

Tuyển chọn Đề thi vào lớp 6 Trường chất lượng cao

60 đề thi và đáp án TOÁN – TIẾNG VIỆT

Hà Nội – Amsterdam
Marie Curie
Lương Thế Vinh
Nguyễn Tất Thành

Hỏi : Hình thang có mấy cạnh ?

Hỏi : Hình thang có 2 cạnh nào song song với nhau ?

- Hai cạnh song song gọi là 2 cạnh đáy. Hãy nêu tên 2 cạnh đáy.

- Giới thiệu về hình thang và các đặc điểm của nó.

- GV yêu cầu các HS lên bảng chỉ hình vẽ và nhắc lại các đặc điểm của hình thang.

- Yêu cầu HS vẽ đường thẳng qua A vuông góc với DC, cắt DC tại H.

Khi đó AH gọi là đường gì ? Độ dài AH là gì của hình thang ?



MỤC LỤC

MÔN TOÁN.....	5
TRƯỜNG THPT CHUYÊN AMSTERDAM.....	5
Năm 2014	5
Năm 2013	6
Năm 2012	8
Năm 2011	10
Năm 2010	13
Năm 2009	15
Năm 2008	17
Năm 2007	19
Năm 2006	20
Năm 2005	22
TRƯỜNG THCS MARIE CURIE HÀ NỘI.....	24
Năm 2014	24
Năm 2013 (60 PHÚT)	24
Năm 2012 (60 PHÚT)	25
TRƯỜNG THCS GIẢNG VĨ	27
Năm 2010	27
Năm 2011	28
TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH.....	30
Năm 2014	30
Năm 2012 (60 phút)	32
Năm 2011	33
Năm 2010	35
Năm 2009	37
Năm 2008	38
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẮT THÀNH.....	41
NĂM 2014.....	41
NĂM 2013.....	41
NĂM 2012.....	42
NĂM 2011.....	42
NĂM 2010.....	43
NĂM 2009.....	43
CÁC ĐỀ LUYỆN TẬP.....	45
Đề số 01	45
Đề số 02.....	48
Đề số 03	50
Đề số 04.....	52
MÔN TIẾNG VIỆT	55
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI AMSTERDAM	55
Năm 2013	55
Năm 2012	59

Năm 2011	62
Năm 2010	65
Năm 2009	68
Năm 2008	72
Năm 2007	76
Năm 2006	79
Năm 2005	82
THCS NGUYỄN TẤT THÀNH.....	85
NĂM 2014.....	85
THCS LƯƠNG THẾ VINH	86
NĂM HỌC 2013-2014.....	86
NĂM HỌC 2012-2013.....	86
NĂM HỌC 2011-2012.....	88
NĂM HỌC 2010-2011.....	89
NĂM HỌC 2009-2010.....	90
NĂM HỌC 2008-2009.....	91
ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH LỚP 6 MARIE CURIE HÀ NỘI.....	92
NĂM 2014.....	92
NĂM 2013.....	92
NĂM 2012.....	93
NĂM 2012.....	94
NĂM 2010.....	94
NĂM 2009.....	95
ĐỀ TỰ LUYỆN (TRƯỜNG THCS ARCHEMEDES HÀ NỘI)	97
ĐỀ 01.....	97
ĐỀ 02.....	98
ĐỀ 03.....	100
[THAM KHẢO] ĐÁP SỐ, HƯỚNG DẪN GIẢI MÔN TOÁN	102
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI AMSTERDAM	102
Năm 2014	102
Năm 2013	105
Năm 2012	105
Năm 2011	106
Năm 2010	106
Năm 2009	106
Năm 2008	107
Năm 2007	107
Năm 2006	108
Năm 2005	108
TRƯỜNG THCS MARIE CURIE	108
Năm 2014	108
Năm 2013	110
Năm 2012	112
TRƯỜNG THCS GIẢNG VĨ	114

Năm 2010	114
Năm 2011	115
TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH	116
Năm 2014	116
Năm 2012	119
Năm 2011	120
Năm 2010	122
Năm 2009	123
Năm 2008	125
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH.....	126
NĂM 2014.....	126
NĂM 2013.....	127
NĂM 2012.....	127
NĂM 2011.....	127
NĂM 2010.....	128
NĂM 2009.....	128
ĐỀ LUYỆN TẬP	128
ĐỀ SỐ 1:	128
ĐỀ SỐ 2.....	130
ĐỀ SỐ 03.....	132
ĐỀ SỐ 05.....	132
[THAM KHẢO] GỢI Ý MÔN TIẾNG VIỆT	133
TRƯỜNG THPT CHUYÊN AMSTERDAM.....	133
Năm 2013	133
Năm 2012	134
Năm 2011	136
Năm 2010	138
Năm 2009	139
Năm 2008	140
Năm 2007	141
Năm 2006	143
Năm 2005	144

MÔN TOÁN

TRƯỜNG THPT CHUYÊN AMSTERDAM

Năm 2014

PHẦN I - TRẮC NGHIỆM

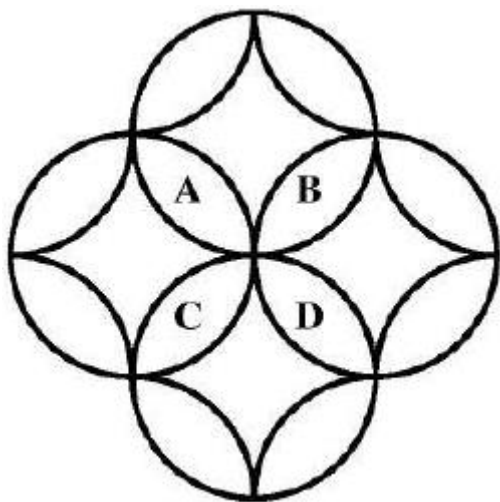
Bài 1: Tính $S = \frac{1}{5 \times 9} + \frac{1}{9 \times 13} + \frac{1}{13 \times 17} \dots + \frac{1}{41 \times 45}$

Bài 2: Một đoàn tàu đánh cá có 400 chiếc tàu, gồm 2 loại: Loại tàu nhỏ thì mỗi tàu có 15 ngư dân làm việc và loại tàu lớn thì mỗi tàu có 18 ngư dân làm việc. Tổng cộng số ngư dân trên 45 chiếc tàu là 789 người. Hỏi có bao nhiêu tàu lớn?

Bài 3: Một hình hộp chữ nhật có số đo chiều rộng, chiều dài, chiều cao (tính theo dm) là 3 số tự nhiên liên tiếp. Nếu giảm độ dài chiều cao đi 2dm thì diện tích xung quanh của hình hộp mới bằng 60% diện tích xung quanh của hình hộp ban đầu. Tính thể tích của hình hộp chữ nhật ban đầu.

Bài 4: Một bà mẹ có 1 con gái và 1 con trai, Năm nay mẹ 32 tuoir, con gái 6 tuổi và con trai 2 tuoir. Sau bao nhiêu năm nữa thì số tuổi của mẹ gấp rưỡi tổng số tuổi của cả 2 con ?

Bài 5: Cho 4 hình tròn, mỗi hình tròn được chia thành 5 phần như hình vẽ. Người ta điền các số tự nhiên 5 ; 6 ; 7 ; ... 19 ; 20 vào mỗi phần sao cho 2 phần khác nhau được điền 2 số khác nhau. Biết rằng tổng các số điền trong các phần của mỗi hình tròn bằng 60. Tính tổng 4 số được điền ở 4 phần có ký hiệu A, B, C, D.



Bài 6: Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc dự định và trong 1 thời gian dự định. Sau khi đi được 1 giờ thì ô tô giảm vận tốc chỉ còn bằng 80% vận tốc ban đầu nên đến B chậm 1 giờ so với dự định. Nếu từ A sau khi đi được 1 giờ, ô tô lại đi thêm 80km nữa mới giảm vận tốc còn bằng 80% so với vận tốc ban đầu thì ô tô đến B chỉ chậm 36 phút so với thời gian dự định. Tính quãng đường AB.

Bài 7: Cho 14 số tự nhiên khác 0 và không có 2 số nào bằng nhau. Biết tổng của chúng bằng 106. Tìm số lớn nhất trong các số trên.

Bài 8: Cho hình bình hành ABCD. Gọi P là điểm chính giữa của BC, Q là điểm chính giữa của DC, I là điểm thuộc đoạn DC sao cho $DC = 3 IC$. Hai đoạn PQ và BI cắt nhau ở O. Tính diện tích tam giác APQ khi biết diện tích tam giác OPI bằng 3cm^2

Bài 9: Một công việc nếu đội thứ nhất làm một mình thì hoàn thành trong 30 giờ, nếu đội thứ hai làm một mình thì hoàn thành trong 12 giờ. Cũng công việc đó khi đội thứ nhất làm trong 1 thời gian rồi nghỉ và đội thứ 2 làm tiếp thì tổng số thời gian 2 đội hoàn thành công việc là 18 giờ. Hỏi khi đó thì đội thứ 2 đã làm trong bao nhiêu giờ ?

Bài 10: Cho số tự nhiên có 2014 chữ số. Biết rằng với 2 chữ số liên tiếp theo thứ tự đã viết thì tạo thành số có hai chữ số chia hết cho 17 hoặc chia hết cho 23. Nếu chữ số cuối cùng của số đó là chữ số 1 thì chữ số đầu tiên là chữ số nào ?

PHẦN I – TỰ LUẬN

Bài 1: Chứng minh nếu có n số tự nhiên có tích bằng n và có tổng bằng 2012 thì n chia hết cho 4

Bài 2: Cho tam giác ABC có diện tích 600 cm^2 . Trên cạnh BC lấy các điểm M và N sao cho $BM = CN = (1/4)BC$. Trên cạnh AB lấy điểm E, trên cạnh AC lấy điểm F sao cho ACME là hình thang có đáy là AC và ME; ABNF là hình thang có đáy là AB và NF. Kéo dài EM và FN cắt nhau tại K. Tính diện tích hình thang ABKC.

Năm 2013

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 18/6/2013

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Từ các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 viết được bao nhiêu số chẵn có ba chữ số khác nhau

Bài 2. Tìm x, biết: $x \times \frac{3 + \frac{3}{20} + \frac{3}{13} + \frac{3}{2013}}{5 + \frac{5}{20} + \frac{5}{13} + \frac{5}{2013}} = \frac{5}{3}$

Bài 3. Tổng ba số chẵn liên tiếp bằng 2028. Tìm ba số đó.

Bài 4. Trong một cuộc thi có 60 câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng được $1/6$ điểm, mỗi câu trả lời sai trừ $1/2$ điểm. Một bạn học sinh được tổng điểm là 8. Hỏi học sinh đó trả lời đúng mấy câu?

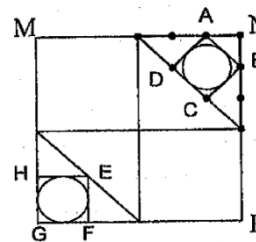
Bài 5. Một người đi từ A đến D phải đi qua hai địa điểm B và C. Vận tốc lúc đi trên các quãng đường AB, BC, CD lần lượt là 9km/h, 12km/h, 18km/h. Lúc về vận tốc trên các quãng đường DC, CB, BA lần lượt là 9km/h, 12km/h, 18km/h. Cả đi cả về hết 5 giờ. Tính độ dài quãng đường AD.

Bài 6. Hai máy cùng gặt xong một thửa ruộng hết 12 giờ. Nếu máy I gặt một mình trong 4 giờ, rồi máy II gặt tiếp thêm 9 giờ nữa thì được $\frac{7}{12}$ thửa ruộng. Hỏi nếu máy I gặt một mình thì gặt xong thửa ruộng trong bao lâu?

Bài 7. Người ta sử dụng các khối lập phương nhỏ có cạnh 1cm để xếp thành một khối lập phương lớn. Biết tổng tất cả các khối lập phương nhỏ xếp trên các cạnh và đỉnh của hình lập phương lớn là 104. Tính thể tích của khối lập phương lớn được tạo thành.

Bài 8. Một cửa hàng định giá bán một chiếc áo lãi 10% so với giá nhập hàng. Trên thực tế chiếc áo chỉ bán được với giá bằng 85% so với giá định bán và đã lỗ 6500 đồng. Hỏi chiếc áo được nhập với giá bao nhiêu?

Bài 9. Cho ba hình vuông MNPG, ABCD và HEFG. Tính tỉ số diện tích của hình tròn nằm trong hình vuông ABCD và hình tròn nằm trong hình vuông HEFG.



Bài 10. Tính tổng:

$$S = \frac{38}{25} + \frac{9}{10} - \frac{11}{15} + \frac{13}{21} - \frac{15}{28} + \frac{17}{36} - \frac{19}{45} + \dots - \frac{199}{4950}$$

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1: Cho hình chữ nhật ABCD, F là một điểm bất kì trên cạnh AD, BF cắt CD kéo dài tại điểm E. Nối điểm A với điểm E. Tính diện tích tam giác AEF, biết AF = 3cm, BC = 5cm, AB = 7cm.

Bài 2. Tìm số có bốn chữ số \overline{abcd} ($a \neq b \neq c \neq d$). Biết $\overline{abcd} + \overline{bcd} + \overline{cd} + d = 8098$

Lời giải:

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Năm 2012

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 15/6/2012

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức: $A = \frac{154 + 919 + 146 + 781}{823 - 217 + 533 - 139}$

Bài 2. Tìm x biết:

$$\left(\frac{1}{3 \times 5} + \frac{1}{5 \times 7} + \frac{1}{7 \times 9} + \frac{1}{9 \times 11} + \frac{1}{11 \times 13} + \frac{1}{13 \times 15} + \frac{1}{15 \times 17} + \frac{1}{17 \times 19} + \frac{1}{19 \times 21} \right) \times x = \frac{9}{7}$$

Bài 3. Một người trung bình mỗi phút hít thở 15 lần, mỗi lần hít vào 0,55 lít không khí. Biết rằng 1 lít không khí nặng 1,3 gam. Hãy tính lượng không khí người đó hít thở trong năm ngày?

Bài 4. Lớp 5A có ba tổ trồng cây, tổ một trồng được 15 cây, tổ hai trồng nhiều hơn tổ một là 4 cây, tổ ba trồng nhiều hơn trung bình cộng của ba tổ là 6 cây. Hỏi tổ ba trồng được bao nhiêu cây?

Bài 5. Cho ba số có tổng bằng 2052. Biết số thứ nhất bằng $\frac{3}{4}$ số thứ hai, số thứ hai bằng $\frac{1}{3}$ số thứ ba. Tìm ba số đó?

Bài 6. Hai ô tô cùng khởi hành một lúc tại A và B để đi cùng chiều tới địa điểm C. Biết rằng A cách B là 48 km. Sau 3 giờ, ô tô xuất phát từ A đuổi kịp ô tô xuất phát từ B và gặp nhau tại C. Biết tỉ số vận tốc của ô tô đi từ A và ô tô đi từ B là $\frac{5}{3}$. Tính quãng đường BC?

Bài 7. Tổng hai bán kính của hai hình tròn bằng 16 cm. Hình tròn lớn có diện tích gấp 9 lần diện tích hình tròn nhỏ. Tìm chu vi mỗi hình tròn?

Bài 8. Tuổi bố năm nay gấp 2,2 lần tuổi con. Hai mươi lăm năm về trước tuổi bố gấp 8,2 lần tuổi con. Hỏi khi tuổi bố gấp 3 lần tuổi con thì con bao nhiêu tuổi?

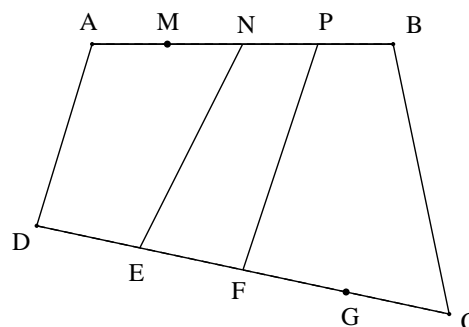
Bài 9. Cho dãy số: 2; 17; 47; 92; 152; Tìm số hạng thứ 120 của dãy?

Bài 10: Sách Khoa học và Lịch sử được xếp vào 5 ngăn: Ngăn một có 23 quyển, ngăn hai có 5 quyển, ngăn ba có 16 quyển, ngăn bốn có 22 quyển và ngăn năm có 14 quyển. Sau khi lấy đi số sách trong một ngăn thì số sách Khoa học trong 4 ngăn còn lại gấp 3 lần số sách Lịch sử. Hỏi 4 ngăn còn lại có bao nhiêu sách mỗi loại?

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1: Có 22 ô tô gồm 3 loại: loại 4 bánh chở được 6 tấn, loại 6 bánh chở được 8 tấn, loại 8 bánh chở được 8 tấn. Số xe đó có tất cả 126 bánh và có thể chở cùng một lúc được 158 tấn. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu xe?

Bài 2: Cho hình ABCD (như hình vẽ) có diện tích là 1216cm^2 . Trên cạnh AB lấy 3 điểm M, N, P sao cho $AM = MN = NP = PB$; trên cạnh DC lấy 3 điểm E, F, G sao cho $DE = EF = FG = GC$. Tính diện tích hình NPFE?



Lời giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Năm 2011

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 15/6/2011

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Viết số tự nhiên nhỏ nhất có 5 chữ số khác nhau mà tổng các chữ số của số đó là 23.

Bài 2. Tìm \overline{ab} biết: $\overline{ab} = \overline{ba} \times 3 + 6$.

Bài 3. Giá 11 cái bút bằng giá của 2 quyển vở và 1 quyển sách. Giá của 5 quyển vở bằng giá của 3 quyển sách. Hỏi giá 10 quyển vở và 9 quyển sách bằng giá của bao nhiêu cái bút?

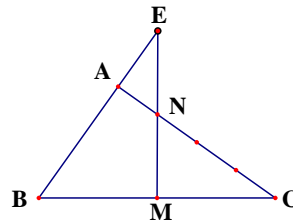
Bài 4. Hiện nay, tuổi bố bằng tuổi mẹ cộng với tuổi con. Khi tuổi mẹ bằng tuổi bố hiện nay thì tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con và tổng số tuổi của ba người bằng 90. Tính tuổi con hiện nay?

Bài 5. Xếp các hình lập phương nhỏ có cạnh 2 cm thành hình lập phương lớn có thể tích bằng 216 cm^3 . Sau đó lấy đi một hình lập phương nhỏ ở chính giữa mặt trên hình lập phương lớn. Tính diện tích toàn phần của hình còn lại.

Bài 6. Nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, một cửa hàng giảm giá 10% so với giá định bán nhưng vẫn có lãi 12,5% so với tiền vốn. Hỏi nếu không hạ giá thì cửa hàng đó lãi bao nhiêu phần trăm so với tiền vốn?

Bài 7. Một người đi từ A đến B bằng xe đạp trong 4 giờ với vận tốc 12km/giờ, sau đó đi bằng xe máy trong 6 giờ thì đến B. Lúc về, người đó đi bằng xe máy trong 2 giờ rồi đi ô tô trong 3 giờ thì về đến A. Biết vận tốc xe máy bằng nửa vận tốc ô tô, tính độ dài quãng đường AB?

Bài 8. Cho tam giác ABC biết $BM = MC$; $CN = 3NA$ và diện tích tam giác AEN bằng 27cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC



Bài 9. Tổng của ba số là 2904. Nếu lấy số thứ nhất chia cho số thứ hai thì được thương là 3 dư 1. Nếu lấy số thứ hai chia cho số thứ ba cũng được thương là 3 dư 1.

Tìm số thứ nhất?

Bài 10. Tìm a sao cho:

$$\left(a + \frac{1}{1 \times 3}\right) + \left(a + \frac{1}{3 \times 5}\right) + \left(a + \frac{1}{5 \times 7}\right) + \dots + \left(a + \frac{1}{23 \times 25}\right) = 11 \times a + \left(\frac{1}{3} + \frac{1}{9} + \frac{1}{27} + \frac{1}{81} + \frac{1}{243}\right)$$

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1: Một giải bóng đá có bốn đội A, B, C, D tham gia. Mỗi đội đấu với từng đội còn lại một trận. Đội thắng được 3 điểm, đội thua 0 điểm, nếu hòa mỗi đội được 1 điểm. Kết quả: đội A được 7 điểm, đội B được 5 điểm, đội C được 3 điểm, đội D được 1 điểm. Hỏi có mấy trận hòa và trận đấu giữa đội A và đội C có kết quả như thế nào?

Bài 2: Cho bốn số tự nhiên bất kỳ a, b, c, d ($a > b > c > d$). Chứng tỏ rằng tích của tất cả các số tự nhiên là hiệu của hai trong bốn số đã cho là một số chia hết cho 12.

Lời giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Năm 2010

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 16/6/2010

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Tìm A biết: $(\frac{242}{363} + \frac{1616}{2121}) = \frac{2}{7} \times A$

Bài 2. Tính $(48 \times 0,75 - 240:10) - (16 \times 0,5 - 16:4)$

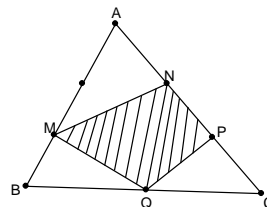
Bài 3. Một hội trường có 270 chỗ ngồi được xếp thành từng hàng và số ghế ở mỗi hàng như nhau. Nếu xếp thêm 2 hàng và số ghế mỗi hàng giữ nguyên thì hội trường có 300 chỗ. Hỏi số hàng ghế lúc đầu là bao nhiêu?

Bài 4. Trong buổi liên hoan, khi 15 bạn nữ ra về thì trong số bạn còn lại có số nam gấp đôi số nữ. Sau đó lại có 45 bạn nam ra về thì số còn lại có số nữ bằng số nam. Hỏi lúc đầu có bao nhiêu bạn nữ tham gia liên hoan?

Bài 5. Cho hình vuông cạnh 1 dm, nối trung điểm bốn cạnh tạo thành hình vuông thứ hai. Lại nối trung điểm bốn cạnh hình vuông thứ hai tạo thành hình vuông thứ ba, cứ làm như vậy đến hình vuông thứ mười. Tính tổng diện tích của 10 hình vuông đó.

Bài 6. Bốn người góp tiền mua chung một chiếc Tivi. Người thứ nhất góp số tiền bằng $\frac{1}{2}$ số tiền của ba người kia. Người thứ hai góp $\frac{1}{3}$ số tiền của ba người còn lại. Người thứ ba góp $\frac{1}{4}$ số tiền của ba người kia. Hỏi chiếc Tivi đó có giá bao nhiêu? Biết rằng người thứ tư đã góp 2.600.000 đồng.

Bài 7. Cho tam giác ABC có diện tích là 180 cm^2 . Biết $AB = 3BM$; $AN=NP=PC$; $QB=QC$. Tính diện tích tứ giác MNPQ. (xem hình vẽ)



Bài 8. Một sản phẩm trong siêu thị ngày đầu được bán với giá 20.000 đồng. Hôm sau do hạ giá nên số người mua sản phẩm đó tăng thêm 25% và doanh thu cũng tăng thêm 12,5% so với ngày đầu. Hỏi hôm sau giá sản phẩm đó là bao nhiêu?

Bài 9. Cho dãy số 6; 7; 9; 12; 16 Hỏi số 61 là số hạng thứ bao nhiêu của dãy?

Bài 10. Một sân vận động trong dịp WORLD CUP bán được số vé xem là một số tự nhiên có 5 chữ số bằng 45 lần tích các chữ số của nó. Hỏi số vé bán được là bao nhiêu?

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1. Lớp 5A có 24 bạn tham gia câu lạc bộ (CLB) cờ vua, 16 bạn tham gia CLB bóng bàn, còn lại 8 bạn không tham gia hai CLB đó. Tính số học sinh của lớp 5A, biết rằng có 8 bạn tham gia cả hai CLB cờ vua và bóng bàn.

Bài 2. Trên quãng đường AB có hai người đi xe đạp cùng khởi hành từ A đến B. Người thứ nhất đi với vận tốc 10 km/giờ, người thứ hai đi với vận tốc 8 km/giờ. Sau khi đi 2 giờ, người thứ hai tăng vận tốc lên 14 km/giờ nên đuổi kịp người thứ nhất ở địa điểm C. Tính thời gian người thứ hai đã đi trên quãng đường AC và tính quãng đường AB, biết người thứ hai đi từ C đến B mất 2 giờ.

Lời giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Năm 2009

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 18/6/2009

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Tính: $1\frac{1}{3} \times 1\frac{1}{8} \times 1\frac{1}{15} \times 1\frac{1}{24} \times \dots \times 1\frac{1}{99}$

Bài 2. Tìm số \overline{abc} biết $\overline{abc} \times 5 = \overline{dad}$

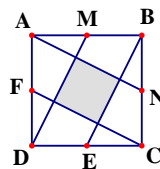
Bài 3. Có ba vòi nước chảy vào một cái bể cạn. Nếu vòi một và vòi hai cùng chảy thì đầy bể sau 1 giờ 12 phút; nếu vòi hai và vòi ba cùng chảy thì đầy bể sau 2 giờ; nếu vòi ba và vòi một cùng chảy thì đầy bể sau 1 giờ 30 phút. Hỏi vòi ba chảy riêng thì đầy bể sau bao lâu?

Bài 4. Tổng của các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến n là một số có ba chữ số giống nhau. Tìm số n.

Bài 5. Nếu lấy $\frac{3}{5}$ số bông hoa của An chia đều cho Bình, Châu và Duyên thì số bông hoa của bốn bạn bằng nhau. Nếu bớt của An 6 bông hoa thì số bông hoa còn lại của An bằng tổng số bông hoa của ba bạn kia. Hỏi lúc đầu An có bao nhiêu bông hoa?

Bài 6. Hiện nay tuổi anh gấp 1,5 lần tuổi em và tuổi mẹ gấp đôi tổng số tuổi của hai anh em. Sau 5 năm, tuổi mẹ gấp 1,5 lần tổng số tuổi của hai anh em. Tính tuổi của em hiện nay

Bài 7. Cho hình vuông ABCD biết $AM = MB = BN = NC = CE = ED = DF = FA = 1$ cm. Tính diện tích phần có gạch chéo. (Xem hình vẽ)



Bài 8. Một ô tô đi từ A đến C gồm đoạn đường bằng AB và đoạn đường dốc BC, sau đó từ C lại quay về A mất tất cả 7 giờ. Biết vận tốc trên đoạn đường bằng là 40 km/giờ, xuống dốc là 60km/giờ, lên dốc là 20 km/giờ và quãng đường AB bằng quãng đường BC. Tính độ dài quãng đường AC.

Bài 9. Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 5dm, biết rằng nếu chiều dài giảm đi 2dm thì thể tích hình hộp đó giảm đi 12dm^3 .

Bài 10. Học kì một, số học sinh nam lớp 5A chiếm 47,5% số học sinh cả lớp. Học kì hai, lớp có thêm bốn học sinh nam và hai học sinh nữ nên số học sinh nam chiếm 50% số học sinh cả lớp. Hỏi học kì hai lớp 5A có bao nhiêu học sinh?

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1. Một con sói đuổi bắt một con thỏ cách xa nó 17 bước của sói. Con thỏ ở cách hang của nó 80 bước của thỏ. Biết rằng khi sói chạy được 1 bước thì thỏ chạy được 3 bước và 1 bước của sói bằng 8 bước của thỏ. Hỏi thỏ có kịp chạy về hang của nó không? Giải thích tại sao?

Bài 2. Cùng một lúc người thứ nhất đi từ A đến B và người thứ hai đi từ B về A, hai người gặp nhau tại C cách A một đoạn 4km. Sau đó người thứ nhất đi đến B rồi quay lại A, người thứ hai đi đến A rồi quay ngay về B, hai người gặp nhau lần thứ hai tại D cách B một đoạn 3km. Tính độ dài quãng đường AB.

Lời giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Năm 2008

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 24/6/2008

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Thực hiện phép tính: $\frac{99}{98} - \frac{98}{97} + \frac{1}{97 \times 98}$

Bài 2. Tìm x biết: $\left(\frac{1}{15} + \frac{1}{35} + \frac{1}{63}\right) \times x = 1$

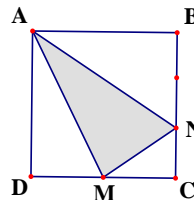
Bài 3. Có bao nhiêu số tự nhiên có hai chữ số mà chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị?

Bài 4. Hai người cùng làm chung một công việc sau 12 giờ thì hoàn thành. Nếu người thứ nhất làm một mình $\frac{2}{3}$ công việc thì mất 10 giờ. Hỏi người thứ hai làm $\frac{1}{3}$ công việc còn lại mất bao lâu?

Bài 5. Lúc đầu, lớp 5A có số học sinh được tham gia thi học sinh giỏi bằng $\frac{1}{6}$ số học sinh còn lại của lớp. Sau đó có thêm 1 học sinh được dự thi nên số học sinh được dự thi bằng $\frac{1}{5}$ số học sinh còn lại. Hỏi lớp 5A có bao nhiêu bạn được dự thi học sinh giỏi?

Bài 6. Cho số $\overline{ab1}$ chia hết cho 7 và $a + b = 6$. Tìm số đó.

Bài 7. Cho hình chữ nhật ABCD có diện tích bằng 48cm^2 ; $MC = MD$; $BN = \frac{2}{3}BC$ (như hình vẽ bên). Tính diện tích tam giác AMN.



Bài 8. Trên quãng đường AB dài 120km có hai người đi ngược chiều nhau. Người thứ nhất đi từ A bằng ô tô với vận tốc 60km/h. Sau đó 15 phút, người thứ hai đi từ B bằng xe máy với vận tốc 40km/giờ. Hỏi sau 1 giờ 30 phút kể từ lúc người thứ hai khởi hành khoảng cách giữa hai người là bao nhiêu km?

Bài 9. Số N là số có hai chữ số chia hết cho 3. Nếu viết xen số 0 vào giữa hai chữ số đó rồi cộng nó với hai lần chữ số hàng chục của số N ta được số mới gấp 9 lần số N. Tìm số N.

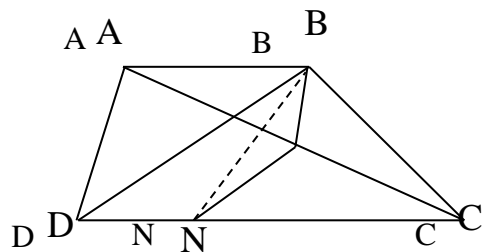
Bài 10. Một cái thùng hình hộp chữ nhật có chiều dài 12 dm, chiều rộng 9 dm, chiều cao 6 dm. Xếp vào đó các khối hộp hình lập phương bằng nhau, sao cho vừa đầy kín thùng. Tính số khối lập phương ít nhất có thể xếp được như vậy?

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1. Bác Tư thu hoạch cam và vải được mỗi loại tính theo kg là một số tự nhiên có 3 chữ số mà tổng hai số đó chia hết cho 498. Tính số kg mỗi loại mà bác Tư thu hoạch được, biết số lượng vải nhiều gấp 5 lần số lượng cam.

Bài 2.

Cho hình thang ABCD; $MA = MC$; MN song song BD (xem hình vẽ). Giải thích tại sao BN chia hình thang thành hai phần có diện tích bằng nhau.



Lời giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Năm 2007

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 23/6/2007

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Tính $\left(1 - \frac{1}{4}\right) \times \left(1 - \frac{1}{9}\right) \times \left(1 - \frac{1}{16}\right) \times \left(1 - \frac{1}{25}\right) \times \left(1 - \frac{1}{36}\right)$

Bài 2. Tìm x biết: $(x + 4) + (x + 6) + (x + 8) + \dots + (x + 26) = 210$

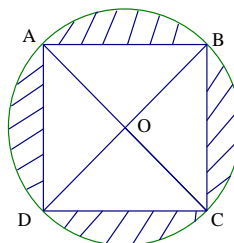
Bài 3. Tìm một số tự nhiên có chữ số hàng đơn vị là 7 và khi xoá chữ số 7 đó thì được một số mới kém số đã cho 295 đơn vị.

Bài 4. Hiện nay tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con. Sau 4 năm nữa tuổi mẹ gấp 2,5 lần tuổi con. Tính tuổi con hiện nay.

Bài 5. Tìm các chữ số a, b khác 0 thoả mãn: $a \times b \times \overline{ab} = \overline{bbb}$

Bài 6. Bạn Bắc dùng các khối lập phương nhỏ cạnh 1dm xếp thành khối lập phương lớn có thể tích 64dm^3 . Sau đó bạn lấy ra 4 khối lập phương nhỏ ở 4 đỉnh phía trên của khối lập phương lớn. Tính diện tích toàn phần của khối còn lại.

Bài 7. Hình vuông ABCD có cạnh 8cm, AC cắt BD tại O. Vẽ đường tròn tâm O bán kính OA như hình vẽ. Tính diện tích phần gạch chéo.



Bài 8. Quãng đường từ A đến B gồm một đoạn lên dốc, một đoạn xuống dốc. Một ô tô đi từ A đến B rồi quay về A mất 10 giờ 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB, biết vận tốc khi lên dốc là 30km/giờ và khi xuống dốc là 60km/giờ.

Bài 9. 15 công nhân mỗi ngày làm 8giờ thì hoàn thành công việc được giao trong 20 ngày. Hỏi nếu thêm 5 công nhân và mỗi ngày làm 10 giờ sẽ hoàn thành công việc đó sau bao nhiêu ngày?

Bài 10. Trong một tháng có 3 ngày thứ bảy là ngày chẵn. Hỏi ngày 13 của tháng đó là thứ mấy?

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1. Bốn bạn Xuân, Hạ, Thu, Đông chơi đấu cờ, mỗi bạn thi đấu 1 ván với từng người còn lại. Mỗi ván thắng được 1 điểm, hoà 0,5 điểm và thua 0 điểm. Biết trong các ván cờ có 3 ván hoà, Hạ được 1,5 điểm, Thu và Đông mỗi người được 1 điểm. Hãy tính số điểm của Xuân và cho biết kết quả ván cờ giữa Xuân và Hạ.

Bài 2. Có ba hộp giống hệt nhau, một hộp đựng 2 bóng đỏ, một hộp đựng 2 bóng xanh, một hộp đựng 1 bóng đỏ và 1 bóng xanh được dán nhãn theo màu bóng ĐĐ, XX, ĐX. Nhưng do dán nhầm nên các nhãn đều khác màu bóng trong hộp. Làm thế nào chỉ cần lấy ra 1 quả mà biết được màu bóng trong cả 3 hộp.

Lời giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Năm 2006

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 20/6/2006

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Thực hiện phép tính: $3\frac{1}{11} \times \frac{27}{46} \times 1\frac{6}{17} \times 2\frac{4}{9}$

Bài 2. Tìm x biết: $\left(x + \frac{1}{2}\right) + \left(x + \frac{1}{4}\right) + \left(x + \frac{1}{8}\right) + \left(x + \frac{1}{16}\right) = 1$

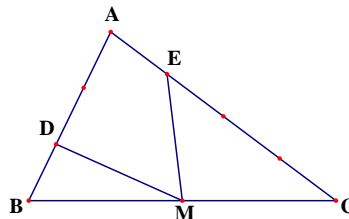
Bài 3. Tìm một số có hai chữ số, biết rằng nếu thêm chữ số 0 vào giữa hai chữ số đó thì được một số có ba chữ số và gấp 9 lần số ban đầu.

Bài 4. Phải cần ít nhất bao nhiêu chữ số 8 để tạo thành ra các số có tổng bằng 1000.

Bài 5. Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B mất 3 giờ và ngược dòng từ B về A mất 5 giờ. Hỏi một đám bèo tự trôi từ A đến B mất bao nhiêu giờ?

Bài 6. Một hình chữ nhật có chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Nếu mỗi chiều tăng thêm 1m thì được hình chữ nhật mới có diện tích tăng thêm 26m^2 . Tính chu vi hình chữ nhật ban đầu.

Bài 7. Cho tam giác ABC có diện tích bằng 18cm^2 . Biết $DA = 2DB$; $EC = 3EA$; $MC = MB$. Tính tổng diện tích hai tam giác MDB và MCE.



Bài 8. Bác Tư thu hoạch xoài và cho vào hộp mang đi bán. Nếu mỗi hộp chứa 10 quả thì còn thừa 8 quả, còn mỗi hộp chứa 12 quả thì thiếu 4 quả. Hỏi số xoài là bao nhiêu quả, biết số xoài của bác Tư nhiều hơn 200 và ít hơn 300 quả.

Bài 9. Một số được viết bằng 2006 chữ số 7. Hỏi phải cộng thêm vào số đó ít nhất bao nhiêu đơn vị để được một số chia hết cho 63?

Bài 10. Cô Thu trước khi đi làm đặt lên bàn một hộp bánh và dặn ba người con của mình: Khi đi học về mỗi con lấy một phần ba số bánh. Hoa về đầu tiên và lấy đi một phần ba số bánh rồi bỏ đi chơi. Hùng về lại lấy một phần ba số bánh còn lại trong hộp ăn xong rồi đi ngủ. Mai về sau cùng cũng lấy một phần ba số

bánh mà nó thấy. Hỏi hộp bánh có bao nhiêu cái, biết số bánh trong hộp còn lại là 8 cái.

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1. Người ta viết lên bảng 10 số từ 1 đến 10. Lần thứ nhất xoá đi hai số bất kì và viết tổng hai số đó lên bảng, lúc này trên bảng còn 9 số. Lần thứ hai xoá đi hai số bất kì và viết tổng hai số đó lên bảng và tiếp tục làm như vậy. Hỏi sau lần thứ chín, trên bảng còn lại một số là số chẵn hay số lẻ? Tại sao?

Bài 2. Trong các số tự nhiên từ 100 đến 10000 có bao nhiêu số mà trong cách viết của chúng có đúng 3 chữ số như nhau? Vì sao?

Lời giải:

.....
.....
.....

Năm 2005

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 14/6/2005

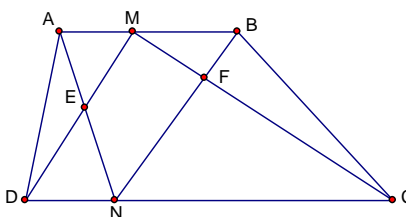
Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

Bài 1. Tính: $\frac{4,29 \times 1230 - 429 \times 2,3}{30 - 15 + 36 - 18 + 42 - 21 + \dots + 96 - 48 + 102 - 51}$

Bài 2. Tìm một số tự nhiên biết rằng số đó chia 5 dư 4, chia 8 dư 4 và hiệu của các thương bằng 426.

Bài 3. Một người đi ô tô từ A đến B với vận tốc 40km/giờ, từ B về A bằng xe máy với vận tốc 30km/giờ, sau đó lại đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 15km/giờ. Tính vận tốc trung bình của người đó trong cả quá trình đi.

Bài 4. Cho hình thang ABCD (hình vẽ). Biết diện tích các tam giác AED là 2cm^2 và BFC là 3cm^2 . Tính diện tích tứ giác MENF.



Bài 5. Biết $a > 1$ và $\overline{ab} \times \overline{cd} = \overline{bbb}$, tìm \overline{cd}

Bài 6. Hai thùng có tất cả 120 lít dầu. Đổ từ thùng một sang thùng hai số lít dầu bằng số lít dầu ở thùng hai. Sau đó đổ từ thùng hai sang thùng một số lít dầu bằng số lít dầu đang có ở thùng một thì số dầu ở hai thùng bằng nhau. Tính số lít dầu ở mỗi thùng lúc đầu.

Bài 7. Một chiếc thuyền xuôi dòng từ A đến B với vận tốc 9 km/giờ và ngược dòng từ B về A với vận tốc 4,5 km/giờ. Thời gian cả đi lẫn về là 1 giờ 45 phút, tính quãng đường AB?

Bài 8. Phải xếp bao nhiêu hình lập phương nhỏ có cạnh 1 cm để được một hình lập phương lớn có diện tích toàn phần là 294 dm^2 .

Bài 9. Tìm x biết: $\left(\frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16}\right) : x = \frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \dots + \frac{1}{132}$

Bài 10. Bảy năm về trước tổng số tuổi của ba mẹ con bằng 48. Sáu năm sau tuổi mẹ hơn con nhỏ 30 tuổi và hơn con lớn 24 tuổi. Tính tuổi mẹ hiện nay?

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1. Có 6 bạn thi giải Toán, mỗi người phải làm 6 bài. Mỗi bài đúng được 2 điểm, mỗi bài sai bị trừ 1 điểm, nhưng nếu số điểm bị trừ nhiều hơn số điểm đạt được thì học sinh đó bị coi là 0 điểm. Có thể chắc chắn ít nhất hai bạn có số điểm bằng nhau được không? Giải thích tại sao?

Bài 2. Bạn Xuân mua sách toán và văn hết 70500 đồng, bạn Hạ mua sách toán và văn hết 64500 đồng. Biết mỗi quyển sách toán giá 7500 đồng, sách văn giá 6000 đồng và số sách toán của bạn này bằng số sách văn của bạn kia. Hỏi bạn Xuân mua bao nhiêu sách toán và bao nhiêu sách văn?

Lời giải:

.....
.....
.....
.....
.....

TRƯỜNG THCS MARIE CURIE HÀ NỘI

Năm 2014

Câu 1: (3 điểm)

a/ Tính giá trị các biểu thức sau đây bằng cách hợp lý:

$$A = 32,61 + 4,28 + 45,35 + 67,39 + 5,72 - 25,35$$

$$B = 10,4 \times 35,5 + 10,4 \times 42,5 + 9,6 \times 78$$

b/ Tìm số tự nhiên x biết: $\frac{15}{17} \times \frac{51}{5} < x < \frac{67}{9} + \frac{35}{9}$

Câu 2: (2 điểm)

Trung bình cộng số sách truyện mà ba lớp 5A ; 5B ; 5C góp để xây dựng tủ sách của liên đội là 200 cuốn. Biết rằng số sách của lớp 5A ít hơn tổng số sách của hai lớp kia là 150 cuốn và số sách của lớp 5B gấp rưỡi số sách của lớp 5C. Tính xem mỗi lớp góp được bao nhiêu cuốn sách?

Câu 3 : (2 điểm)

Lúc 6 giờ sáng một người đi xe đạp từ A và phía B với vận tốc 12 km/giờ. Sau đó 1 giờ 30 phút, một người khác đi xe máy từ B về phía A với vận tốc 34 km/ giờ. Biết rằng quãng đường từ A đến B dài 110 km. Hỏi:

a/ Đến mấy giờ thì họ gặp nhau?

b/ Chỗ gặp nhau cách A bao nhiêu km?

Câu 4 : (3 điểm)

Cho tam giác ABC, M là điểm chính giữa cạnh BC. Trên cạnh AC lấy Điểm N sao cho $NC = 2 AN$. Nối M với N. Kéo dài MN và AB cắt nhau tại điểm D. Nối D với C.

a/ Cho biết diện tích tam giác DNC là 10 cm^2 . Tính diện tích tam giác DNA?

b/ Nối B với N. So sánh diện tích các tam giác DNB và DNC?

c/ Tính tỉ số $\frac{AD}{AB}$?

Câu 5 : (Không bắt buộc, nếu làm đúng sẽ thêm 1 điểm vượt khung)

Có 18 hình lập phương như nhau, mỗi hình có cạnh là 1 cm. Xếp tất cả 18 hình này thành một hình hộp chữ nhật. Hỏi có thể xếp được những kiểu hình hộp chữ nhật khác nhau nào? Tính thể tích của mỗi hình hộp chữ nhật ấy?

Lời giải:

.....

Năm 2013 (60 PHÚT)

Câu 1: (3 điểm)

a) Cho biểu thức: $M = 12,25 \times (a + 64,35) - 225$

– Tính giá trị của biểu thức M khi $a = 35,65$

– Tìm giá trị của a để $M = 755$.

b) So sánh các phân số sau đây: $\frac{23}{27}$ và $\frac{22}{29}$; $\frac{25}{74}$ và $\frac{12}{37}$

Câu 2: (2 điểm)

Trung bình cộng tuổi hai mẹ con hiện nay là 24 tuổi. Hãy tính tuổi mỗi người hiện nay biết rằng 3 năm nữa tuổi con bằng $\frac{5}{13}$ tuổi mẹ.

Câu 3: (2 điểm)

Anh Nam đi xe máy từ Hà Nội về quê. Nếu đi với vận tốc 30km/giờ thì về sớm 1 giờ so với dự định, còn nếu đi với vận tốc 20km/giờ thì lại đến nơi muộn mất 1 giờ so với dự định. Hỏi:

- a) Quãng đường từ Hà Nội về quê anh Nam dài bao nhiêu km?
- b) Anh Nam đi với vận tốc bao nhiêu km/giờ thì về đến nơi đúng như dự định?

Câu 4: (3 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD có chu vi là 60cm và chiều dài AB gấp rưỡi chiều rộng BC. Lấy một điểm M trên cạnh BC sao cho $MB = 2MC$. Nối AM kéo dài cắt DC kéo dài tại điểm E. Nối B với E. Nối D với M.

- a) Tính diện tích hình chữ nhật ABCD.
- b) Chứng minh diện tích tam giác MBE bằng diện tích tam giác MCD.
- c) Gọi O là giao điểm của AM và BD. Tính tỷ số OB/OD .

Câu 5: (Không bắt buộc, nếu làm đúng sẽ thêm 1 điểm vượt khung)

Trong một tháng nào đó có 3 ngày chủ nhật đều là ngày chẵn (tức là ngày mang số chẵn trong tháng). Hãy tính xem ngày 24 của tháng đó là ngày thứ mấy trong tuần lễ?

Lời giải:

.....
Năm 2012 (60 PHÚT)

Câu 1: (2,5 điểm)

- a) Tính giá trị biểu thức sau bằng cách nhanh nhất:
 $2,45 \times 46 + 8 \times 0,75 + 54 \times 2,45 + 0,5 \times 8$
- b) Không thực hiện phép tính cộng, hãy so sánh tổng M với
 $M = 21/23 + 12/37$ $N = 57/59 + 3/8$

Câu 2: (2,5 điểm)

- a) Tìm y biết: $(y + 1/3) + (y + 1/9) + (y + 1/27) + (y + 1/81) = 56/81$
- b) Một phép chia có thương là 8 và số dư là 5, tổng của số bị chia, số chia và số dư là 172. Tìm số bị chia và số chia.

Câu 3: (2 điểm)

Bếp ăn của một đơn vị bộ đội chuẩn bị đủ gạo cho 356 chiến sĩ ăn trong 30 ngày. Do nhiệm vụ đột xuất nên sau 9 ngày thì có một số chiến sĩ được điều đi làm nhiệm vụ ở tỉnh khác. Vì vậy số gạo đã chuẩn bị ăn được nhiều hơn dự kiến 7 ngày. Hỏi đã có bao nhiêu chiến sĩ được điều đi tỉnh khác? (giả thiết sức ăn của các chiến sĩ như nhau)

Câu 4: (3 điểm)

Cho hình thang ABCD có hai đáy là AB và CD. Biết $AB = 15 \text{ cm}$, $CD = 20 \text{ cm}$; chiều cao hình thang là 14cm. Hai đường chéo AC và BD cắt nhau ở E .

- a) Tính diện tích hình thang ABCD.
- b) Tính diện tích tam giác CED
- c) Chứng minh hai tam giác AED và BEC có diện tích bằng nhau.

Câu 5: (không bắt buộc, nếu làm đúng sẽ được thêm 1 điểm vượt khung)

Trong hộp có 6 viên bi xanh và 8 viên bi đỏ. Không nhìn vào hộp, hỏi phải lấy ra ít nhất bao nhiêu viên bi để có không ít hơn 3 viên bi xanh và 4 viên bi đỏ.

Lời giải:

.....

TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ

Năm 2010

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút

PHẦN 1: Học sinh chỉ viết kết quả vào ô ĐÁP SỐ bên phải (mỗi bài 1 điểm)

BÀI	ĐỀ BÀI	Kết quả
BÀI 1	Tính: $\frac{3,2009 - 12,5 \times 2,5 \times 0,08 \times 0,4 + 0,7991}{3\frac{3}{4} : 2\frac{1}{2}}$	
BÀI 2	Tìm x: $\left(\frac{3}{4} + x\right) \times \frac{1}{2} = \frac{4}{5}$	
BÀI 3	Tận cùng trong kết quả của phép tính sau có mấy chữ số 0? $1 \times 2 \times 3 \times 4 \times 5 \times \dots \times 15 \times 16.$	
BÀI 4	Chữ số tận cùng trong kết quả của phép tính sau là chữ số nào? $9 \times 19 \times 29 \times 39 \times 49 \times \dots \times 1999 \times 2009.$	
BÀI 5	Một cái sân hình vuông được lát bằng những viên gạch hình vuông cùng loại. Bạn Nam đi vòng quanh sân, đếm vòng ngoài cùng được 448 viên. Hỏi muốn lát kín sân cần bao nhiêu viên gạch.	
BÀI 6	Một cuốn sách có 135 trang. Hỏi phải dùng bao nhiêu chữ số để đánh số trang cho cuốn sách đó?	
BÀI 7	Mẹ hơn con 24 tuổi. Ba năm trước đây tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi?	
BÀI 8	Học kỳ 1, trường THCS Giảng Võ có 55% học sinh đạt loại giỏi. Kết thúc học kỳ 2, có thêm 268 học sinh đạt loại giỏi nên tỷ lệ học sinh giỏi của học kỳ 2 là 63%. Hỏi trường THCS Giảng Võ có bao nhiêu học sinh. (số học sinh của trường không thay đổi)	

PHẦN 2: Trình bày lời giải

BÀI 1: (3 điểm)

Hai thành phố A và B cách nhau 240 km. Lúc 6 giờ một xe tải đi từ A về B với vận tốc 40 km/h, một xe con đi từ B về A với vận tốc 60 km/h.

- Hỏi hai xe gặp nhau lúc mấy giờ?
- Hai xe đến A và B rồi quay lại. Hỏi hai xe gặp nhau lần 2 lúc mấy giờ?
- Điểm gặp lần 2 cách A bao nhiêu km?

BÀI 2: (5 điểm)

Cho tam giác ABC có diện tích 480 cm². M là điểm chính giữa của cạnh BC. N là điểm chính giữa của đoạn AM. Nối BN và kéo dài cắt AC tại I.

- d) Tính diện tích tam giác BNM.
- e) So sánh AI và IC.

Lời giải:

.....
.....

Năm 2011

ĐỀ THAM KHẢO TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

Thời gian làm bài: 60 phút

PHẦN 1: Học sinh chỉ viết kết quả vào ô ĐÁP SỐ bên phải (mỗi bài 1 điểm)

TT	Các bài toán	Đáp số	Điểm
1	Tính kết quả phép tính: $11\frac{2}{7} + \frac{2}{2011} + 14\frac{5}{7} + \frac{5}{2011}$		
2	Tìm số tự nhiên x biết rằng: $55: 4,4 < x < 1,32: 0,1$		
3	Tính kết quả phép tính: $27,32 + 36,23 + 45,14 - 16,14 - 7,23 - 17,32$		
4	So sánh các phân số: $\frac{13}{65}; \frac{1313}{6565}; \frac{19}{95}; \frac{1}{5}$.		
5	Tìm số tự nhiên nhỏ nhất có 2 chữ số mà khi chia cho 2; 5 và 8 đều có số dư là 1		
6	Một hình trụ có đáy là hình tròn mà số đo diện tích bằng 3 lần số đo chu vi. Biết chiều cao của hình trụ là 6cm. Tính bán kính đáy và thể tích của hình trụ đó.		
7	Tích của hai số là 645. Nếu thêm 5 đơn vị vào số thứ nhất thì tích mới là 860. Tìm số thứ nhất.		
8	Một người đi từ A đến B hết 2 giờ, đi từ B về A hết 5 giờ. Biết vận tốc lúc đi hơn vận tốc lúc về là 9km/giờ. Tính quãng đường AB.		
9	Trung bình cộng của 3 số là 75. Nếu thêm số 0 vào bên phải số thứ hai thì được số thứ nhất, nếu gấp 4 lần số thứ hai thì được số thứ ba. Tìm số thứ nhất.		
10	Một học sinh làm 35 bài toán, nếu làm đúng một bài thì được 20 điểm, làm không hoàn chỉnh được 5		

	điểm, làm sai bị trừ 10 điểm. Tổng cộng bạn được 130 điểm. Hỏi bạn đã làm đúng bao nhiêu bài, biết rằng có 8 bài chưa hoàn chỉnh.		
11	Tuổi hiện nay của người anh là 10 tuổi. Năm mà tuổi của người anh bằng tuổi hiện nay của người em thì tuổi em bằng $\frac{1}{3}$ tuổi anh. Hỏi tuổi hiện nay của người em?		
12	Một băng giấy gồm 13 ô, mỗi ô có một số. Biết ô thứ hai là số 7 và ô thứ bảy là số 26 và tổng các số ở ba ô liên tiếp luôn là 2044. Tính tổng các số trên băng giấy đó.		
13	Trong một hộp có 45 quả bóng màu, gồm 20 bóng đỏ, 15 bóng xanh và 10 bóng vàng. Không nhìn vào hộp phải lấy ra ít nhất bao nhiêu quả bóng để số bóng lấy ra chắc chắn có 3 quả bóng: a) Màu đỏ, b) Cùng màu, c) Khác màu nhau?		
14	So sánh: $A = \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \dots + \frac{1}{1024}$ với 1		
15	Tính diện tích hình thang ABCD có hai cạnh đáy là AB và CD, hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại O. Biết diện tích tam giác AOB và tam giác COD thứ tự là 4cm^2 và 9cm^2 .		

PHẦN 2: Học sinh trình bày lời giải các bài toán sau (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1: Cho tam giác ABC, điểm M là trung điểm của cạnh BC. Trên cạnh AC lấy điểm E sao cho CE gấp đôi AE. Nối A với M, nối B với E, gọi K là giao điểm của AM và BE. Chứng tỏ rằng:

- Diện tích tam giác ABK bằng diện tích tam giác ACK.
- BK gấp 3 lần KE.

Bài 2: Một chung cư có 55 căn hộ với tổng số 140 phòng, trong đó có ba loại căn hộ: căn hộ 2 phòng, căn hộ 3 phòng, căn hộ 4 phòng. Biết số căn hộ 2 phòng gấp đôi số căn hộ 3 phòng. Hỏi có bao nhiêu căn hộ mỗi loại.

Lời giải:

.....

TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH

Năm 2014

TT	Câu hỏi	Trả lời, Đáp số
1	Tìm x biết $420 : [75 - (x - 10)] = 21$	
2	Tổng số tuổi của ông, bố và Nam là 108 tuổi. tuổi của ông gấp $(5/4)$ tổng số tuổi của Nam và bố. tuổi của bố gấp 3 lần tuổi của Nam. Hỏi số tuổi của từng người?	
3	Bạn Liên đọc một cuốn sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất bạn đọc được $(2/5)$ số trang sách. Ngày thứ hai bạn đọc được $(2/3)$ số trang sách còn lại. Ngày thứ ba bạn đọc được 60 trang thì đọc xong cuốn sách. Hỏi cuốn sách bạn liên đọc có bao nhiêu trang?	
4	Tìm một số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm vào bên trái số đó một chữ số 2 thì ta được số mới mà tổng số đã cho và số mới bằng 346.	
5	Bốn bạn Việt, Nam, Chiến, Thắng có tổng cộng 55 cuốn sách. Nếu đem số sách của Việt cộng thêm 5, số sách của Nam trừ đi 5, số sách của Chiến nhân 2, số sách của Thắng chia 3 thì số sách của bốn bạn bằng nhau. Tính số sách ban đầu của mỗi bạn	
6	Tính giá trị biểu thức $A = 17 \times \left(\frac{1313}{5151} + \frac{1111}{3434} \right) : \frac{177}{12}$	
7	Tìm số tự nhiên nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau biết tổng các chữ số của số đó bằng 15	
8	Một số tự nhiên được viết bằng 2014 chữ số 7 liên tiếp thì phải cộng thêm ít nhất bao nhiêu đơn vị để được một số chia hết cho 12.	
9	Lúc 6 giờ sáng một xe máy bắt đầu khởi hành từ Thanh Hóa đi Hà Nội với vận tốc 40 km/giờ. Cùng lúc đó một xe ô tô đi từ Hà Nội đến Thanh Hóa với vận tốc 60 km/giờ. Hỏi mấy giờ hai xe gặp nhau ? Biết quãng đường từ Hà Nội đến Thanh Hóa dài 175 km.	
10	Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần $\frac{5}{9}; \frac{12}{25}; \frac{2}{5}; \frac{14}{27}$	
11	Một miếng tôn có chu vi 44 dm và chiều dài hơn chiều rộng 2 dm. Người ta cắt 4 góc của miếng tôn 4 hình vuông bằng nhau, mỗi miếng có diện tích 100	

	cm ² rồi gấp lên thành một hình hộp không có nắp. Tính thể tích của hình hộp này.	
12	Tìm các chữ số a và b biết $\overline{1a89b}$ đồng thời chia hết cho các số 2; 5 và 9	
13	Cho tam giác ABC có diện tích bằng 240 cm ² , trên cạnh AB lấy điểm M sao cho AB = 3 AM, trên cạnh CA lấy điểm N sao cho CA = 4 CN. Tính diện tích tứ giác MNCB.	
14	Cho dãy số 1, 2, 4, 7, 11, 16... Hỏi số hạng tiếp theo của dãy số trên là bao nhiêu?	
15	Một đoàn tàu đi qua một cây cầu dài 980 m. Biết rằng thời gian bắt đầu từ lúc đầu tàu đến đầu cây cầu và đuôi tàu qua cây cầu là 12 giây, thời gian đuôi tàu ra khỏi cây cầu tính từ lúc tàu bắt đầu đến cầu là 82 giây. Tính chiều dài đoàn tàu.	
16	Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài lớn hơn chiều rộng 5m. Người ta mở rộng thửa ruộng bằng cách tăng thêm chiều rộng và giữ nguyên chiều dài để được một thửa ruộng hình vuông. Khi đó diện tích thửa ruộng mới lớn hơn diện tích thửa ruộng ban đầu 100 m ² . Tính diện tích của thửa ruộng ban đầu.	
17	Nếu đếm các chữ số dùng để ghi tất cả các ngày trong năm 2014 trên tờ lịch treo tường thì kết quả sẽ là bao nhiêu chữ số?	
18	Tìm ba số tự nhiên biết rằng có một số có ba chữ số, một số có 2 chữ số, một số có một chữ số và trung bình cộng của ba số là 37.	
19	Xếp các hình lập phương nhỏ cạnh 1 cm thành khối hộp chữ nhật có chiều dài 1 dm, chiều rộng 0,5 dm và chiều cao 0,6 dm. Sau đó ta sơn toàn bộ các mặt của hình hộp chữ nhật. hỏi có bao nhiêu hình lập phương nhỏ bị tô một mặt?	
20	Cần ít nhất bao nhiêu số 7 để tạo thành các số sao cho tổng các số đó bằng 798.	

Năm 2012 (60 phút)

TT	Câu hỏi	Trả lời, Đáp số
1	Tổng hai số bằng 847. Số thứ nhất bằng $\frac{3}{4}$ số thứ hai. Tìm hai số đó.	
2	Năm nay cha 43 tuổi và con 12 tuổi. Sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi cha gấp đôi tuổi con?	
3	Lấy số 7 nhân với chính nó 77 lần thì được một số có chữ số tận cùng bằng bao nhiêu?	
4	Kết quả của phép tính: $43 \times 45 \times 47 \times 49 + 63 \times 65 \times 67 \times 69$ là một số có chữ số tận cùng bằng bao nhiêu?	
5	Cho hình thang ABCD có diện tích bằng 612 cm^2 . Biết rằng độ dài cạnh đáy CD gấp hai lần độ dài cạnh đáy AB. Tính diện tích tam giác ABC và tam giác ACD.	
6	Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng và có diện tích bằng 288 m^2 . Hỏi chu vi mảnh vườn bằng bao nhiêu?	
7	Nếu bán kính của hình tròn tăng thêm 50 % thì diện tích của hình tròn đó tăng thêm bao nhiêu phần trăm?	
8	Sắp xếp các phân số sau đây theo thứ tự từ nhỏ đến lớn: $\frac{10}{11}$; $\frac{9}{10}$ và $\frac{199}{220}$.	
9	Tìm ba số a, b, c biết: $a + b = 30$, $b + c = 37$, $c + a = 33$	
10	Khoảng cách giữa hai địa điểm A và B là 300km. Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 60km/h, sau đó từ B quay về A với vận tốc 50km/h. Hỏi tính cả đi và về thì vận tốc trung bình của ô tô là bao nhiêu?	
11	Hình vuông ABCD có bốn đỉnh nằm trên hình tròn và diện tích hình vuông bằng 18 cm^2 . Tính diện tích của phần hình tròn nằm ngoài hình vuông.	
12	Tính thể tích của khối lập phương, biết rằng diện tích toàn phần của khối lập phương đó bằng 486 cm^2 .	
13	Tìm hai số biết trung bình cộng của chúng bằng 19, và hiệu hai số đó bằng 18.	

14	Một máy bay bay từ sân bay A đến sân bay B hết 7/4 giờ. Khoảng cách từ A đến B là 1500 km. Hỏi trung bình 1 phút máy bay bay được bao nhiêu km?	
15	Một hình hộp chữ nhật có chiều rộng bằng 4 cm, chiều dài bằng 10cm và có thể tích bằng thể tích của hình lập phương có cạnh bằng 8 cm . Tính chiều cao của hình hộp chữ nhật đó.	
16	Một phần ba học sinh lớp 6A bằng một phần tư học sinh lớp 6B. Tổng số học sinh cả hai lớp là 63 . Tìm số học sinh mỗi lớp.	
17	Tìm hai số lẻ liên tiếp biết rằng tích của chúng là một số có ba chữ số mà con số hàng trăm bằng 3.	
18	Tìm phân số x nếu biết: $x - 11/15 = (3 + x) / 5$	
19	Hai số a và b đều gấp hai lần số c . Trung bình cộng của ba số a , b , c bằng 60. Tìm ba số đó .	
20	Một giải bóng có 6 đội tham gia. Hai đội nào cũng phải đấu với nhau hai trận (trận lượt đi và trận lượt về). Hỏi có tất cả bao nhiêu trận đấu?	

Năm 2011

TT	Câu hỏi	Trả lời, đáp số
1	Tìm một số có hai chữ số, biết rằng nếu thay đổi vị trí của hai chữ số đó ta được một số mới lớn hơn số cũ 72 đơn vị.	
2	Lấy số 4 nhân với chính 2007 lần. Hỏi kết quả của phép tính có chữ số hàng đơn vị bằng bao nhiêu?	
3	Một tam giác đều thứ nhất có chu vi gấp hai lần chu vi tam giác đều thứ hai. Hỏi diện tích tam giác thứ nhất gấp mấy lần diện tích tam giác thứ hai?	
4	Một số khi chia cho 15 dư 13. Khi số đó chia cho 3 thì số dư là bao nhiêu?	
5	Tìm x nếu biết: $x - \frac{2}{3} \times (x + 9) = 1$	

6	Nếu hình chữ nhật có chu vi bằng 24m thì diện tích lớn nhất có thể của nó bằng bao nhiêu?	
7	Có 15 xe đạp và xe xích lô. Số bánh của cả xe đạp và xe xích lô bằng 36. Hỏi có bao nhiêu xe đạp và bao nhiêu xe xích lô?	
8	Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 10 và tích của chúng bằng 26.	
9	Tính: $A = \frac{51}{136} + \frac{65}{104}$	
10	Anh trai em có bạn cùng tuổi và đều nhiều hơn em 5 tuổi. Năm nay tuổi của ba chúng em cộng lại bằng 40. Hỏi năm nay em bao nhiêu tuổi?	
11	Nếu chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật được tăng lên 10% thì diện tích của nó tăng thêm bao nhiêu phần trăm?	
12	Cho hình thang ABCD có đáy lớn CD dài gấp hai lần đáy nhỏ AB. Nếu hình thang đó có diện tích bằng 63m^2 thì diện tích tam giác ABC bằng bao nhiêu?	
13	Nhân tất cả các số nguyên từ 1 đến 19 ta được một số. Hãy viết ba chữ số cuối cùng của số đó.	
14	Tìm số tự nhiên lớn nhất có các chữ số khác nhau và khác 0, biết tổng các chữ số đó bằng 8.	
15	Cho ba hình tròn: hình tròn thứ nhất có bán kính bằng 5m, hình tròn thứ hai có bán kính bằng 12m, hình tròn thứ ba có diện tích bằng tổng diện tích của hình tròn thứ nhất và hình tròn thứ hai. Hỏi bán kính hình tròn thứ ba bằng bao nhiêu?	
16	Quãng đường từ A đến B dài 60km. Một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc trung bình là 12km một giờ, và đi từ B về A với vận tốc trung bình là 10km một giờ. Hỏi tốc độ trung bình của cả đi và về là bao nhiêu km một giờ?	
17	Dùng một số hình lập phương có kích thước bằng nhau để ghép thành một hình lập phương có kích thước lớn hơn. Hỏi cần dùng ít nhất bao nhiêu hình lập phương bé?	
18	Nếu ba kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều cao) của một hình hộp chữ nhật được tăng lên 11 lần thì thể	

	tích hình hộp đó tăng lên bao nhiêu lần?	
19	Ngày 1-6 năm nay (năm 2007) là ngày thứ Sáu. Hỏi ngày 1-6 năm sau (năm 2008) là ngày thứ mấy?	
20	Viết các phân số sau đây theo thứ tự từ nhỏ đến lớn. $\frac{26}{27}, \frac{25}{26}, \frac{51}{52}, \frac{52}{53}$	

Năm 2010

TT	Câu hỏi	Trả lời, đáp số
1	Mẹ đã trích ra $\frac{1}{5}$ tiền lương tháng 6 của mình để ủng hộ đồng bào bị nạn bởi cơn bão số 1, ngoài ra mẹ còn dùng 10% tiền lương đó để mua sách giáo khoa cho em. Tổng hai số tiền đó là 7.500 đồng. Hỏi tiền lương tháng 6 của mẹ là bao nhiêu?	
2	Một hình vuông có 4 đỉnh nằm trên hình tròn tâm O, bán kính 2cm. Hỏi diện tích hình vuông bằng bao nhiêu?	
3	Thực hiện phép tính và cho kết quả: $A = \frac{4}{5} + \left(\frac{1}{5} - \frac{1}{7} \right) \times \frac{2}{7}$	
4	Một số chia cho 6 còn dư 4 thì chia cho 3 sẽ còn dư bao nhiêu?	
5	Rút gọn phân số $\frac{51}{119}$	
6	Cho 2 số: $A = \frac{1}{8} + \frac{1}{13}$; $B = \frac{1}{10} + \frac{1}{11}$ Hãy so sánh A và B (số A lớn hơn, bé hơn hay bằng số B?)	
7	Một cửa hàng bán thực phẩm sau khi bán hết hàng đã thu về số tiền là 24.200.000đ. Tính ra được lãi 21% so với số vốn đã bỏ ra. Hỏi cửa hàng đó đã bỏ ra bao nhiêu vốn để mua hàng?	
8	Cho 2 hình thang có diện tích bằng nhau. Hình thang thứ nhất có hai đáy dài 8m và 15m. Hình thang thứ hai có hai đáy dài 10m và 13m. Hỏi hình thang nào có chiều cao lớn hơn?	

9	Tìm x nếu biết: $x - 0134 = 2,107 + 0,510 \times 1,3$	
10	Một hình tam giác có cạnh đáy bằng 13m và chiều cao bằng 17m. Một hình vuông có cạnh 10,2m. Hỏi hình nào có diện tích lớn hơn?	
11	Một hình tròn có bán kính bằng 10m, một hình vuông có cạnh bằng 18m. Hỏi hình nào có diện tích lớn hơn?	
12	Hôm nay là thứ Tư ngày 14 tháng 6. Sau 2400 giờ nữa sẽ là ngày thứ mấy?	
13	Một trận đá bóng có 2 hiệp, mỗi hiệp 45 phút không kể các phút đá bù giờ, giữa 2 hiệp nghỉ 15 phút. Trận đấu bóng bắt đầu lúc 16 giờ 30 phút và kết thúc lúc 18 giờ 20 phút. Hỏi có tất cả bao nhiêu phút đá bù giờ cho cả hai hiệp?	
14	Lúc 7 giờ một người đi xe đạp từ A đến B, mỗi giờ đi được 10km. Cũng vào lúc 7 giờ một người đi xe từ B về A, mỗi giờ đi được 26km. Lúc 8 giờ rưỡi hai người gặp nhau. Hỏi khoảng cách từ A đến B dài bao nhiêu km?	
15	Cho hai hình hộp chữ nhật. Chiều rộng của hình thứ nhất bằng một nửa chiều rộng của hình thứ hai, chiều dài của hình thứ nhất gấp đôi chiều dài của hình thứ hai, chiều cao của hình thứ nhất gấp ba chiều cao của hình thứ hai. Hỏi thể tích của hình thứ nhất gấp mấy lần thể tích của hình thứ hai?	
16	Hãy tìm số bé nhất sao cho khi lấy số đó cộng với 2006 sẽ được một số chia hết cho 13.	
17	Một bể nước hình hộp chữ nhật chứa được 1056 lít nước. chiều rộng và chiều dài của bể lần lượt là 8dm và 1,10m. Hãy tính chiều cao của bể?	
18	Lần thứ nhất, một cửa hàng bán đi một nửa số gạo trong kho. Lần thứ hai bán tiếp một phần ba số gạo còn lại. Sau hai lần bán, gạo trong kho chỉ còn 20 tạ. Hỏi ban đầu trong kho có bao nhiêu tạ gạo?	
19	Nhân tất cả các số lẻ từ 1 đến 99 ta được một số có chữ số hàng đơn vị bằng bao nhiêu?	
20	Hình vuông thứ nhất có cạnh bằng 24m, hình vuông thứ hai có cạnh bằng 7m, hình vuông thứ ba có diện tích bằng tổng diện tích hai hình vuông đó. Hỏi cạnh	

	hình vuông thứ ba bằng bao nhiêu?	
--	-----------------------------------	--

Năm 2009

TT	Câu hỏi	Trả lời, đáp số
1	Năm nay em 2 tuổi và tuổi của anh gấp 4 lần tuổi của em. Sau mấy năm nữa thì tuổi anh gấp đôi tuổi em?	
2	Tìm một số chẵn có hai chữ số, biết rằng chữ số hàng chục gấp ba lần chữ số hàng đơn vị.	
3	Trong giấy khai sinh của em Bình, ngày sinh và tháng sinh đều là những số chia hết cho 9, ngày sinh là số chẵn. Hỏi hàng năm em Bình tổ chức sinh nhật vào ngày, tháng nào?	
4	Trong các số sau đây, số nào chia hết cho 6: 7; 12304; 54622; 34597; 88830.	
5	Rút gọn phân số: $\frac{5083}{2431}$.	
6	Cho hai số $A = \frac{1}{11} + \frac{1}{14}$; $B = \frac{1}{12} + \frac{1}{13}$. Hãy so sánh hai số A và B (lớn hơn, bé hơn hay bằng ?)	
7	Tính: $A = \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16} + \frac{1}{32} + \frac{1}{64}$.	
8	Tính số A biết rằng: $A \times 1,25 + 3,75 = 1,25 \times 9$.	
9	Có 2100 em học sinh dự thi vào lớp 6 trường Lương Thế Vinh. Trường dự định lấy vào 7 lớp 6, mỗi lớp 30 học sinh. Hỏi có bao nhiêu phần trăm học sinh dự thi sẽ trúng tuyển?	
10	Một đám hình chữ nhật có chiều rộng khoảng 9 dam và diện tích bằng 1,35 ha. Hỏi chiều dài đám đất ấy bằng bao nhiêu mét?	
11	Có ba hình vông. Hình vuông thứ nhất có cạnh là 10m. Hình vuông thứ hai có cạnh là 8m. Hình vuông thứ ba có diện tích bằng diện tích của hình vuông thứ nhất và thứ hai. Hỏi hình vuông thứ ba có cạnh bằng bao nhiêu?	
12	Một hình trụ có bán kính đáy 4m, chiều cao 3m. Một hình lập phương có cạnh 5m. Hỏi hình nào có thể tích lớn hơn?	

13	Hình tròn thứ nhất có chu vi gấp hai lần chu vi hình tròn thứ hai. Hỏi diện tích hình tròn thứ nhất gấp bao nhiêu lần hình tròn thứ hai?	
14	Một buổi học có 5 tiết, thời gian mỗi tiết học là 45 phút. Giữa hai tiết học có thời gian nghỉ là 10 phút. Nếu buổi học bắt đầu từ 7 giờ sáng thì sẽ kết thúc vào lúc mấy giờ?	
15	Từ 1 giờ chủ nhật này đến 13 giờ chủ nhật tiếp theo có bao nhiêu giờ?	
16	Tìm hai số biết hiệu của chúng bằng 9 và trung bình cộng của chúng bằng 15.	
17	Cạnh hình lập phương thứ nhất dài gấp hai lần cạnh hình lập phương thứ hai. Hỏi thể tích hình lập phương thứ nhất gấp mấy lần thể tích hình lập phương thứ hai?	
18	Tìm một số có hai chữ số biết rằng khi chia số đó cho 3 hoặc 4, hoặc 5 thì đều dư 1.	
19	Dùng ba chữ số 1, 2 và 3 để viết thành các số có ba chữ số khác nhau. Hỏi được bao nhiêu số như vậy?	
20	Tìm x biết: $\frac{3x}{2} - \frac{1}{3} = \frac{2}{5} + x$	

Năm 2008

TT	Câu hỏi	Trả lời
1	Trong các số sau đây, số nào chia hết cho 9? 18263; 54621; 34597; 88875.	
2	Trong các số sau đây, số nào chia hết cho 6? 30921; 30912; 11112; 11111.	
3	Rút gọn phân số: $\frac{546}{637}$.	
4	Trong các phân số sau đây, phân số nào lớn nhất? $\frac{99}{100}; \frac{100}{101}; \frac{101}{102}$.	
5	Cho các phân số: $\frac{1}{2}; \frac{4}{5}; \frac{10}{11}; \frac{5}{4}$. Lấy phân số lớn nhất cộng với phân số bé nhất thì được kết quả là bao nhiêu?	

6	Tìm phân số a/b , biết $a/b \times 3/5 = 1/5 + 2/3$.	
7	Tính: $2 : 1,25 + 0,8 \times 0,5 - 1$.	
8	Tính số A, biết rằng $A \times 1,25 + 2,5 = 1,25 \times 9$.	
9	Một lớp học có 40 học sinh làm bài kiểm tra toán. Kết quả có 35 em đạt 5 điểm trở lên. Hỏi bao nhiêu phần trăm học sinh có điểm dưới trung bình?	
10	Một đám đất hình chữ nhật có chiều dài 150m và chiều rộng 9 dm.Hỏi diện tích đám đất ấy bằng bao nhiêu ha?	
11	Có ba hình vuông.Hình thứ nhất có cạnh là 3m. Hình vuông thứ hai có cạnh là 4m.Hình vuông thứ 3 có diện tích bằng tổng diện tích của hai hình vuông thứ nhất và thứ hai.Hỏi hình vuông thứ ba có cạnh bằng bao nhiêu?	
12	Một hình trụ có bán kính đáy 4m, chiều cao 3m. Một hình lập phương có cạnh 5m. Hỏi hình nào có thể tích lớn hơn?	
13	Hình tròn thứ nhất có diện tích gấp 4 lần diện tích hình tròn thứ hai. Hỏi chu vi hình tròn thứ nhất gấp bao nhiêu lần chu vi hình tròn thứ hai?	
14	Một chiếc máy bay cất cánh từ sân bay Nội Bài lúc 11 giờ 35 phút và hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất lúc 1 giờ 25 phút chiều cùng ngày. Hỏi máy bay đã bay hết bao nhiêu thời gian?	
15	Từ 1 giờ chủ nhật này đến 3 giờ chủ nhật tiếp theo có bao nhiêu giờ?	
16	Tìm hai số biết rằng hiệu của chúng bằng 4 và trung bình cộng của chúng bằng 15.	
17	Năm nay anh 7 tuổi và em 1 tuổi. Sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi anh gấp đôi tuổi em?	
18	Tìm một số chẵn có hai chữ số, biết rằng chữ số hàng chục gấp 4 lần chữ số hàng đơn vị.	
19	Nếu em viết các số nguyên từ 1 đến 100 thì em phải viết bao nhiêu lần 5?	
20	Tìm ba số lẻ liên tiếp, biết rằng tổng của chúng bằng 105.	

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH

NĂM 2014

Bài 1 (2 điểm). a) Cho phân số $\frac{33}{21}$. Hỏi cùng phải bớt đi ở cả tử số và mẫu số của

phân số đó bao nhiêu để được một phân số mới có giá trị bằng $\frac{5}{3}$.

b) Tính bằng cách hợp lí nhất $89 : 0,2 + 89 + 89 : 0,25$.

Bài 2 (1 điểm). Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

$$\frac{5}{6}; \frac{10}{11}; \frac{15}{16}; \frac{7}{8}.$$

Bài 3 (2 điểm). Tìm x biết:

$$(15 \times 19 - x - 0,15) : 0,25 = 15 : 0,25.$$

Bài 4 (2 điểm). Ba tấm vải có tổng số đo chiều dài là 210m. Nếu cắt $\frac{1}{7}$ tấm thứ nhất,

$\frac{2}{11}$ tấm thứ hai và $\frac{1}{3}$ tấm thứ ba thì phần còn lại của ba tấm dài bằng nhau. Tính chiều dài mỗi tấm vải.

Bài 5 (1,5 điểm). Một người đi xe máy từ A đến B để đến cuộc họp. Nếu đi với vận tốc 25 km/giờ thì muộn mất 2 giờ, đi với vận tốc 30 km/giờ thì muộn mất 1 giờ. Hỏi người đó phải đi với vận tốc bằng bao nhiêu để đến sớm hơn 1 giờ?

Bài 6 (1,5 điểm). Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích là 300m^2 , chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính chu vi mảnh đất.

NĂM 2013

Bài 1 (3 điểm). a) Tính nhanh:

$$A = 13,7 \times 18 + 82 \times 10,5 + 82 \times 3,2.$$

b) Tìm $\frac{a}{b}$ biết $\frac{5}{9} \times \frac{a}{b} - \frac{11}{21} = \frac{4}{21}$.

c) Tìm \overline{ab} biết $a + b = 13$ và $\overline{ab} - \overline{ba} = 27$.

Bài 2 (2 điểm). Tìm hai số biết trung bình cộng của chúng là số tự nhiên lớn nhất có 2 chữ số và số này bằng 80% số kia.

Bài 3 (2 điểm). Hà đọc một quyển sách trong 3 ngày thì xong. Ngày thứ nhất Hà đọc được $\frac{1}{3}$ quyển sách. Ngày thứ 2 Hà đọc được $\frac{4}{7}$ số trang còn lại. Ngày thứ ba Hà đọc ít hơn ngày thứ hai là 40 trang. Tính số trang của quyển sách?

Bài 4 (2 điểm). Cho tam giác ABC. Gọi D là điểm chính giữa đoạn BC. Lấy điểm E trên cạnh AC sao cho $AE = \frac{1}{5}AC$. Nối DE kéo dài cắt đường thẳng AB tại M, nối M với C. Biết diện tích tam giác AME = 20 cm². Hãy tính:

- Diện tích tam giác MEC;
- Diện tích tam giác ABC.

Bài 5 (1 điểm). Hai anh em xuất phát cùng một lúc và ở cùng một chỗ nhưng chạy ngược chiều nhau xung quanh bờ hồ. Khi hai anh em gặp nhau ở lần thứ tư thì chỗ gặp nhau ở đúng vị trí xuất phát ban đầu. Biết anh chạy nhanh hơn em. Tính tỉ số vận tốc của anh và em.

NĂM 2012

Bài 1. a) Tìm x biết: $(25 - (x + 1,85)) : 3 = 7$.

b) Tìm a biết: $100,5 < \overline{a8} + \overline{8a} < 110,5$.

Bài 2. Lớp 5A có 50 học sinh trong đó số học sinh nữ hơn số học sinh nam bằng 8% số học sinh cả lớp. Hỏi có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

Bài 3. Năm nay con 11 tuổi, biết rằng 3 năm nữa tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con. Hỏi khi sinh con, mẹ bao nhiêu tuổi?

Bài 4. Cho tam giác ABC có diện tích là 30m². Gọi E là điểm chính giữa AB, F là điểm chính giữa AC; CE cắt BF tại D. Tính diện tích tam giác BDC.

Bài 5. Một tàu thủy vượt sông với vận tốc không đổi, xuôi dòng khúc sông từ A đến B mất 30 phút. Đi ngược dòng mất 42 phút. Hỏi một cụm bè trôi từ A đến B trong bao lâu?

NĂM 2011

Bài 1. Lãi suất tiết kiệm là 1,2% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 10.000.000 đồng.

- Hỏi sau một tháng cả tiền vốn và tiền lãi là bao nhiêu?
- Sau một tháng, người đó không đến rút tiền nên số tiền đã gửi và cả lãi của nó được chuyển gửi tiếp, vẫn với lãi suất 1,2% một tháng. Hỏi sau hai tháng người đó lấy về bao nhiêu tiền?

Bài 2. Tìm số tự nhiên gồm 4 chữ số khác nhau và chia hết cho 45 có một trong các dạng sau đây:

- 10ab;
- 98cd.

Bài 3. Một hình chữ nhật có chu vi là 60m. Tính diện tích của nó, biết rằng nếu giữ nguyên chiều rộng của hình chữ nhật đó và tăng chiều dài lên 2m thì ta được một hình chữ nhật mới có diện tích tăng thêm 24m².

Bài 4. Anh An đi xe máy từ A đến B với vận tốc 30km/giờ. Sau 30 phút anh Bình đi ô tô với vận tốc 50km/giờ và đến B trước anh An 30 phút. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài 5. Trung bình cộng của bốn số là 99. Tìm bốn số đó, biết rằng nếu bớt số thứ nhất đi 2 đơn vị, thêm vào số thứ hai 2 đơn vị, chia số thứ ba đi 2 lần, nhân số thứ tư với 2 ta được kết quả như nhau.

NĂM 2010

Bài 1. Kết quả kiểm tra môn toán của lớp 5B được xếp thành 3 loại: giỏi, khá và trung bình. Tỉ số học sinh giỏi so với học sinh khá là $\frac{1}{3}$, tỉ số học sinh khá so với học sinh trung bình là $\frac{2}{5}$. Hỏi bao nhiêu học sinh được xếp loại giỏi?

Bài 2. Tính độ dài các cạnh AB, BC, CA của tam giác ABC, biết rằng:
 $AB + BC = 8$ (cm), $BC + CA = 9$ (cm) và $CA + AB = 7$ (cm).

Bài 3. Hiệu hai số bằng 2,25. Tìm hai số đó, biết rằng nếu tăng số trừ lên ba lần thì ta được một số mới lớn hơn số bị trừ là 4,25.

Bài 4. Cho tam giác ABC, D là điểm chính giữa của BC, E là điểm chính giữa của CA, AD cắt BE ở G. Hãy chứng tỏ AG gấp đôi GD.

Bài 5. Người ta quan sát một xe lửa đi qua một chiếc cầu dài 60m mất 12 giây. Cũng với vận tốc đó, nó đi qua một chiếc cầu khác dài 150m mất 18 giây. Tính vận tốc và chiều dài của xe lửa?

NĂM 2009

Bài 1.

a) Tìm số tự nhiên nhỏ nhất có dạng $\overline{20ab}$ sao cho nó đồng thời chia hết cho 2, 3 và 5.

b) Tìm số tự nhiên a, biết, $75: (0,2 - 0,125) < a < 11,05$.

Bài 2. Một người mua 500 cái bát, mỗi chục bát giá 40.000đ. Khi chuyên chở đã bị vỡ một số cái bát. Mỗi cái bát còn lại người đó bán với giá 5.000đ và được lãi 20% so với tiền mua bát. Hỏi số cái bát đã bị vỡ khi chuyên chở?

Bài 3. Lúc 6 giờ sáng một xe tải đi từ A đến B. Sau đó 1 giờ một xe tắc-xi đi từ B về A. Hai xe gặp nhau lúc 9 giờ sáng ngày hôm đó. Tính vận tốc của mỗi xe. Biết rằng vận tốc xe tắc-xi gấp đôi vận tốc của xe tải và quãng đường AB dài 210km.

Bài 4. Một hình tam giác ABC có diện tích là 2010m^2 . Trên cạnh AB lấy hai điểm M, N sao cho $AM = MN = NB$, trên cạnh AC lấy điểm P, Q sao cho $AP = PQ = QC$. Hãy tính diện tích hình MNPQ.

Bài 5. Lớp 6A có 40 học sinh. Số học sinh giỏi bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh khá. Số học sinh khá bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh trung bình. Số học sinh yếu có trong khoảng từ 1 đến 5 em. Hãy tính số học sinh từng loại?

CÁC ĐỀ LUYỆN TẬP

Đề số 01

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải

TT	Đề bài	Đáp số
BÀI 01	Tổng hai số lẻ liên tiếp là 1256. Tìm hai số đó	
BÀI 02	Thực hiện phép tính: $A = 1250 - 347 - (15 + 68) + 1190$ $B = 324 \times 13 - 52 - 20 \times 13$	
BÀI 03	Tích hai số tự nhiên bằng nhau không thể tận cùng bằng những chữ số nào?	
BÀI 04	Tìm số nhỏ nhất có 3 chữ số sao cho khi đem số đó chia cho 175 ta được số dư là số dư lớn nhất có thể được	
BÀI 05	Viết tất cả các phân số có mẫu số bằng 10 lớn hơn $\frac{3}{5}$ và nhỏ hơn 1	
BÀI 06	Cho phân số $\frac{9}{11}$. Hãy tìm một số a sao cho đem a cộng với tử số, đem mẫu số trừ đi a ta được một phân số mới có giá trị bằng $\frac{3}{2}$	
BÀI 07	Tìm số có ba chữ số có tổng các chữ số là 12, biết tỉ số giữa chữ số hàng chục và hàng đơn vị là $\frac{1}{3}$ còn hàng trăm bằng hiệu giữa hàng chục và hàng đơn vị	

BÀI 08	Hình vuông ABCD có chu vi là 48m, cắt hình vuông bởi một đường thẳng qua A và điểm chính giữa của BC. Hỏi diện tích hình tứ giác còn lại sau khi cắt là bao nhiêu?	
BÀI 09	Hiệu hai số là 51, nếu đem số lớn chia cho số nhỏ thì được thương là 5 và dư 3. Tìm hai số đó	
BÀI 10	Tính nhanh: $A = \frac{3}{5} + \frac{47}{13} - \frac{25}{8} + \frac{1}{8} - \frac{8}{13} + \frac{2}{5}$	

Phần 2: Học sinh trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

BÀI 01. Tìm một phân số có giá trị bằng $\frac{35}{62}$ biết nếu cộng thêm một số vào tử và bớt ở mẫu cùng số đó ta được phân số mới là phân số $\frac{110}{181}$.

Lời giải

.....

BÀI 02. Một người bán trứng, lần thứ nhất bán $\frac{1}{3}$ số trứng, lần thứ hai bán $\frac{5}{8}$ số còn lại thì còn 30 quả. Hỏi người đó đã bán được bao nhiêu quả trứng?

Lời giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

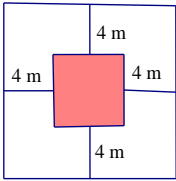
.....

.....

.....

Đề số 2

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải.

TT	Đề bài	Đáp số
BÀI 01	Tìm phân số x , biết: $\left(\frac{1}{4} + \frac{1}{28} + \frac{1}{70}\right) \times x = 1$	
BÀI 02	Hãy viết thêm vào bên trái và bên phải số 68 mỗi bên một chữ số để được số lớn nhất chia cho 3 dư 2, chia cho 5 dư 3. Hỏi số sau khi viết thêm là bao nhiêu?	
BÀI 03	Biết 15 quả mận có cùng khối lượng với 2 quả táo và 1 quả cam, 3 quả mận và 1 quả táo có cùng khối lượng với 1 quả cam. Hỏi 1 quả cam có cùng khối lượng với bao nhiêu quả mận? (Giả thiết một quả mỗi loại đều có khối lượng bằng nhau)	
BÀI 04	Một ca nô xuôi dòng sông từ A đến B hết 2 giờ và ngược dòng sông đó hết 3 giờ. Biết vận tốc dòng nước là 3 km/h. Tính quãng sông AB.	
BÀI 05	Tìm tất cả các số tự nhiên có 4 chữ số thỏa mãn tổng của số đó với các chữ số của nó bằng 2012.	
BÀI 06	Người ta mở rộng một mảnh đất hình vuông về bốn phía như hình vẽ. Sau khi mở rộng diện tích mảnh đất đó tăng thêm 160m^2 . Tính diện tích mảnh đất ban đầu. 	
BÀI 07	Một bà đi chợ bán trứng. Người khách đầu tiên của bà ta mua $\frac{1}{3}$ số trứng trong rổ và 2 quả trứng. Người khách thứ hai mua $\frac{1}{2}$ số trứng còn lại nhưng không đủ tiền và bớt lại 2 quả. Người khách thứ ba mua 2 quả trứng đó. Bà ta ra về với 10 quả trứng còn lại. Hỏi bà ta đã bán được bao nhiêu quả trứng?	
BÀI 08	Sản lượng cà phê của tỉnh A hơn sản lượng cà phê của tỉnh B là 26,5%, mặc dù diện tích trồng cà phê của tỉnh A chỉ hơn của tỉnh B là 10%. Hỏi năng suất thu hoạch cà phê của tỉnh A nhiều hơn tỉnh B bao nhiêu phần trăm?	

ĐỀ SỐ 03

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải.

TT	Đề bài	Đáp số
BÀI 01	Tính nhanh: $A = 525 \times 4 + 52 : 4 - 4 \times (40 - 15) - 12 + 5 \times 2$	
BÀI 02	Tìm số x, biết: $x - 6 : 2 - (48 - 24 \times 2 : 6 - 3) = 0$	
BÀI 03	Cho một số có hai chữ số. Nếu đổi chỗ các chữ số của số đó thì ta được một số mới. Nếu đem số mới này chia cho số đã cho thì được thương là 3 và dư 5. Tìm hiệu của hai số đó (số lớn trừ số nhỏ).	
BÀI 04	Số A chia 135 dư 52. Khi chia A cho 27 ta được số dư là:	
BÀI 05	Tìm một số biết nếu lấy số đó nhân với 3, sau đó cộng với 3, rồi chia cho 4 và cuối cùng đem chia cho 9 thì được số tự nhiên nhỏ nhất và lớn hơn 10.	
BÀI 06	Tính: $A = \frac{2003 \times 14 + 1988 + 2001 \times 2002}{2002 + 2002 \times 503 + 504 \times 2002}$	
BÀI 07	Ba cửa hàng bán được 1375 lít dầu. Cửa hàng thứ nhất bán gấp 4 lần cửa hàng thứ hai, cửa hàng thứ hai bán bằng 1/6 cửa hàng thứ ba. Số lít dầu cửa hàng thứ ba bán được là:	
BÀI 08	Có 536 kg gạo đóng trong hai loại bao: một loại 25kg mỗi bao, một loại 48kg mỗi bao. Tổng số bao là 15. Hỏi có mấy bao loại 25kg?	
BÀI 09	Hiện nay tuổi bố và tuổi con cộng lại là 45 tuổi, tuổi bố gấp 3,5 lần tuổi con. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa tuổi bố gấp 2 lần tuổi con.	
BÀI 10	Tính: $B = \frac{4}{3} \times \frac{9}{8} \times \dots \times \frac{100}{99} - \frac{9}{11}$	

Phần 2: Học sinh trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1. Cho tam giác ABC. Trên BC lấy điểm M sao cho $CM = \frac{1}{4} CB$. Điểm N nằm trên AC sao cho $AN = \frac{1}{4} AC$. Đoạn thẳng MN kéo dài cắt BA kéo dài tại P.

a) Vẽ hình

b) Tính diện tích tam giác ABC. Biết diện tích tam giác APN = 4cm^2 .

Bài 2. Cho bảy chữ số: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6.

ĐỀ SỐ 04

Phần 1: Điểm mỗi bài là 1 điểm, học sinh chỉ viết đáp số vào ô trống bên phải.

TT	Đề bài	Đáp số
BÀI 01	Tính: $A = (1995 : 0,25 + 1996 : 4) \times 2010 \times 2011 \times (3,75 - 2,5 \times 1,5)$	
BÀI 02	Biết hiệu của hai số bằng 27 và thương của chúng bằng 2,08. Hai số đó là:	
BÀI 03	Nếu Hoa thêm 1 tuổi thì tuổi Hoa bằng $\frac{1}{5}$ tuổi bà và bằng $\frac{1}{3}$ tuổi mẹ. Biết rằng bà hơn mẹ 24 tuổi. Hỏi tuổi Hoa lúc đó?	
BÀI 04	Một nhà trẻ chuẩn bị gạo cho 120 em bé ăn trong 60 ngày. Nhưng sau 20 ngày có một số em đến thêm, nên số gạo còn lại chỉ đủ ăn trong 30 ngày. Hỏi có bao nhiêu em mới đến thêm.	
BÀI 05	Tìm số y, biết: $(y - \frac{3}{4}) \times 2 + \frac{1}{2} - \frac{3}{2} = 1$	
BÀI 06	Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 45km/giờ và từ B về A với vận tốc 55km/giờ. Biết tổng thời gian cả đi lẫn về là 5 giờ 20phút. Tính quãng đường AB.	
BÀI 07	Khi cộng một số tự nhiên với một số thập phân, một bạn đã quên mất dấu “,” ở số thập phân và đặt phép tính như cộng hai số tự nhiên thông thường nên đã được tổng là 3757. Em hãy tìm số tự nhiên và số thập phân đó, biết rằng tổng đúng của chúng phải là 52,42.	
BÀI 08	Thực hiện phép tính: $\frac{4}{7} \times 7 \frac{1}{2} \times 5 \frac{8}{11} \times 2 \frac{4}{9} \times \frac{23}{30} \times 1 \frac{1}{23}$	
BÀI 09	Tam giác ABC có diện tích bằng 15cm^2 . $AB = 9\text{cm}$, $AC = 12\text{cm}$. Kéo dài AB về phía B và AC về phía C lấy M, N sao cho $BM = CN = 3\text{cm}$. Nối M với N. Diện tích tam giác AMN là?	
BÀI 10	Tìm số x, biết: $\frac{2}{6} + \frac{2}{12} + \frac{2}{20} + \dots + \frac{2}{x \times (x+1)} = \frac{2010}{2012}$	

Phần 2: Học sinh trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

MÔN TIẾNG VIỆT

TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI AMSTERDAM

Năm 2013

Bài 1. (2 điểm)

- Điền các từ *tài đức, tài hoa, tài năng, tài trí* vào chỗ trống sao cho thích hợp:
 - Chúng ta cần phát hiện và bồi dưỡng những trẻ cho đất nước.
 - Em sẽ cố gắng để trở thành một người vẹn toàn.
 - Cách đối đáp của Giang Văn Minh khi đi sứ Trung Quốc đã cho thấy ông là người
 - Chúng tôi trầm trồ trước những nét chạm trổ
- Nối các từ ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B.

A	B
Trung thành	Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay một người nào đó.
Trung hậu	Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi.
Trung Kiên	Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một.
Trung thực	Ngay thẳng, thật thà

Bài 2. (4 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

[...] (1) Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (2) Tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp, tưng bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi. (3) Các em hết thấy đều vui vẻ vì sau mấy tháng giời nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các em lại được gặp thầy gặp bạn. (4) Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này giờ đi, các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. (5) Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. (6) Vậy các em nghĩ sao? [...] (**Thư gửi các học sinh - Hồ Chí Minh**)

- Từ **Việt Nam** trong cụm từ "một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam" thuộc từ loại gì?.....
- Câu (4) và câu (5) liên kết với nhau bằng phép liên kết nào? Nêu những từ ngữ thể hiện phép liên kết đó.
.....
.....
.....
- Theo em, tác giả đặt câu hỏi ở cuối đoạn trích nhằm mục đích gì?
.....
.....
.....

4. Ghi lại tên một văn bản em đã được học cũng là lời tâm sự với các thiêu nhi được viết vào mùa thu độc lập đầu tiên của nước nhà và cho biết tên tác giả.

.....
.....
.....

5. Tìm một câu thành ngữ hoặc tục ngữ có cặp từ trái nghĩa nói đến trẻ em.

.....
.....
.....

Bài 3. (4,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

[...] Giôn-xon! Tội ác bay chồng chất Nhân danh ai Bay mang những B.52 Những na-pan, hơi độc Đến Việt Nam	Đề đốt những nhà thương, trường học Giết những con người chỉ biết yêu thương Giết những trẻ em chỉ biết đến trường Giết những cánh đồng xanh bốn mùa hoa lá Và giết cả những dòng sông của thơ ca nhạc họa? [...] (Ê-mi-li, con ... - Tố Hữu)
--	---

1. Từ "**bay**" trong đoạn thơ trên thể hiện thái độ gì của tác giả? Tìm hai từ đồng nghĩa với từ đó?

.....
.....
.....

2. Gạch chân dưới từ không cùng nhóm trong mỗi dãy từ được trích từ đoạn thơ trên:

a. na-pan, hơi độc, nhà thương, trường học	b. ai, đề, và, của
--	--------------------

3. Đoạn thơ trên có những dòng thơ ngắn kết hợp với những dòng thơ dài chứa từ ngữ lặp lại. Cách viết đó của tác giả có tác dụng gì đối với việc thể hiện nội dung đoạn thơ?

.....
.....
.....

4. Qua đoạn thơ, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam?

.....
.....
.....

Bài 4. (4,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

[...] Pi-e lấy chuỗi ngọc đưa cho cô bé. Cô bé thốt lên:

- Đẹp quá! Xin chú gói lại cho cháu!

Pi-e ngạc nhiên:

- Ai sai cháu đi mua?

- Cháu mua tặng chị cháu nhân lễ Nô-en. Chị đã nuôi cháu từ khi mẹ cháu mất.

- Cháu có bao nhiêu tiền?

Cô bé mở khăn tay ra, đổ lên bàn một nắm xu:

- Cháu đã đập con lợn đất đấy!

Pi-e trầm ngâm nhìn cô bé. Rồi vừa lúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền, anh vừa hỏi:

- Cháu tên gì?

- Cháu là Gioan.

Anh đưa Gioan chuỗi ngọc gói trong bao lụa đỏ:

- Đừng đánh rơi nhé!

Cô bé mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt đi. Cô đâu biết chuỗi ngọc này Pi-e dành để tặng vợ chưa cưới của mình, nhưng rồi một tai nạn giao thông đã cướp đi người anh yêu quý. [...].

(Chuỗi ngọc lam - Phun-ton O-xlơ)

1. Viết lại các câu cầu khiến có trong đoạn trích.

.....
.....
.....

2. Nhân vật nào không xuất hiện trực tiếp trong đoạn trích trên nhưng lại rất quan trọng? Tình cảm của cô bé Gioan với nhân vật đó như thế nào?

.....
.....
.....

3. Em hãy viết một đoạn văn bày tỏ cảm nghĩ của mình trước hình ảnh chú Pi-e thấy cô bé Gioan "mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt đi".

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Năm 2012

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TIẾNG VIỆT

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 15/06/2012

Bài 01.

1. Điền vào chỗ trống để hoàn thành các khái niệm sau:
 - a) Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm nhưng
.....
 - b) Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyên. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có
.....
2. Dựa theo nghĩa của tiếng *truyền*, xếp các từ sau thành hai nhóm: *truyền thống*, *truyền bá*, *truyền tin*, *truyền nghề*
 - a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau).
.....
 - b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết.
.....
3. Tìm một câu tục ngữ thể hiện đạo lí tốt đẹp của ông cha ta.....
.....

Bài 02.

Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu

Vàng, trắng, đen... dù da khác màu

Ta là nụ, là hoa của đất

Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

(Bài ca về trái đất – Định Hải)

- a) Từ *ta* trong đoạn thơ dùng để chỉ ai? Từ đó thuộc từ loại nào?
.....
- b) Đặt một câu có chứa từ đồng âm với từ *sắc* có trong đoạn thơ.
.....

c) Đoạn thơ trên sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?

.....
.....

d) Em hãy nêu ý nghĩa của việc lặp lại câu cảm ở cuối đoạn thơ.

.....
.....

Bài 03.

1/ Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng. 2/ Nét duyên dáng của Hạ Long chính là cái tươi mát của sông nước, cái rạng rỡ của đất trời. 3/ Sóng nước Hạ Long quanh năm trong xanh. 4/ Đất trời Hạ Long bốn mùa sáng nắng. 5/ Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. 6/ Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơiphới.

7/ Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

(Vịnh Hạ Long – theoThi Sảnh)

a) Chỉ rõ phép liên kết và từ ngữ có tác dụng liên kết trong các câu văn 3, 4, 5, 6.

.....
.....
.....
.....

b) Ghi lại các tính từ trong câu văn số 6. Việc đặt các tính từ gần nhau trong một câu văn có tác dụng gì trong việc miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên Hạ Long? Đó là vẻ đẹp như thế nào?

.....
.....
.....
.....

c) Câu văn số 5 là câu đơn hay câu ghép? Chép lại và xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu văn đó.

.....
.....
.....
.....

Bài 04.

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

a) Bài văn trên có tên là gì? Của tác giả nào?

.....
.....
.....

b) Em hãy giải nghĩa từ *khát vọng*.

.....
.....
.....

c) Vì sao tác giả lại nói *Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều*? Điều đó gợi cho em suy nghĩ gì về trò chơi thả diều của trẻ thơ?

.....
.....
.....

d) Em hãy kể một số trò chơi dân gian của tuổi thơ mà em thích.

.....
.....
.....

Bài 05.

Hãy viết một bài văn diễn tả khát vọng về nghề nghiệp của em trong tương lai.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Năm 2011

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 15/06/2011

BÀI 01 (3,5 điểm)

1/ Các từ ngữ được in đậm trong mỗi nhóm dưới đây có đặc điểm chung gì?

- a) **mênh mông, lộp độp, mềm mại, rào rào:**
- b) **nhi đồng, trẻ em, thiếu nhi, con trẻ:**
- c) **cánh buồm, cánh chim, cánh diều, cánh quạt:**
- d) **đồng nội, đồng hành, đồng tiền, trống đồng:**

2/ a/ Phân loại các từ có trong đoạn thơ sau:

*Thuyền ta chằm chằm vào Ba Bể
Núi dựng cheo leo, hồ lặng im
Lá rừng với gió ngân se se
Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.*

(Theo Hoàng Trung Thông)

Danh từ:

..... Động từ:

..... Đại từ:

..... Tính từ:

..... Quan hệ từ:

b/ Từ *họa* trong câu thơ *Họa tiếng lòng ta với tiếng chim* có nghĩa là gì?

.....
.....
.....

BÀI 02 (4 điểm)

Tôi có một người bạn đồng hành quý báu từ ngày tôi là một đứa bé 11 tuổi. Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa.

Chiếc áo sờn vải của ba dưới bàn tay vén khéo của mẹ đã trở thành cái áo xinh xinh, trông rất oách của tôi.

[...] Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba...

[...] Ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới, chưa kịp thấy tôi chững chạc như một anh lính tí hon trong cái áo mẹ chữa lại từ chiếc quần âu phục cũ của ba.

(Theo Phạm Lê Hải Châu)

1/ Ghi lại các từ láy có trong phần văn bản trên

2/ Chỉ ra phép liên kết câu có trong hai câu đầu của văn bản trên:

.....
3/ Chủ ngữ trong câu *Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa*. Là:
.....

4/ Theo em, dấu ba chấm (...) nằm ở cuối câu *Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba...* thể hiện tình cảm của nhân vật tôi như thế nào?.....
.....
.....

BÀI 03 (3 điểm)

<i>... Đi qua thời ấu thơ</i>	<i>Hạnh phúc khó khăn hơn</i>
<i>Bao điều bay đi mất</i>	<i>Mọi điều con đã thấy</i>
<i>Chỉ còn trong đời thật</i>	<i>Nhưng là con giành lấy</i>
<i>Tiếng người nói với con</i>	<i>Từ hai bàn tay con.</i>

(Theo Vũ Đình Minh)

1/ Giải nghĩa từ *bay* trong đoạn thơ trên và cho biết từ này mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?
.....
.....
.....

2/ Đoạn thơ trên là lời tâm sự của ai với người con? Em hiểu như thế nào về ý thơ *Hạnh phúc khó khăn hơn*?
.....
.....
.....

BÀI 04 (4.5 điểm)

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì được phật, tiên độ trì.*

*[...] Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.
[...] Tôi nghe truyện cổ thăm thì
Lời ông cha dạy cũng vì đời sau.*

1/ Những đoạn thơ trên nằm trong bài thơ
của tác giả

2/ Bài thơ trên gợi cho em nhớ tới những truyện cổ Việt Nam nào?
.....
.....

Năm 2010

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 16/06/2010

BÀI 01. (5 điểm)

1/ Các từ được gạch chân trong mỗi nhóm dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào?

a/ mức nước biển, lọ mức, cá mức, khăng khăng một mức. Đó là các từ:

.....

b/ hoa xuân, hoa tay, hoa điểm mùi, hoa văn. Đó là các từ:

.....

c/ rúc rích, thì thào, ào ào, tích tắc. Đó là các từ:

.....

d/ ngát ngưỡng, lênh khênh, chót vót, đứng đĩnh. Đó là các từ:

.....

2/ Tìm cặp từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa, điền vào chỗ trống để hoàn thành các thành ngữ sau:

a/ *Bóc* *cẩn* c/ *Tay* *tay*

b/ *được* *thấy* d/ *Trống đánh* *kèn thổi*

3/ Đọc kỹ khổ thơ sau:

*Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

(Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận)

a/ Tìm những từ ngữ thuộc chủ đề thiên nhiên trong khổ thơ trên:

.....

b/ Nhà thơ muốn nói tới điều gì qua câu thơ: “Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”? Tại sao nhà thơ có thể tưởng tượng ra cảnh chạy đua giữa đoàn thuyền đánh cá với mặt trời? Trong đoạn trả lời cần dùng phép nối để liên kết câu, gạch chân từ ngữ thể hiện phép nối đó.

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 02 (5 điểm): Đọc kĩ phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

(1)Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. (2)Thảo quả chín dần. (3)Dưới đáy rừng, tựa như đột ngột, bỗng rục lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. (4)Rừng ngập hương thơm. (5)Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng.

(6)Rừng say ngây và ấm nóng. (7)Thảo quả như những đóm lửa hồng, ngày qua ngày lại thấp thêm nhiều ngọn mới, nhấp nháy vui mắt.

1/ a – Phần văn bản trên trích trong bài của tác giả

b - Em hãy chuyển hai câu (4) và (5) thành một câu ghép:

c – Câu đơn có nhiều vị ngữ là câu số:

a - Ghi ra các từ láy có trong đoạn văn:

b - Phân tích các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu số (3):

2/ a - Đoạn văn trên thuộc thể loại miêu tả hay kể chuyện? Vì sao?

b - Tại sao nhà văn lại so sánh *Thảo quả như những đóm lửa hồng, ngày qua ngày... nhấp nháy vui mắt?*

BÀI 03. (5 điểm) Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

<i>Hà Nội có chong chóng</i>	<i>Hà Nội có Hồ Gươm</i>	<i>Mấy năm giặc bắn phá</i>
<i>Cứ tự quay trong nhà</i>	<i>Nước xanh như pha mực</i>	<i>Ba Đình vẫn xanh cây</i>
<i>Không cần trời nổi gió</i>	<i>Bên hồ ngọn tháp bút</i>	<i>Trắng vàng chùa Một Cột</i>
<i>Không cần bạn chạy xa</i>	<i>Viết thơ lên trờicao</i>	<i>Phủ Tây Hồ hoa bay...</i>

(Hà Nội – Trần Đăng Khoa)

– Cái *chong chóng* mà nhà thơ nói đến ở đoạn thơ trên là cái gì?

Năm 2009

BÀI 01. (5 điểm)

1/ Gạch chân những từ không cùng hệ thống trong các dãy từ sau:

- a/ *xanh tươi, xanh lơ, xanh ngắt, xanh um, xanh lè*
- b/ *lênh khênh, lách tách, hồng hào, dong dỏng, gầy gò*
- c/ *xách, vác, khênh, cầm, khiêng*

2/ Tìm những cặp từ trái nghĩa để điền vào chỗ trống trong các câu tục ngữ, thành ngữ sau:

- a/ *Đi hỏi về nhà hỏi* c/ *Khoai đất mạ đất*
- b/ *..... kính nhường*
- d/ *Thức dậy.....*

3/ Trong hai câu thơ của Bác Hồ:

*Mùa xuân là tết trồng cây
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.*

- a/ Từ *xuân* được dùng là từ đồng nghĩa, từ đồng âm khác nghĩa hay là từ nhiều nghĩa?
- b/ Từ *xuân* trong từng câu thơ là danh từ, động từ, tính từ?
- c/ Tại sao việc *trồng cây* lại làm cho đất nước *càng ngày càng xuân*?.....

BÀI 02. (2,5 điểm)

(1)Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

(2)Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. (3)Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vông như gạo.

(4)Đến cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím. (Vân Long)

1/ Trong đoạn văn trên câu nào là câu ghép? Chỉ rõ các cụm chủ - vị trong câu ghép đó.

.....

.....

.....

.....

.....
2/ Cụm từ *báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến* là thành phần gì của câu?
.....
.....

3/ Quan hệ từ *thì* trong các câu (1), (2), (4) nói những thành phần gì của câu?

Câu (1): Quan hệ từ *thì* nối: với

Câu (2): Quan hệ từ *thì* nối: với

Câu (4): Quan hệ từ *thì* nối với

BÀI 03. (3,5 điểm)

Cây rom như một cây nấm khổng lồ không chân. Cây rom đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rom dưng dần thit mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò.

Vậy mà nó vẫn nồng nàn hương vị và đầy đủ sự ấm áp của quê nhà.

(Phạm Đức)

1/ Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những phép liên kết và biện pháp nghệ thuật nào?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2/ Vì sao tác giả cảm nhận được ở cây rom *nồng nàn hương vị và sự ấm áp của quê nhà*?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Năm 2008

BÀI 01. (3,5 điểm)

(1) Cà Mau đất xốp. (2) Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. (3) Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. (4) Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào lòng đất. (5) Nhiều nhất là đước. (6) Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi. (Mai Văn Tạo)

a/ Đoạn văn trên có ... từ láy; ... câu đơn; ... câu ghép. (1,5 điểm).

b/ Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu văn số 3. (1,5 điểm)

.....
.....

c/ Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong câu văn số 3? Câu văn số 6? (0,5 điểm)

– Câu văn số 3, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật

.....

– Câu văn số 6, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật

.....

BÀI 02. (1 điểm) Điền cặp từ trái nghĩa vào các thành ngữ:

a/ Kính..... yêu..... c/ Trước..... sau.....

b/ Gần..... xa..... d/ Khơi..... lộng.....

BÀI 03. (1 điểm) Điền cặp từ đồng nghĩa vào các thành ngữ:

a/ Ăn có..... chơi có c/ Vườn nhà

b/ Càng cay nghiệt càng oan trái d/ Năm tháng

.....

BÀI 04. (1,5 điểm)

a/ Giải thích thành ngữ *Quê cha đất tổ*. (0,5 điểm)

.....
.....
.....
.....

b/ Đặt một câu có thành ngữ *Quê cha đất tổ*. (0,25 điểm)

.....
.....
.....
.....

c/ Tìm một thành ngữ khác cùng nghĩa với *Quê cha đất tổ*. (0,25 điểm)

.....

.....
.....
.....
d/ Tìm một thành ngữ khác trái nghĩa với *Quê cha đất tổ*. (0,5 điểm)

.....
.....
.....
BÀI 05. (1 điểm) Đặt câu với các cặp quan hệ từ:

a/ *Không những ... mà còn ...* (0,25 điểm)

b/ *Vì ... nên ...* (0,25 điểm)

c/ *Bao nhiêu ... bấy nhiêu ...* (0,25 điểm)

d/ *Mặc dù ... vẫn ...* (0,25 điểm)

BÀI 06 (2,75 điểm) Cho đoạn văn sau:

Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.

a/ Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)

.....
.....
.....
b/ Giải nghĩa các từ *tân kì*, *vương quốc*. (0,5 điểm)

.....
.....
.....
c/ Từ *lúp xúp* có thể thay thế cho từ *lúp xúp* trong đoạn văn trên được không? Tại sao? (0,5 điểm)

.....
.....
.....
d/ Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào để miêu tả những cây nấm rừng? (0,25 điểm) Nêu rõ tác dụng của những biện pháp nghệ thuật đó. (1 điểm)

.....
.....

BÀI 07. (4,25 điểm)

a/ Chép lại khổ thơ cuối trong bài *Cửa sông* của tác giả Quang Huy.(0,5 điểm)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

b/ Từ *cửa* trong khổ thơ em vừa chép có mấy nghĩa? Đó là những nghĩa nào?
(0,75 điểm)

.....
.....
.....
.....
.....

c/ Đặt một câu ghép có trạng ngữ chỉ nơi chốn và có từ *cửa sông*. (0,5 điểm)

.....
.....
.....
.....
.....

d/ Tìm hai thành ngữ trong đó có từ *cửa* được dùng với nghĩa gốc. (0,5 điểm)

.....
.....
.....
.....
.....

e/ Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu nói rõ cảm nhận của em về khổ thơ này. (2 điểm)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Năm 2007

BÀI 01 (4 điểm) Cho đoạn văn:

(1) *Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ảm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh.* (2) *Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.* (3) *Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyển nhanh như tia chớp.* (4) *Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.*

(5) *Sau một hồi len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp.* (6) *Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cánh mùa thu.* (7) *Tôi dụi mắt.* (8) *Những sắc vàng động đậy.* (9) *Mấy con mang vàng hệt như màu lá khộp đang ăn cỏ non.* (10) *Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rục vàng trên lưng nó.* (11) *Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc là rục lên giữa cái giang sơn vàng rọi...*

(Nguyễn Phan Hách)

a/ Tìm các từ láy trong đoạn văn trên.

.....
.....

b/ Tìm hai thành ngữ có sử dụng biện pháp so sánh: *Nhanh như.....*; *Nhanh như.....*

c/ Hãy gạch chân một từ không cùng nhóm trong dãy từ sau:

trong xanh, xanh biếc, vàng rọi, sắc vàng, ảm lạnh

d/ Tìm trong đoạn văn trên những câu ghép. Câu số:

.....

BÀI 02. (2 điểm)

a/ Em hãy chép lại khổ thơ đầu trong bài thơ *Hạt gạo làng ta* và cho biết tên tác giả.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

b/ Tại sao nhà thơ lại cảm thấy trong hạt gạo có lời mẹ hát, ngọt bùi đắng cay?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
BÀI 03 (2 điểm)

a/ Em hãy điền các dấu câu thích hợp để đoạn văn sau đúng ngữ pháp và chính tả:
... Tất cả đượm một màu vàng trù phú đầm ấm lạ lùng không còn có cảm giác héo tàn hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông hơi thở của đất trời mặt nước thom thom nhẹ nhẹ ngày không nắng không mưa hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm mà chỉ mãi miết đi gặt kéo đá cắt rạ chia thóc hợp tác xã ai cũng vậy cứ buông bát đũa lại đi ngay cứ trở dậy là ra đồng ngay. (Tô Hoài)

b/ Tìm những từ trái nghĩa với từ *héo tàn*:

BÀI 04. (2 điểm) Cho đoạn thơ sau:

- (1) *Chiều đi học về*
- (2) *Chúng em qua ngôi nhà xây dờ*
- (3) *Giàn giáo tựa cái lồng che chở*
- (4) *Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây*
- (5) *Bác thợ nề ra về còn hươ hươ cái bay*
- (6) *Tạm biệt!*
- (7) *Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc*
- (8) *Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng*
- (9) *Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong*
- (10) *Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch...*

(Đồng Xuân Lan)

- a/ Tìm nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 3:
- b/ Tìm nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 7:
- c/ Tìm các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh. Câu số:

BÀI 05. (2 điểm) Cho đoạn văn sau:

Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn dăm dăm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.

(Theo Nguyễn Khải)

- a/ Tìm những từ ngữ thay thế cho cụm từ *làng quê tôi* trong đoạn văn trên.
.....
- b/ Hãy chép một bài ca dao nói về tình yêu quê hương:
.....

Năm 2006

BÀI 01. (1 điểm) Gạch chân từ không cùng nhóm trong các dãy từ sau đây:

- a/ *phố phường, phố xá, đường phố, phố cổ*
- b/ *nhanh nhanh, nhanh gọn, nhanh nhẩu, nhanh nhẹn*
- c/ *đường đất, đường sá, đường làng, đường nhựa*
- d/ *nét na, đoan trang, xinh xắn, thùy mị*

BÀI 02. (1 điểm) Đọc đoạn văn sau:

Từ trong nguồn sâu, Suối Nhỏ cần cù len lỏi qua những gốc cây, những hòn đá. Vừa đi Suối Nhỏ vừa thiết tha gọi:

- Các bạn ơi. Hãy cùng tôi! Chúng mình hòa nhập lại. Hãy cùng nhau, các bạn ơi!

Các lạch nước nghe lời Suối Nhỏ như bưng tỉnh giấc, róc rách nhập bọn.

Qua ba tầng núi cổ, vượt năm cánh rừng già, Suối Nhỏ đã trở thành Suối Lớn đầy sức lực. Nâng quàng lên mình Suối Lớn một bộ cánh lông lánh. Gió thổi vào hồn Suối Lớn một điệu nhạc ngân nga.

(Suối nhỏ và vũng nước – Hồng Nhu)

Em hãy cho biết trong đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy? (Gạch chân các từ láy đó và đánh dấu trước câu trả lời đúng).

- a/ 4 từ láy.
- b/ 6 từ láy.
- c/ 7 từ láy.
- d/ 8 từ láy.

BÀI 03. (2 điểm) Đọc bài thơ:

*Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà
Mái trèo nghe vọng sông sa
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa.
Nghe trăng thở động tàu dừa
Dào dào nghe chuyển cơn mưa giữa trời.
Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.*

(Nghe thầy đọc thơ – Trần Đăng Khoa)

Em hãy phát hiện các lỗi viết sai chính tả (bằng cách gạch chân các từ đó) rồi tìm trong đoạn thơ:

- a/ Các động từ:
- b/ Các tính từ:
- c/ Các danh từ:

BÀI 04. (1 điểm) Đoạn văn sau đã quên ghi dấu câu. Em hãy điền các dấu thích hợp vào đó để có những câu văn đúng ngữ pháp và diễn đạt đúng ý người viết.

Năm 2005

BÀI 01 (1 điểm). Gạch chân những từ láy trong nhóm từ sau: *bóng bay, thơm tho, nhân dân, rì rào, chim chích, học hành, đất nước, duyên dáng, trường lớp, chuồn chuồn, phố phường.*

BÀI 02 (1 điểm). Hãy đọc câu tục ngữ *Người ta là hoa đất* rồi khoanh tròn vào chữ cái câu nêu nghĩa đúng nhất:

- a/ Con người là hương thơm của trời đất. c/ Con người là tinh túy của trời đất.
b/ Con người là vẻ đẹp của đất. d/ Con người là hoa trong trời đất.

BÀI 03 (1 điểm). Gạch chân từ không cùng nhóm ở mỗi dòng dưới đây:

- a. *thiên địa, thiên tai, thiên hạ, thiên hướng, thăng thiên*
b. *cá rô, cá quả, cá trôi, cá thu, cá mè, cá chép*
c. *đứng đắn, nhỏ nhắn, nhỏ nhen, rộng lượng, hào hiệp, dũng cảm*
d. *mừng vui, vui vẻ, vui sướng, niềm vui, vui nhộn*

BÀI 04 (1 điểm). Đọc đoạn văn sau:

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.

(Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục – Hồ Chí Minh)

Em hãy đánh dấu ✕ vào ô trống trước câu trả lời đúng:

- mỗi một*: là từ ghép *giữ gìn*: không phải từ ghép
 thành công: không phải từ ghép *sức khoẻ*: là từ ghép

BÀI 05(1 điểm) Đọc bài ca dao sau rồi tìm từ theo yêu cầu.

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Các danh từ:

.....

Các động từ:

.....

Các tính từ:

.....

BÀI 06 (1 điểm). Đọc đoạn văn trong *Hoa học trò* của Xuân Diệu rồi trả lời câu hỏi.

(1)*Mùa xuân, phượng ra lá.* (2)*Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non.*
(3)*Lá ban đầu xếp lại còn e; dần dần xoè ra cho gió đưa đẩy.* (4)*Lòng cậu học trò phơi phới làm sao!* (5)*Cậu chăm lo học hành rồi lâu lâu cũng vô tâm quên màu lá phượng.*

- a. Câu số là câu cảm. b. Câu số là câu có trạng ngữ.

c. Câu số là câu có nhiều vị ngữ.
d. Câu số là câu có bộ phận song song.

BÀI 07 (1 điểm). Viết hai câu trong đó từ *đỏmang* nghĩa khác nhau.

.....
.....
.....

BÀI 08 (1 điểm). Hãy nối các từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu hoàn chỉnh.

A
a. Trường em luôn sạch đẹp
b. Lớp 5A của em

B
1. Như một mái nhà đầm ấm
2. Nên mọi người có ý thức giữ gìn, bảo vệ
3. Như một tổ ấm hạnh phúc
4. Vì mọi người có ý thức giữ gìn, bảo vệ

BÀI 09 (2 điểm). Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và..... lạnh mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp con đường này đã quen đi lại nhiều lần nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn hôm nay tôi đi học

(Tôi đi học – Thanh Tịnh)

- Gạch chân từ thích hợp nhất trong các từ: *gió, giời, đất, mưa* để điền vào chỗ trống ở đoạn văn trên.
- Điền những dấu câu và viết lại chữ hoa cho đúng đoạn văn trên.

BÀI 10 (3 điểm). Dựa vào bài ca dao sau, em hãy viết đoạn văn tả lại vẻ đẹp của thắng cảnh hồ Tây.

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây hồ.*

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

BÀI 11 (2 điểm) Đọc khổ thơ dưới đây rồi trả lời câu hỏi.

*Trải qua mưa nắng vơi đầy
Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.*

- a. Bốn câu thơ trên trích trong bài thơ nào, do ai sáng tác?
- b. Biện pháp nghệ thuật nhân hoá được thể hiện trong từ ngữ nào?
- c. Theo em tác giả muốn nói đến điều gì qua hai câu thơ đầu?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THCS NGUYỄN TẤT THÀNH
NĂM 2014

Câu 1 (1 điểm)

a. Xếp các từ dưới đây thành các nhóm từ đồng nghĩa

bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, mênh mông, lóng lánh, vắng teo, bát ngát, vắng ngắt, lấp lánh, hiu hắt, lấp lánh, thênh thang

b. Đặt câu với từ "mênh mông"

Câu 2 (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ơn màu đen nhung quý hiếm."

(Trích *Đường đi Sa Pa* - Nguyễn Phan Hách)

a. Tìm những từ láy trong đoạn văn trên.

b. Từ "thoắt" trong đoạn văn trên gọi lên điều gì?

c. Viết từ 3 đến 5 câu nêu cảm nhận của em về cảnh đẹp ở Sa Pa.

d. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu văn: "Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận"

Câu 3 (1 điểm)

Bầy chim đi ăn về

Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc.

(Về ngôi nhà đang xây - Đồng Xuân Lan)

Theo em có thể thay thế từ "rót" bằng một trong các từ: trút, gieo, đổ, thả được không?

Vì sao?

Bài 4 (5 điểm)

Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch

Sau trận mưa đêm rả rích

Cát càng mịn, biển càng trong

Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng.

(trích *Những cánh buồm* - Hoàng Trung Thông)

Dựa vào đoạn thơ trên, hãy tưởng tượng để viết bài văn để tả cảnh biển buổi sáng và hai cha con đang dạo chơi trên bãi biển đó.

THCS LƯƠNG THẾ VINH
NĂM HỌC 2013-2014

Câu 1. (3 điểm)

Mầm non vừa nghe thấy

Vội bật chiếc vỏ roi

Nó đứng dậy giữa trời

Khoác áo màu xanh biếc

(Mầm non, Võ Quảng)

- a. Trình bày nội dung khổ thơ trên bằng một câu văn
- b. Trong khổ thơ trên, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.
- c. Từ "mầm non" trong dòng thơ đầu tiên được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyên? Đặt câu với từ "mầm non" được dùng theo nghĩa chuyên.

Câu 2. (1 điểm)

Phân tích cấu tạo ngữ pháp của các câu dưới đây và cho biết câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép?

- a. Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng
- b. Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoàn, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa.

Câu 3. (1 điểm)

Điền các cặp từ trái nghĩa vào chỗ trống để hoàn thành các câu ca dao, tục ngữ sau:

- a. Trống đánh kèn thổi
- b. Khi vui muốn buồn tênh lại
- c. Bóc cần
- d. Tháng năm chưa năm đã

Tháng mười chưa cười đã

Câu 4. (5 điểm)

Em hãy viết bài văn miêu tả một cơn mưa rào.

NĂM HỌC 2012-2013

Bài 1. Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi:

Cây rom như một cây nấm khổng lồ không chân. Cây rom cứ đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rom dâng dần thịt mình cho ngọn lửa hồng căn bếp, cho bữa ăn rét ngọt của trâu bò. Vậy mà nó vẫn nồng nàn hương vị và đầy đủ sự ấm áp của quê nhà.

(theo Phạm Đức)

1. Câu số 1 dùng biện pháp nghệ thuật gì? Câu số 2 và số 3 dùng biện pháp nghệ thuật gì?

2. Các câu 1, 2, 3 liên kết với nhau bằng cách nào?
3. Từ "nó" trong câu 4 dùng để thay thế cho từ nào ở các câu trên?
4. Xét về ngữ pháp, câu thứ ba là câu đơn hay câu ghép?

Bài 2. Từ nào không cùng nhóm với các từ trong dãy?

1. *thỏ thẻ, thì thầm, the thé, râm râm, thú thi*
2. *hom hem, gầy gò, gầy guộc, hồng hào, lẻo khoẻo*
3. *vui mừng, huyệt hẫng, phấn khởi, lạc quan, hân hoan*
4. *cần cù, chăm chỉ, chăm chút, chuyên cần, cố gắng*

Bài 3. *Nước chảy đá mòn*

1. Bằng cách thay cặp quan hệ từ vào câu văn trên, em hãy tạo thêm một câu ghép.
2. Hãy so sánh câu đã cho với câu mới được tạo ra về ngữ pháp và ý nghĩa.

Bài 4.

*Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần rụng xuống
Bỗng ... nhớ một vùng núi non ...*

(trích *Cửa sông* - Quang Huy)

1. Trong câu thơ cuối, tác giả hai lần dùng dấu ba chấm. Mỗi dấu ba chấm đó diễn tả điều gì?
2. Chép thuộc lòng bốn câu mở đầu bài thơ có những câu trích trên.
3. Viết đoạn văn khoảng 10 dòng, trình bày suy nghĩ của em sau khi học bài thơ trên.

Bài 5. Viết đoạn văn khoảng 20 câu, nội dung diễn tả niềm vui của em khi gặp một người thân vừa đi xa trở về nhà. Trong đoạn văn có hình ảnh so sánh (gạch chân).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NĂM HỌC 2011-2012

Phần trích dẫn dưới đây lấy trong bài *Cây gạo ngoài bến sông* (Tiếng Việt 5, tập hai, tr.168):

Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh. Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dờn đùa với gió. Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy. Bến sông bừng lên đẹp lạ kì.

Thế mà chiều nay, cây gạo buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ủ ê.. Thì ra cả một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm, những cái rễ trơ ra, cây gạo chỉ còn biết tì lưng vào bãi ngô. Những người buôn bán cát đang cho thuyền vào xúc cát ngay ở khúc sông dưới gốc gạo.

(Dựa theo Mai Phương)

Câu 1 (1 điểm)

Trong các từ dưới đây, từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy?

xù xì, xanh mơn, non tươi, dập dờn

Câu 2 (1 điểm)

Phân tích thành phần ngữ pháp của câu văn sau:

Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

Câu 3 (1 điểm)

Trong đoạn: "*Cứ mỗi năm, đẹp lạ kì*"

- Câu nào là câu ghép?
- Các vế của câu đó được nối với nhau bằng từ nào?

Câu 4 (2 điểm)

- Tìm trong phần trích dẫn trên những hình ảnh so sánh và nhân hóa.
- Nhờ những biện pháp đó em hình dung cây gạo như thế nào? Đồng thời, em cảm thấy tác giả có tình cảm như thế nào với cây gạo?

Câu 5 (5 điểm)

Hãy tả một cây cho bóng mát hoặc một cây hoa, hay một cây cảnh mà em thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NĂM HỌC 2010-2011

Câu 1 (1,5 điểm)

Những đôi tranh **vàng óng lao xao** trong gió nhẹ. Những đôi **đất đỏ** như vung nói nhau chạy **tút tấp** đến tận chân trời. Đó đây, những cụm rừng xanh thẫm như ốc đảo nổi lên giữa thảo nguyên.

(Theo Lê Tấn)

- Xếp các từ in đậm thành hai nhóm: từ ghép và từ láy
- Trong đoạn văn trên có những hình ảnh so sánh nào?

Câu 2 (3 điểm)

Buổi sáng, con kênh còn phơn phớt màu đào, giữa trưa, kênh bỗng hóa ra một dòng thủy ngân cuộn cuộn lóa mắt, rồi dần dần ... biến thành một dòng suối lửa lúc trời chiều.

(Theo Đoàn Giỏi)

- Tìm một đại từ điền vào chỗ trống trong câu trên cho hợp nghĩa.
- Sau khi điền đúng từ, hãy tìm trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của câu.
- Câu văn trên là câu đơn hay câu ghép?

Câu 3 (1 điểm)

*Thời gian **chạy** qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao*

(Trương Nam Hương)

Từ "chạy" trong câu thơ đầu được hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa bóng? Em hiểu câu thơ đó như thế nào?

Câu 4 (4,5 điểm)

Sân trường tiểu học của em trồng cây bàng, cây phượng, cây bằng lăng ... Hãy viết bài văn ngắn tả một cây mà em yêu quý.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NĂM HỌC 2009-2010

Câu 1 (1 điểm) Tìm các từ không cùng nhóm với các từ còn lại

- phố phường, phố xá, phố cổ, đường phố.
- nhanh nhanh, nhanh gọn, nhanh nhẩu, nhanh nhẹn.
- đường đất, đường sá, đường làng, đường nhựa.
- nét na, đoan trang, xinh xắn, thùy mị.

Câu 2 (2 điểm) Cho đoạn văn sau:

Mưa xuân không không phải mưa đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ẩm mặt đất lúc nào cũng phập phồng như muốn thổi dài vì bồi hồi xoắn xang hoa xoan rắc nhớ nhung xuống cỏ non ướt đẫm đòi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trắng trắng.

- Đoạn văn trên quen ghi dấu câu. Em hãy chép lại đoạn văn đó và đặt các dấu câu vào chỗ thích hợp.
- Tìm các từ láy trong đoạn văn trên.
- Tìm trong đoạn văn trên hai danh từ, hai động từ, hai tính từ.
- Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh và nhân hóa. Hãy chỉ ra hình ảnh so sánh, nhân hóa.

Bài 3 (2 điểm)

*Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm ngát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa*

.....

*Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.*

- Hai khổ thơ trên trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai?
- Bằng một đoạn văn ngắn (không quá 6 câu), em hãy nêu cảm nhận của mình qua hai khổ thơ trên về đất nước và dân tộc Việt Nam.

Câu 4 (1 điểm) Hãy chỉ ra các bộ phận song song trong những câu sau đây và nói rõ chức vụ ngữ pháp của chúng.

Hồ Gươm ở giữa Thủ đô. Cây cỏ xung quanh hồ rờm rà, tươi tốt. Cầu Thê Húc bắc qua hồ. Nhịp cầu bằng gỗ, nhỏ nhỏ thanh thanh. Đèn sao vàng trên đỉnh Tháp Rùa, đèn xanh đỏ trên cầu Thê Húc và đèn trên các chùm cây sáng lấp lánh trong đêm.

Câu 5 (4 điểm) Hãy kể lại một kỉ niệm khó quên về tình bạn.

.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

NĂM HỌC 2008-2009

Câu 1 (1 điểm)

Trong các từ dưới đây, từ nào là từ ghép? Từ nào là từ láy?:
xanh xanh, lơ lửng, tất bật, trong trắng

Câu 2 (1,5 điểm)

Cho câu văn:

"Bình minh của hoa phượng là một màu đỏ còn non, nếu mưa lại càng tươi dịu"

Xác định các từ loại danh từ, động từ, tính từ trong câu văn.

Câu 3 (1 điểm)

Phân tích thành phần ngữ pháp của câu văn sau:

Khi sương vừa tan, những tia nắng đầu tiên đã hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn.

Câu 4 (1,5 điểm)

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

Em hiểu câu ca dao trên như thế nào? (Trình bày thành đoạn văn ngắn)

Câu 5 (5 điểm)

Trong những năm học tiểu học, em có rất nhiều người bạn thân thiết, với nhiều kỉ niệm đẹp về tình bạn bè.

Hãy kể lại một kỉ niệm đẹp mà em nhớ mãi.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH LỚP 6 MARIE CURIE HÀ NỘI NĂM 2014

Câu 1. (2 điểm)

Dựa vào cấu tạo, xếp các từ được gạch dưới trong các câu văn sau đây thành ba nhóm, đặt tên cho mỗi nhóm.

Nghe trong ngọn gió lạnh cuối đông một hơi ấm thoáng qua nồng nàn lan tỏa, một làn hương ngọt ngào, mơ man như bàn tay ai mềm mại vuốt ve làn da khô cằn, dấu tích của mùa đông giá lạnh còn hằn trên muôn vật.

(Lộc non đầu cành - Nguyễn Xuân Hoàn)

Câu 2. (2 điểm)

Tìm và bỏ một từ không thuộc nhóm nghĩa trong mỗi dãy từ sau và giải thích vì sao.

- Tí tách, lộp độp, lép nhép, ào ào, rào rào*
- Thánh thót, lú lo, lách chách, tíu tíu, ríu rít*
- Rì rào, ì oạp, ào ào, vi vu, xào xạc*
- Đèn đẹt, đi ùng, ùng đoàng, đoàng đoàng, ùng ùng*

Câu 3. (2 điểm)

Có thể thay từ "rót" trong câu thơ sau bằng từ "bỏ", "đổ" không? Vì sao?

Bầy chim đi ăn về

Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc

(Về ngôi nhà đang xây - Đồng Xuân Lan)

Câu 4. (4 điểm)

"Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ". Nếu cuộc sống của chúng ta thiếu đi những tiếng cười thì điều gì sẽ xảy ra? Em hãy viết một đoạn (bài) văn nói về lợi ích của tiếng cười.

NĂM 2013

Câu 1 (2,0 điểm)

Cho hai câu sau:

(1) - *Mẹ em mua đường để về nấu chè.*

(2) - *Đi như thế này thì đúng là mua đường rồi.*

- Vì sao trong hai câu trên, "mua" có quan hệ nhiều nghĩa còn "đường" có quan hệ đồng âm?
- Trong hai câu đã cho, "mua đường" trong câu nào là hai từ, "mua đường" trong câu nào là một từ?

Câu 2 (1,5 điểm)

Nêu tác dụng của mỗi dấu phẩy trong câu sau:

Ngoài kia, sau một mùa đông dài toi bời đông bão, những chiếc lộc non đã đâm chồi, những nụ mầm bé nhỏ run run như bàn tay non tơ.

Câu 3 (2,5 điểm)

*Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi điểu ơi! Bay đi!”
Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.*

(Cánh diều tuổi thơ – Theo Tạ Duy Anh)

Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng nhiều từ ngữ, hình ảnh để nói về ước mơ thời niên thiếu của mình. Cách sử dụng từ ngữ và hình ảnh như thế có gì hay.

Câu 4 (4 điểm)

Xung quanh chúng ta có bao nhiêu điều tốt đẹp của sự sống: Những cánh rừng xanh bạt ngàn bất tận, những hòn đảo bình yên với nhiều loài động vật sinh sống như cò, yến, voọc,..., những dòng sông xanh với rất nhiều tôm cá,... Nhiều nơi đã được quy hoạch thành khu du lịch sinh thái và được bảo tồn. Nhưng vì vô ý thức, con người đã trở thành tàn ác. Họ tàn phá những cánh rừng xanh, biến nó thành trơ trụi, xác xơ. Họ săn bắt động vật làm cho một số loài có nguy cơ tuyệt chủng. Họ làm ô nhiễm nguồn nước khiến cho cá tôm không còn đường sống,...

Đặt mình vào vai những cánh rừng đang bị hủy diệt hoặc những con vật đang bị săn bắt, bị phá mất chỗ ở hay những chú cá đang thoi thóp trong dòng nước bị ô nhiễm..., em hãy viết một bức thư kêu cứu gửi loài người, bày tỏ sự phẫn nộ trước những hành động phá hoại ấy, kêu gọi mọi người bảo vệ môi trường, bảo vệ sự sống.

NĂM 2012

Câu 1 (2 điểm)

1. Tìm 6 từ có tiếng “mới” sao cho được nhiều kiểu cấu tạo từ nhất.
2. Chỉ ra sự khác nhau về nghĩa của hai từ “mới tinh” và “mới mẻ” và cho ví dụ để làm rõ sự khác nhau này.

Câu 2 (1 điểm)

Vì sao hai câu sau thuộc kiểu câu khác nhau về cấu tạo?

- *Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, tung bọt trắng xóa.*
- *Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, bọt tung trắng xóa.*

Câu 3 (2 điểm)

Trong những trường hợp nào dưới đây, câu “Lan mời Huệ vào nhà chơi.” là câu kể? Trong những trường hợp nào, nó là câu khiến? Vì sao?

1. *Lan nói với Huệ.*
2. *Lan nói với Hồng.*
3. *Hồng nói với Huệ.*
4. *Hồng nói với Lan.*

Câu 4 (2 điểm)

“Đàn chim chóp cánh vàng khoe sắc với nắng rực rỡ, và tiếng chim lại như những chuỗi vàng lọc nắng bay đến với Hà. Chốc sau đàn chim chao cánh bay đi, nhưng tiếng hót như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.”

(Bầu trời ngoài cửa sổ - Nguyễn Quỳnh)

Nếu thay từ “đọng” trong câu thứ hai bằng một từ trong các từ “còn”, “vang”, “ngân” thì câu văn sẽ không hay bằng. Vì sao?

Câu 5 (3 điểm)

Em đã từng được ngắm thành phố vào một thời điểm nào đó trong ngày: buổi sáng sớm khi những giọt sương long lanh còn biến lười nằm nghiêng trên phiến lá, buổi trưa khi tiếng ve râm ran gọi hè sau tán cây phượng vĩ, buổi tối khi thành phố chìm trong muôn ngàn ánh điện lung linh. Hãy chọn một thời điểm trong ngày và miêu tả lại quang cảnh thành phố khi ấy.

NĂM 2012

Câu 1 (2 điểm) Đặt câu đề từ “nhặt” mang những nghĩa sau:

- Cầm cái đã được chọn lựa lên.*
- Cầm vật bị đánh rơi lên.*
- Có khoảng cách ngắn.*
- Có nhịp độ âm thanh dày, dồn dập.*

Câu 2 (2,5 điểm)

a. *"Hình ảnh bà ngồi trên bậc cửa mỉm cười sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành."*

Theo em, vì sao đoạn lời trên chưa phải là câu?

b. Hãy chữa đoạn lời trên thành câu theo hai cách khác nhau: bỏ bớt từ hoặc thêm bộ phận câu. Ghi lại hai câu em đã tạo ra được.

Câu 3 (1,5 điểm)

a. Em chọn từ nào trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có câu văn thể hiện được tình yêu tha thiết đối với quê hương?

Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn nhìn theo.

(chăm chú, dăm dăm, dăm dăm)

Câu 4 (4 điểm):

Mùa xuân đến mang theo hơi thở mới, đất trời và cảnh vật đều được khoác lên mình những chiếc áo đầy màu sắc đẹp tươi. Em hãy viết đoạn (bài) văn tả cảnh đẹp mùa xuân.

NĂM 2010

Câu 1 (2 điểm) Từ nào **không** thuộc nhóm từ đồng nghĩa trong mỗi dãy từ sau? Vì sao?

- a) ngào ngạt, sực nức, thoang thoảng, thơm nồng, thơm nức.
b) rục rờ, sặc sỡ, tươi thắm, tươi tắn, thắm tươi.
c) long lanh, lóng lánh, lung linh, lung lay, lấp lánh

Câu 2 (2 điểm)

Cho câu sau: "*Bún chả ngon*"

- a) Hãy tách câu trên thành từ và tìm chủ ngữ, vị ngữ của câu theo hai cách hiểu khác nhau.
b) Vì sao hai câu trên có thể tách như vậy? Với mỗi cách hiểu, câu trên ý nói gì?

Câu 3 (1 điểm) :

Chọn từ trong ngoặc đơn em cho là hay nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn sau, nói rõ vì sao em chọn từ đó:

"*Lời ru nồng nàn, tha thiết của mẹ vào tâm hồn thơ ngây, trong trắng của tôi biết bao yêu thương*". (rót, trút, đổ)

Câu 4 (5 điểm)

Em đã từng xem một bộ phim hoặc đọc, nghe kể một câu chuyện trong đó có nhân vật là các con vật ngộ nghĩnh, thông minh, dễ thương.

Em hãy tưởng tượng và tả lại con vật mà em yêu thích nhất.

NĂM 2009

Câu 1 (2 điểm) Trong các từ chứa từ "*bảo*" sau, có một từ không thuộc nhóm nghĩa với các từ còn lại. Đó là từ nào? Vì sao từ đó không thuộc nghĩa với các từ còn lại?

Bảo an, bảo dưỡng, bảo hành, bảo hộ, bảo mật, bảo quản, bảo toàn, bảo tồn, bảo vật, bảo vệ.

Câu 2 (2 điểm) Cho câu: "*Khi mùa rét đến, cánh đồng chỉ còn lại trơ gốc rạ, mẹ Lê lo sợ không ai mướn mình*" (theo Thạch Lam)

1. Câu trên vừa có thể là câu đơn, vừa có thể là câu ghép, vì sao?
2. Khi câu trên là câu đơn, bộ phận "*cánh đồng chỉ còn lại trơ gốc rạ*" của câu sẽ trả lời cho câu hỏi nào? Bộ phận đó làm rõ ý nghĩa cho từ nào của câu?

Câu 3 (2 điểm) Khi nói về mùi thơm của hương hồi, trong bài "*rừng hồi xứ Lạng*", Tô Hoài viết:

"*Ai cũng ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín cháy qua mặt*".

Theo em, vì sao trong câu trên, dùng "*cháy*" hay hơn và gây ấn tượng hơn dùng từ "*bay*" hoặc "*thổi*"?

Câu 4 (4 điểm) Cảnh bình minh nơi đâu cũng đẹp. Đó là khi mặt trời còn bẽn lễn núp sau sườn núi, những tia nắng dịu dàng, đã xuyên thủng màn sương bao phủ núi đồi. Đó là khi những tia nắng ban mai hình rẽ quạt bắt đầu chiếu rọi xuống làng xóm thanh bình. Đó là buổi hừng đông với những tia nắng hồng nhảy nhót trên mặt biển. Đó là khi tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn khắp phố phường.

Em đã từng được ngắm một cảnh bình minh như thế, hãy tả lại.

ĐỀ TỰ LUYỆN (TRƯỜNG THCS ARCHEMEDES HÀ NỘI)

ĐỀ 01

Bài 1 (1 điểm) Tìm từ khác loại trong mỗi nhóm từ sau:

- rì rào, róc rách, khanh khách, thì thào*
- xanh tươi, xanh non, xanh rì, xanh tốt*
- nỗi buồn, niềm vui, yêu thương, tình bạn*
- nhỏ nhẹ, mệt mỏi, vui vẻ, mơ mộng*

Bài 2 (2,5 điểm) Chép thuộc lòng ba dòng thơ tiếp theo rồi trả lời câu hỏi

Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

- Đoạn thơ trên được trích trong bài thơ nào? Của tác giả nào?
- Những biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên là gì? Tìm những từ ngữ thể hiện các biện pháp đó.

Bài 3 (1 điểm) Tìm những cặp từ trái nghĩa có trong đoạn thơ trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du:

*Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.*

Bài 4 (2 điểm) Xác định các danh từ, động từ, tính từ có trong những câu văn dưới đây:

Hoa giấy đẹp một cách giản dị. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lốp lốp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng liền tản mát bay đi mất.

(Theo Trần Hoài Dương)

Bài 5 (1 điểm) Điền các dấu câu thích hợp vào phần văn bản sau rồi sửa các lỗi chính tả.

Trời âm u mây mưa biển xám xịt nặng nề trời âm âm đông gió biển đục ngầu giận dữ như một con người biết buồn vui biển lúc tẻ nhạt lạnh lùng lúc sôi nổi hả hê lúc dăm chiêu gắt gỏng

(*Biển đẹp* - Vũ Tú Nam)

Bài 6 (1 điểm) Tìm hai câu tục ngữ thể hiện tinh thần đoàn kết của con người Việt Nam.

Bài 7 (1 điểm) Viết lại câu dưới đây sau khi đã sửa lỗi chính tả và dấu câu qua bài thơ trước cổng trời của Nguyễn Đình Ảnh đã cho ta thấy vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên vùng núi rừng

Bài 8 (2,5 điểm) Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi:

(1) Mùa hè, hoa gạo rụng đỏ ối, mặt nước sông lên to, ngập vào mấp mé thềm đá sân đình. (2) Trên những bè sen Nhật, chuồn chuồn ớt đỏ cháy chăm chú đậu vào nhánh hoa bèo phớt tím từ hồ Tây trôi về. (3) Trên bãi Cơm Thi ven sông, xanh om những làn cỏ ấu, cỏ gà, trẻ con với mọi loài cây cỏ, chim muông và những con vật nhỏ nhỏ đã quen biết nhau. (4) Con chim chả rình cá, chập tối lại chui vào ngủ trong hang vệ

sông. (5) Quả dưới chín vàng mọng bờ rào, con cánh cam xanh biếc liệng qua thật khéo. (6) Bên đầm nước cạn, trong những bụi cây chút chút xanh rờn, những chú ếch côm, những chàng gọng vó và các nàng "nhà trò" vẫn vợ, ngán ngơ. (7) Mùa đông tới, trên hững luống rau cải, su hào bên đồng Vân, đàn chim hét đen ngòm lặng lẽ bay về nhất sâu.

(Theo Tô Hoài)

- Đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy, bao nhiêu trạng ngữ? Ghi lại các từ láy, các trạng ngữ đó.
- Câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép?
- Những câu nào là câu có nhiều chủ ngữ, câu nào là câu có nhiều vị ngữ?

Bài 9 (3 điểm) Trong một đoạn văn từ 8 đến 10 câu, em hãy nêu cảm nhận của mình về con người Cao Bằng qua đoạn thơ sau:

*Rời đến chị rất thương
Rời đến em rất thảo
Ông lành như hạt gạo
Bà hiền như suối trong*

*Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như tình yêu đất nước
Sâu sắc người Cao Bằng*

(Cao Bằng - Trúc Thông)

ĐỀ 02

Bài 1 (1 điểm) Mỗi nhóm từ sau có thể chia đều thành hai nhóm nhỏ hơn, tìm những từ cùng nhóm với từ được gạch sẵn:

- leng keng, phúng phính, riu rít, thướt tha, rì rầm, dềnh dàng
- ăn uống, ông ào, tuổi tác, đường sá, chăm chỉ, ngán ngát
- nói, yêu mến, kính nể, cười, khóc lóc, thương xót
- nước non, chạy nhảy, đi lại, sương gió, trời đất, học hành

Bài 2 (2 điểm) Đọc đoạn thơ trích trong bài Con chim chiến chiến của Huy Cận rồi trả lời câu hỏi:

*Bay cao, cao vút
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời...*

- Tìm các danh từ, động từ và tính từ trong đoạn thơ trên
- Vì sao nhà thơ lại viết "Chỉ còn tiếng hót - Làm xanh da trời"?

Bài 3 (2 điểm) Đọc phần văn bản dưới đây rồi trả lời câu hỏi

(1) *Ăng-co Vát là một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia được xây dựng từ đầu thế kỉ XII.*

(2) *Toàn bộ khu đền quay về hướng tây.* (3) *Lúc hoàng hôn, Ăng-co Vát thật huy hoàng.* (4) *Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu soi vào bóng tối của đền.*

(5) *Những ngọn tháp cao vút ở phía trên, lấp lánh giữa những chùm lá thốt nốt xòa tán tròn vượt lên hẳn những hàng muỗm già cổ kính.* (6) *Ngôi đền cao với những thềm đá rêu phong, uy nghi kì lạ, càng cao càng thâm nghiêm, dưới ánh trời vàng, khi đàn dơi bay tỏa ra từ các ngách.*

(Theo *Những kì quan thế giới*)

a. Phần văn bản trên có bao nhiêu trạng ngữ? Đó là những trạng ngữ nào?

b. Chỉ ra 10 từ ghép Hán Việt có trong phần văn bản trên.

c. Phần văn bản trên có bao nhiêu câu ghép? Đó là những câu nào?

d. Phần văn bản trên có bao nhiêu câu đơn? Đó là những câu nào?

Bài 4 (2 điểm) Cách diễn đạt trong hai dòng thơ sau có điểm chung gì thú vị?

Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm

(*Mưa xuân trên biển* - Huy Cận)

Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây

(*Về ngôi nhà đang xây* - Đồng Xuân Lan)

Bài 5 (1,5 điểm) Tìm những cặp từ trái nghĩa có trong các câu sau:

a. *Hình khe thế núi gần xa*

Đứt thôi lại nối, thấp đà lại cao

(*Chinh phụ ngâm* - Đoàn Thị Điểm dịch)

b. *Con rùa mà có cái mai*

Cái cổ thụt ngắn thụt dài vào ra

(*Đồng dao Việt Nam*)

Bài 6 (3 điểm) Chép thuộc lòng 7 dòng thơ tiếp theo câu thơ dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

Nơi con tàu chào mặt đất

a. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

b. Trong đoạn thơ tác giả đã vận dụng những biện pháp tu từ nào? Viết ra từ ngữ thể hiện các biện pháp tu từ đó.

Bài 7 (3,5 điểm) Trong một đoạn văn từ 8 đến 10 câu, em hãy nêu cảm nhận của mình về tình yêu thương của người ông với người cháu được thể hiện trong bài thơ sau:

Ông vật thi với cháu

Keo nào ông cũng thua

Cháu vỗ tay hoan hô:

"Ông thua cháu, ông nhỉ!"

Bé cháu ông thử thử:

"Cháu khỏe hơn ông nhiều !

Ông là buổi trời chiều

Cháu là ngày rạng sáng."

(Ông và cháu - Phạm Cúc)

ĐỀ 03

Bài 1 (1 điểm) Tìm 4 câu tục ngữ hoặc thành ngữ bắt đầu bằng từ "học"

Bài 2 (1 điểm) Điền dấu câu thích hợp vào phần văn bản sau và sửa các lỗi chính tả:
*mưa đã ngớt trời dạn dần mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót dâm
dan mưa tạnh phía đông một mảng trời trong vắt mặt trời ló ra chói nọi trên những
vòm lá bưởi lấp lánh*

(Mưa rào - Tô Hoài)

Bài 3 (4 điểm) Đọc đoạn thơ trích trong *Dáng hình ngọn gió* - Đoàn Thị Lam Luyện và thực hiện các yêu cầu

*... Gió còn lượn trên cao
Vượt sông dài biển rộng
Cộng nước làm mưa rào
Cho xanh tươi đồng ruộng
Gió khô ô muối trắng
Gió đẩy cánh buồm đi
Gió chẳng bao giờ mệt!*

- Hãy chỉ ra những động từ chỉ hoạt động, ca ngợi sức mạnh của gió trong đoạn thơ trên.
- Kể tên các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên.
- Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu nêu cảm nhận của em về sức mạnh của gió qua đoạn thơ trên.

Bài 4 (2 điểm) Đọc phần văn bản dưới đây rồi trả lời câu hỏi

(1) Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi. (2) Mặt trăng tròn, to và đỏ từ từ lên, sau rặng tre đen của làng xa. (3) Mấy sợi mây còn vắt ngang mỗi lúc mảnh dần rồi đứt hẳn. (4) Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoang mùi hương thơm mát.

(5) Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã nhô lên khỏi rặng tre.

(6) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. (7) Mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc ở trên không và du du như sáo diều. (8) Ánh trăng trong chảy khắp trên cành cây, kẽ lá, tràn ngập trên con đường trắng xóa.

(9) Cành lá sức và đen như mực vắt qua mặt trăng như một bức tranh mực tàu. (10) Bức tường hoa giữa vườn sáng trắng lên, lá lựu dày và nhỏ nhấp nháy như thủy tinh.

(Theo *Đêm sáng trăng* - Thạch Lam)

- Tìm các trạng ngữ có trong phần văn bản trên
- Tìm các từ láy trong phần văn bản trên.
- Chỉ ra các câu là câu đơn, các câu là câu ghép.

Bài 5 (1 điểm) Các từ được gạch chân trong mỗi nhóm dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào?

- khắc khoải, hồi hộp, bồn chồn, lo lắng

b. thanh xuân, thanh tú, thanh khiết, thanh bình

c. chân trời, chân núi, chân mây, chân tay

d. im ắng, im lìm, yên tĩnh, tĩnh lặng

Bài 6 (6 điểm) Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Giữa hai bên vách đá
Mở ra một khoảng trời
Có gió thoảng, mây trôi
Cổng trời trên mặt đất?
Nhìn ra xa ngút ngát
Bao sắc màu cỏ hoa
Con thác réo ngân nga
Đàn dê soi đáy suối
Giữa ngút ngàn cây trái
Đọc vùng rừng nguyên sơ
Không biết thực hay mơ
Ráng chiều như hơi khói.*

a. Đoạn thơ trên được trích ra từ bài thơ nào, của ai?

b. Em hiểu thế nào là "Cổng trời trên mặt đất"?

c. ghi lại những câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa và nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa đó.

d. Viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua đoạn thơ trên.

[THAM KHẢO] ĐÁP SỐ, HƯỚNG DẪN GIẢI MÔN TOÁN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI AMSTERDAM
Năm 2014

PHẦN I - TRẮC NGHIỆM

Bài 1: Tính $S = \frac{1}{5 \times 9} + \frac{1}{9 \times 13} + \frac{1}{13 \times 17} \dots + \frac{1}{41 \times 45}$

Lời giải:

$$S = \frac{1}{4} \left[\frac{9-5}{5 \times 9} + \frac{13-9}{9 \times 13} + \frac{17-13}{13 \times 17} \dots + \frac{45-41}{41 \times 45} \right]$$

$$S = \frac{1}{4} \left[\frac{1}{5} - \frac{1}{9} + \frac{1}{9} - \frac{1}{13} + \frac{1}{13} - \frac{1}{17} + \dots + \frac{1}{41} - \frac{1}{45} \right] = \frac{1}{4} \left(\frac{1}{5} - \frac{1}{45} \right) = \frac{2}{45}$$

Bài 2:

Nếu mỗi đoàn tàu lớn cũng chỉ có 15 ngư dân làm việc thì tổng số ngư dân trên 45 chiếc tàu là: $45 \times 15 = 675$ (ngư dân)

Tổng số ngư dân ít hơn so với thực tế là: $789 - 675 = 114$ (ngư dân)

Số ngư dân trên mỗi tàu lớn giảm so với thực tế là: $18 - 15 = 3$ (ngư dân)

Vậy số tài lớn là: $114 : 3 = 38$ (tàu)

Bài 3 :

Do diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật mới bằng 60% diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật ban đầu nên chiều cao mới cũng bằng 60% chiều cao ban đầu.

Suy ra 2 dm tương ứng với 40% chiều cao của hình hộp ban đầu.

Vậy chiều cao ban đầu của hình hộp chữ nhật là : $2 : 40\% = 5$ (dm)

Suy ra chiều rộng, chiều dài của hình hộp chữ nhật là 3 dm và 4 dm.

Thể tích của hình hộp chữ nhật ban đầu là : $3 \times 4 \times 5 = 60$ (dm³)

Bài 4 :

Hiện nay 2 lần tuổi mẹ là 64, tổng số tuổi của cả hai con là 8

Sau mỗi năm thì 2 lần tuổi mẹ tăng thêm 2 và tổng số tuổi của cả hai con cũng tăng thêm 2 nên hiệu không đổi là : $64 - 8 = 56$ (tuổi)

Khi tuổi mẹ gấp rưỡi tổng số tuổi của cả hai con thì 2 lần tuổi mẹ sẽ gấp 3 lần tổng số tuổi của cả hai con. Khi đó tổng số tuổi của cả hai con là : $56 : (3 - 1) = 28$ (tuổi).

Tuổi mẹ khi đó là : $28 \times 3 : 2 = 42$ (tuổi)

Vậy sau : $42 - 32 = 10$ năm thì tuổi mẹ gấp rưỡi số tuổi của cả hai con.

Bài 5 :

Từ 5 đến 20 gồm 16 số liên tiếp, tổng của 16 số đó là : $(5 + 20) \times 16 : 2 = 200$

Tổng các số điền trong các phần của mỗi hình tròn đều bằng 60 nên tổng 4 hình tròn là $4 \times 60 = 240$, trong đó các số được điền ở 4 phần có kí hiệu A ; B ; C ; D được tính 2 lần

Suy ra tổng các số đó là : $240 - 200 = 40$

Bài 6 :

Sau khi đi được 1 giờ, ô tô giảm vận tốc còn 80% vận tốc ban đầu, tức là bằng $\frac{4}{5}$ vận tốc ban đầu. Suy ra thời gian đi qua quãng đường sau sẽ bằng $\frac{5}{4}$ so với dự định.

Thực tế xe ô tô đến B chậm hơn dự định 1 giờ nên thời gian dự định đi qua quãng đường sau là 4 giờ, thời gian đi qua thực tế là 5 giờ.

Như vậy ô tô dự định đi cả quãng đường trong 5 giờ.

Nếu sau khi ô tô đi 1 giờ và đi thêm 80km nữa mới giảm tốc độ thì chỉ đến chậm so với dự định 36 phút, nên thời gian ô tô đi 80 km đó nhanh hơn so với khi giảm tốc độ là 24 phút. Do tỉ lệ thời gian cũng là $\frac{4}{5}$ nên thời gian ô tô đi 80 km đó là : $24 \times 4 = 96$ (phút)

Vận tốc dự định của ô tô là : $80 : 96 \times 60 = 50$ (km/h)

Độ dài quãng đường AB là : $5 \times 50 = 250$ km

Bài 7 :

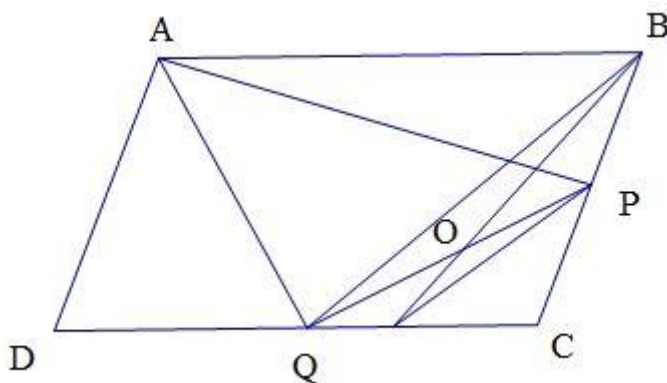
Tổng 14 số tự nhiên khác 0 đầu tiên là :

$$1 + 2 + \dots + 14 = (1 + 14) \times 14 : 2 = 105$$

Do tổng 14 số đã cho là 106 nên 14 số đó phải là : 1, 2, 3, ..., 12, 13 và 15

Vậy số lớn nhất trong 14 số là : 15

Bài 8 :



Từ giả thiết ta có :

$$PB = PC ; DC = 3 IC ; QD = QC = (3/2) IC ; QC = 3 QI$$

Ta có :

$$\frac{OI}{OB} = \frac{S_{POI}}{S_{POB}} = \frac{S_{QOI}}{S_{QOB}} = \frac{S_{POI} + S_{QOI}}{S_{POB} + S_{QOB}} = \frac{S_{IPQ}}{S_{BPQ}} = \frac{\frac{1}{3}S_{PQC}}{S_{PQC}} = \frac{1}{3}$$

$$\text{Do } S_{OPI} = 3cm^2 \text{ nên } S_{OPB} = 9cm^2 \text{ và } S_{IPB} = S_{OPB} + S_{OPI} = 12cm^2$$

$$S_{IBC} = 2S_{IPB} = 24cm^2 ; S_{BCQ} = (3/2)S_{IBC} = 36cm^2$$

$$S_{QCP} = (1/2)S_{QCB} = 18cm^2 \text{ và } S_{ABCD} = 4 \times S_{BCQ} = 4 \times 36 = 144cm^2$$

$$\text{Vậy } S_{APQ} = S_{APCQ} - S_{CPQ} = 144 : 2 - 18 = 54cm^2$$

Bài 9 :

Đội thứ nhất làm một mình thì phải mất 30 giờ mới hoàn thành công việc, trong khi nếu để đội 2 làm tiếp phần còn lại thì chỉ mất 18 giờ. Như vậy phần công việc mà đội 2 đã làm nhanh hơn so với đội 1 là 12 giờ.

Để hoàn thành công việc, đội 2 làm nhanh hơn đội 1 là 18 giờ.

Suy ra phần công việc mà đội 2 đã làm chiếm $12/18 = 2/3$ lượng công việc

Vậy đội 2 đã làm xong $12 \times (2/3) = 8$ (giờ)

Bài 10 :

Các số có hai chữ số chia hết cho 17 là : 17 ; 34 ; 51 ; 68 ; 85.

Các số có hai chữ số chia hết cho 23 là : 23 ; 46 ; 69 ; 92.

Đề ý các chữ số cuối cùng của các số trên đôi một khác nhau, do đó nếu biết chữ số cuối cùng thì xác định được duy nhất chữ số đứng trước nó.

Vì chữ số cuối cùng của M là 1 nên chữ số trước nó là 5.

Đứng trước chữ số 5 là chữ số 8

Lập luận tương tự ta thấy số M có tận cùng ...69234692346851

Như vậy từ 3 chữ số cuối là 851, các chữ số của M lặp lại theo chu kỳ 69234.

Vì M có 2014 chữ số nên chữ số đầu tiên là 6.

PHẦN I – TỰ LUẬN

Bài 1: Chứng minh nếu có n số tự nhiên có tích bằng n và có tổng bằng 2012 thì n chia hết cho 4

Bài giải

Xét hai trường hợp n chẵn và n lẻ sau đây:

a) Nếu n là số lẻ thì do tích n số tự nhiên bằng n lẻ nên tất cả n số đều là các số lẻ, và tổng của n số lẻ là một số lẻ nên không thể bằng 2012 (loại trường hợp này)

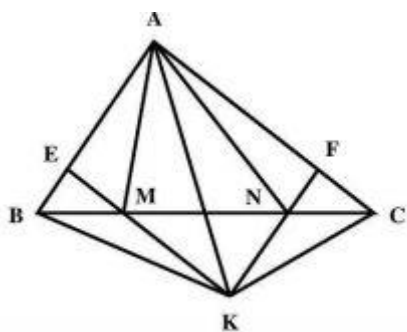
b) Nếu n là số chẵn thì do tích n số tự nhiên bằng n nên trong n số đã cho có ít nhất 1 số chẵn. Xét hai khả năng sau đây:

+) Nếu trong n số chỉ có đúng một số chẵn, thì $(n - 1)$ số còn lại đều là các số lẻ, khi đó tổng của $(n - 1)$ số lẻ là một số lẻ, kết hợp với số chẵn duy nhất thì tổng của n số đã cho là một số lẻ và không thể bằng 2012 (loại khả năng này).

+) Nếu trong n số có ít nhất 2 số chẵn thì tích của 2 số này chia hết cho 4. Theo giả thiết, tích của n số tự nhiên bằng n nên suy ra chia hết cho 4.

Bài 2: Cho tam giác ABC có diện tích 600 cm^2 . Trên cạnh BC lấy các điểm M và N sao cho $BM = CN = (1/4)BC$. Trên cạnh AB lấy điểm E, trên cạnh AC lấy điểm F sao cho ACME là hình thang có đáy là AC và ME; ABNF là hình thang có đáy là AB và NF. Kéo dài EM và FN cắt nhau tại K. Tính diện tích hình thang ABKC.

Bài giải:



Nối AK. Từ ACME và ABNF là hình thang suy ra ANKB là hình thang và AMKC là hình thang.

Từ các tính chất của hai hình thang này và $BN = \frac{3}{4} BC$; $CM = \frac{3}{4} CB$ suy ra:

$$S_{KAB} = S_{NAB} = S_{ABN} = \left(\frac{3}{4}\right)S_{ABC} = 450\text{cm}^2$$

$$S_{KAC} = S_{MAC} = S_{ACM} = \left(\frac{3}{4}\right)S_{ACB} = 450\text{cm}^2$$

Vậy $S_{ABKC} = S_{KAB} + S_{KAC} = 900\text{cm}^2$

Năm 2013

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: 24 số

Bài 2: $x = 25/9$

Bài 3: 674; 676; 678

Bài 4: 57

Bài 5: 30km

Bài 6: 30 giờ

Bài 7: 1000cm^3

Bài 8: 100.000 đồng

Bài 9: $8/9$

Bài 10: 2

Phần 2: Bài tập học sinh phải trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1: $S(\text{ABE}) = S(\text{ABC}) = \frac{1}{2} \text{AB} \times \text{BC} = 17,5 (\text{cm}^2)$

$$S(\text{ABF}) = \frac{1}{2} \text{AB} \times \text{AF} = 10,5 (\text{cm}^2)$$

Suy ra $S(\text{AEF}) = 7 (\text{cm}^2)$

Bài 2. Ta có: $a \times 1000 + \overline{bcd} \times 2 + \overline{cd} + d = 8098$

Suy ra $6 < a \leq 8$

+ Nếu $a = 8 \rightarrow \overline{abcd} = 8032$

+ Nếu $a = 7 \rightarrow \overline{abcd} = 7532$

Năm 2012

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: $A = 2$

Bài 2: $x = 9$

Bài 3: 77220 gam

Bài 4: 26 cây

Bài 5: 324; 432; 1296

Bài 6: 72km

Bài 7: 25,12cm; 75,36 cm

Bài 8: 18 tuổi

Bài 9: 107102

Bài 10: 16 sách Lịch sử; 48 sách Khoa học

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Xe 4 bánh 6 tấn: 9 xe
Xe 6 bánh 8 tấn: 7 xe
Xe 8 bánh 8 tấn: 6 xe.

Bài 2. $S_{NPFE} = 304\text{cm}^2$

Năm 2011

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: 10589

Bài 2: $\overline{ab} = 51$

Bài 3: 75 bút

Bài 4: Con 6 tuổi

Bài 5: 232cm^2

Bài 6: Lãi 25%

Bài 7: 192km

Bài 8: 216cm^2

Bài 9: 2011

Bài 10: $\frac{109}{6075}$

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Có 2 trận hòa; Đội A thắng thội C

Bài 2. Xét tích: $(a - b) \times (a - c) \times (a - d) \times (b - c) \times (b - d) \times (c - d)$

Trong 4 số a, b, c, d có hai cặp số cùng tính chẵn lẻ. Hiệu hai cặp đó đề là số chẵn, tích trên chia hết cho 4

Mỗi số tự nhiên chia 3 có 3 kiểu dư: dư 0, 1, 2. Có 4 số suy ra có ít nhất 2 số có cùng kiểu dư suy ra hiệu của chúng chia hết cho 3 suy ra tích trên chia hết cho 3

Tích vừa chia hết cho 3 vừa chia hết cho 4 nên chia hết cho 12

Năm 2010

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: $A = 5$

Bài 2: 8

Bài 3: 18 hàng

Bài 4: 60 nữ

Bài 5: $1\frac{511}{512}\text{dm}^2$

Bài 6: 12.000.000 đồng

Bài 7: 80cm^2

Bài 8: 18.000 đồng

Bài 9: Số thứ 11

Bài 10: 77175 vé

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Lớp 5A có 40 học sinh

Bài 2. Thời gian người thứ hai đi quãng đường AC là 3 giờ. Quãng đường AB dài 58 km.

Năm 2009

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: $1\frac{9}{11}$

Bài 2: $\overline{abc} = 103$

Bài 3: 6 giờ

Bài 4: $n = 36$

Bài 5: 15 bông

Bài 6: 8 tuổi

Bài 7: $4/5 \text{ cm}^2$

Bài 8: 120 km

Bài 9: 30 dm^3

Bài 10: 46 học sinh

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Khoảng cách ban đầu của Sói và Thỏ là: $8 \times 17 = 136$ (bước thỏ) suy ra Sói cách hang là:

$$136 + 80 = 216 \text{ (bước thỏ)}. \text{ Sói chạy tới cửa hang thỏ mất: } 216 : 8 = 27 \text{ (bước)}$$

Vì khi Sói chạy được 1 bước thì thỏ chạy được 3 bước suy ra thời gian thỏ chạy tới cửa hang là $80 : 3 < 27$

\Rightarrow Thỏ chạy kịp về hang.

Bài 2. Hai người đi tất cả là 3 lần quãng đường AB.

Một lần quãng đường AB, người thứ nhất đi 4km, người thứ hai đi quãng đường còn lại

Suy ra 3 lần quãng đường AB người thứ nhất đi 12km và người thứ hai đi phần còn lại.

$$12\text{km này ứng với: } AC + CB + BD \text{ mà } BD = 3 \text{ (km)} \Rightarrow AB = 9 \text{ (km)}$$

Năm 2008

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: 0

Bài 2: $x = 9$

Bài 3: 45 số

Bài 4: 20 giờ

Bài 5: 7 học sinh

Bài 6: $\overline{ab1} = 511$

Bài 7: 16 cm^2

Bài 8: 45 km

Bài 9: $N = 69$

Bài 10: 24 khối

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Số lượng cam là: 166 (kg); Số lượng vải là: 830 (kg)

Bài 2. MN song song với BD $\Rightarrow S_{\triangle BND} = S_{\triangle BMD} \Rightarrow S_{\triangle BND} = S_{\triangle BMD}$. Mà $MA = \frac{1}{2} AC \Rightarrow$

$$S_{\triangle BAM} = \frac{1}{2} S_{\triangle BAC}; S_{\triangle DAM} = \frac{1}{2} S_{\triangle DAC} \Rightarrow S_{\triangle BMD} = \frac{1}{2} S_{\triangle BCD} \Rightarrow \text{BN chia hình thang thành hai phần có}$$

diện tích bằng nhau.

Năm 2007

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: $7/12$

Bài 2: $x = 2,5$

Bài 3: 327

Bài 4: 12 tuổi

Bài 5: $a = 3; b = 7$

Bài 6: 96 dm^2

Bài 7: $36,48 \text{ cm}^2$

Bài 8: 210 km

Bài 9: 12 ngày

Bài 10: thứ tư

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Số điểm của Xuân: 2,5 điểm; Xuân thắng Hạ

Bài 2. + Lấy một quả bóng trong hộp đánh nhãn ĐX

+ Nếu quả bóng đó màu đỏ thì hộp ĐX này chứa hai bóng đỏ, hộp ĐĐ chứa hai bóng xanh, hộp XX chứa một bóng đỏ và một bóng xanh.

+ Nếu quả bóng đó màu xanh thì hộp ĐX này chứa hai bóng xanh, hộp XX chứa hai bóng đỏ, hộp ĐĐ chứa một bóng đỏ và một bóng xanh.

Năm 2006

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: 6

Bài 2: $x = 1/64$

Bài 3: 45

Bài 4: 8 chữ số 8

Bài 5: 15 giờ

Bài 6: 50 m

Bài 7: $39/4 \text{ cm}^2$

Bài 8: 248 quả

Bài 9: 7 đơn vị

Bài 10: 27 bánh

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Xét tổng 10 số: $A = 1 + 2 + \dots + 10$

Khi xóa bất kỳ 2 số nào và thay vào đó tổng 2 số được xóa tức là ta đã thực hiện phép cộng 2 số đó trong tổng 10 số trên.

Cứ làm như vậy 9 lần ta được số cuối cùng là tổng của 10 số trên và bằng 55, là một số lẻ.

Bài 2. Có 333 số

Năm 2005

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: 10

Bài 2: 5684

Bài 3: 24km/h

Bài 4: 5cm^2

Bài 5: $\overline{cd} = 21$

Bài 6: 75 lít; 45 lít

Bài 7: $AB = 5,25\text{km}$

Bài 8: 343000 hình

Bài 9: $x = 45/44$

Bài 10: 41 tuổi

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Tổng số điểm có 5 loại mà có 6 học sinh nên có ít nhất 2 người có số điểm bằng nhau.

Bài 2. Xuân mua 7 quyển sách Toán và 3 quyển sách Văn.

TRƯỜNG THCS MARIE CURIE

Năm 2014

Câu 1 :

a/ $A = 32,61 + 4,28 + 45,35 + 67,39 + 7,52 - 25,35$

$$\begin{aligned} &= (32,61 + 67,39) + (4,28 + 5,72) + (45,35 - 25,35) \\ &= 100 + 10 + 20 \\ &= 130 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} B &= 10,4 \times 35,5 + 10,4 \times 42,5 + 9,6 \times 78 \\ &= 10,4 \times (35,5 + 42,5) + 9,6 \times 78 \\ &= 10,4 \times 78 + 9,6 \times 78 \\ &= 78 \times (10,4 + 9,6) \\ &= 78 \times 20 = 1560 \end{aligned}$$

b/

$$\frac{15}{17} \times \frac{51}{5} < x < \frac{67}{9} + \frac{35}{9}$$

$$\frac{15 \times 51}{17 \times 5} < x < \frac{67 + 35}{9}$$

$$\frac{3 \times 3}{1 \times 1} < x < \frac{102}{9}$$

$$9 < x < 11\frac{1}{3}$$

$$\Rightarrow x = 10 \text{ hoặc } x = 11$$

Câu 2 :

Tổng số sách ba lớp đã góp là : $200 \times 3 = 600$ (cuốn)

Số sách của lớp 5A là $(600 - 150) : 2 = 225$ (cuốn)

Số sách hai lớp 5B và 5C là : $225 + 150 = 375$ (cuốn)

Gấp rưỡi tức là gấp $(3/2)$, nghĩa là nếu số sách của lớp 5B gồm 3 phần bằng nhau thì số sách của lớp 5C gồm hai phần như thế

Số sách của lớp 5B là : $375 : (3 + 2) \times 3 = 225$ (cuốn)

Số sách của lớp 5C là : $375 - 225 = 150$ (cuốn)

Câu 3 :

a/ Đồi $1\text{h}30' = 1,5\text{h}$

Khi người đi xe máy bắt đầu đi thì người đi xe đạp đi được quãng đường là :

$$12 \times 1,5 = 18 \text{ (km)}$$

Khoảng cách giữa hai người lúc đó là : $110 - 18 = 92$ (km)

Sau đó, cứ mỗi giờ hai người gần nhau thêm : $12 + 34 = 46$ (km)

Thời gian từ lúc người xe máy bắt đầu đi đến lúc hai người gặp nhau là :

$$92 : 46 = 2 \text{ (giờ)}$$

Họ gặp nhau lúc : $6 + 1,5 + 2 = 9,5$ (giờ) hay 9 giờ 30 phút.

b/

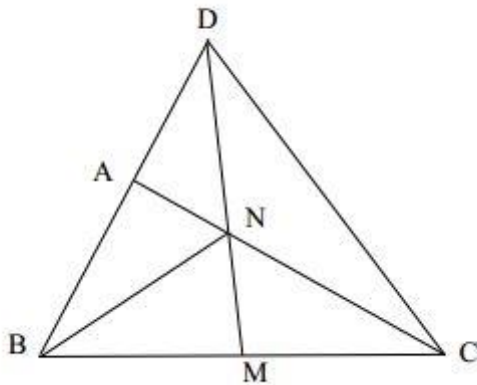
Thời gian người đi xe đạp đi từ lúc xuất phát đến lúc gặp người đi xe máy là :

$$9,5 - 6 = 3,5 \text{ (giờ)}$$

Chỗ gặp nhau cách A một khoảng là : $12 \times 3,5 = 42$ (km)

Câu 4 :

a/



$S_{DNC} = 2S_{DNA}$ vì chung chiều cao kẻ từ D xuống AC, $NC = 2AN$

Theo đề bài: $S_{DNC} = 10(\text{cm}^2)$ suy ra $S_{DNA} = 10 : 2 = 5(\text{cm}^2)$

b/

$S_{DMB} = S_{DMC}$ vì chung chiều cao kẻ từ D xuống BC, $MB = MC$

$S_{NMB} = S_{NMC}$ vì chung chiều cao kẻ từ N xuống BC, $MB = MC$

Suy ra, $S_{DMB} - S_{NMB} = S_{DMC} - S_{NMC}$

Hay $S_{DNB} = S_{DNC}$

c/

Vì $S_{DNB} = S_{DNC}$ (câu b) mà $S_{DNC} = 2S_{DNA}$ (câu a) nên $S_{DNB} = 2S_{DNA}$

Tam giác DNB và tam giác DNA lại chung chiều cao hạ từ N xuống BD nên:

$DB = 2AD$

Do đó, $AD = AB \Rightarrow AD/AB = 1$

Câu 5:

* Tổng thể tích của các khối lập phương hay thể tích hình hộp chữ nhật là:

$$1 \times 1 \times 1 \times 18 = 18 (\text{cm}^3)$$

* Thể tích của hình hộp chữ nhật là: $a \times b \times c$

$$\text{Mà } 18 = 1 \times 1 \times 18 = 1 \times 2 \times 9 = 1 \times 3 \times 6 = 2 \times 3 \times 3$$

* Có thể xếp thành 4 kiểu hình hộp chữ nhật với kích thước như sau :

1 cm , 1 cm , 18 cm

1 cm , 2 cm , 9 cm

1 cm , 3 cm , 6 cm

2 cm , 3 cm , 3 cm

* Các hình hộp chữ nhật trên đề có thể tích là $18 (\text{cm}^3)$

Năm 2013

Câu 1:(3 điểm)

a. (1.5 điểm) Đáp số: $M=1000$; $a = 15,65$

b. (1.5 điểm)

$$\frac{23}{27} > \frac{22}{29}; \frac{25}{74} > \frac{12}{37}$$

Câu 2:(2 điểm)

Tổng số tuổi của 2 mẹ con hiện nay là : $24 \times 2 = 48$ (tuổi)

Vì mỗi năm, mỗi người thêm 1 tuổi nên tổng số tuổi của 2 mẹ con sau 3 năm là:

$$48 + 1 \times 3 = 54 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi mẹ 3 năm nữa là : $54 : (5 + 13) \times 13 = 39$ (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là : $39 - 3 = 36$ (tuổi)

Tuổi con hiện nay là : $48 - 36 = 12$ (tuổi)

Câu 3:(2 điểm)

a. (1,5 điểm)

Tỷ số vận tốc khi đi 30km/h và khi đi 20km/h là : $3/2$.

Vì cùng đi trên 1 quãng đường nên vận tốc và thời gian tỷ lệ nghịch với nhau.

Vậy tỷ số thời gian khi đi với vận tốc 30km/h và khi đi với vận tốc 20km/h là $2/3$.

Thời gian khi đi với vận tốc 30km/h ít hơn khi đi với vận tốc 20km/h là : $1+1=2$ (giờ)

Thời gian khi đi với vận tốc 30km/h là : $2 : (3-2) \times 2 = 4$ (giờ)

Quãng đường từ HN về quê anh Nam dài $30 \times 4 = 120$ km.

b. (0.5 điểm)

Thời gian anh Nam dự định đi là : $4 + 1 = 5$ (giờ)

Để đến nhà như dự định, anh Nam phải đi với vận tốc $120 : 5 = 24$ km/h.

Câu 4:(3 điểm)

a. (1 điểm)

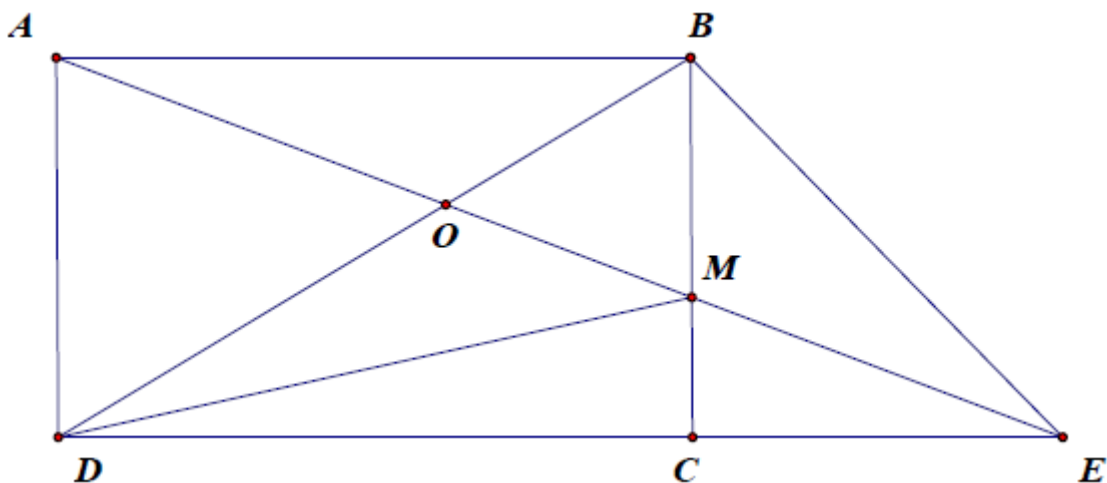
Tổng chiều dài và rộng là: $60:2=30$ (cm)

Chiều dài HCN là: $30 : (2+3) \times 3 = 18$ (cm)

Chiều rộng HCN là 12 (cm)

Diện tích HCN là: $12 \times 18 = 218$ (cm²)

b. (1 điểm gồm cả vẽ hình)



Diện tích tam giác EAB = Diện tích tam giác BCD (do đáy AB = CD; chiều cao từ E xuống AB bằng chiều cao từ B xuống CD)

Diện tích tam giác MAB = Diện tích tam giác BMD (do chung đáy MB; chiều cao AB bằng chiều cao BC)

Do đó: Diện tích tam giác EAB - Diện tích tam giác MAB = Diện tích tam giác BCD - Diện tích tam giác BMD hay:

Diện tích tam giác MBE = Diện tích tam giác MCD.

c. (1 điểm)

$S_{ABM} = \frac{2}{3} S_{MAD}$ do đó chiều cao từ B xuống AM bằng $\frac{2}{3}$ chiều cao từ D xuống AM.

Mặt khác, đây cũng chính là chiều cao hạ xuống đáy BD nên $OB/OD = 2/3$

Câu 5:(1 điểm)

Vì một tuần có 7 ngày nên không thể có 2 ngày chủ nhật liền nhau cùng là ngày chẵn. Vậy giữa 2 ngày chủ nhật chẵn phải có 1 ngày chủ nhật lẻ.

Trong tháng đã cho có 3 ngày chủ nhật là ngày chẵn vậy tháng ấy phải có 2 ngày chủ nhật là ngày lẻ nữa. Suy ra tháng ấy có 5 ngày chủ nhật và ngày chủ nhật đầu tiên phải là ngày chẵn.

Từ ngày chủ nhật đầu tiên đến ngày chủ nhật thứ năm của tháng có: $7 \times (5-1) = 28$ ngày, mà một tháng có nhiều nhất 31 ngày nên ngày chủ nhật đầu tiên chỉ có thể là ngày mùng 1, mùng 2 hoặc mùng 3.

Nhưng theo trên ngày đó phải là ngày chẵn nên ngày chủ nhật đầu tiên là mùng 2.

Các ngày chủ nhật tiếp theo là ngày 9, 16 và 23. Vậy ngày 24 của tháng ấy là ngày thứ hai.

Năm 2012

Câu 1:(2,5 điểm)

a) Đáp số: 255

b) Có $57/59 > 21/23$ (phân bù $2/59 < 2/23$)

Và $3/8 > 12/37$ (vì $3/8 = 12/32 > 12/37$)

Vậy $N > M$

Câu 2:(2,5 điểm)

a) Tìm y biết: $(y + 1/3) + (y + 1/9) + (y + 1/27) + (y + 1/81) = 56/81$

$4 \times y = 56/81 - (1/3 + 1/9 + 1/27 + 1/81) = 16/81$

$y = 4/81$

b) Một phép chia có thương là 8 và số dư là 5, tổng của số bị chia, số chia và số dư là 172. Tìm số bị chia và số chia.

Số bị chia bằng 8 lần số chia cộng 5.

Tổng của số bị chia, số chia và số dư là:

$8 \text{ lần số chia} + 5 + \text{số chia} + 5 = 9 \text{ lần số chia} + 10 = 172$

Nên số chia là: $(172 - 10) : 9 = 18$.

Vậy số bị chia là: $18 \times 8 + 5 = 149$.

Đáp số: Số chia là: 18. Số bị chia là: 149.

Câu 3:(2 điểm)

Gợi ý:

Nếu coi số gạo một chiến sĩ ăn trong 1 ngày là một suất thì số suất gạo tất cả các chiến sĩ ăn trong 21 ngày còn lại là: $21 \times 356 = 7476$ (suất)

Số ngày mà các chiến sĩ còn lại ăn số gạo sau khi một số chiến sĩ phải chuyển đi là:

$21 + 7 = 28$ (ngày)

Số chiến sĩ còn lại là: $7476 : 28 = 267$ (chiến sĩ)

Số chiến sĩ được điều đi là: $356 - 267 = 89$ (chiến sĩ)

Đáp số: 89 (chiến sĩ)

Câu 4:(3 điểm)

Gợi ý:

Ký hiệu: là diện tích của hình ABCD

a) Diện tích của hình ABCD là: $(15 + 20) \times 14 : 2 = 245$ (cm²)

b) Ta có $S(ACD) = S(BCD)$ (hai tam giác chung đáy DC và chung chiều cao)

Phần diện tích tam giác DEC là phần chung nhau nên $S(AED) = S(BED)$

c) Ta có tỉ số diện tích của hai tam giác $ABC/ADC = 15/20 = \frac{3}{4}$ (hai tam giác chung đường cao chính là đường cao hình thang nên tỉ số diện tích chính là tỉ số)

Nhưng hai tam giác này chung đáy AC nên $\frac{3}{4}$ cũng là tỉ lệ chiều cao của chúng và đồng thời là tỉ lệ diện tích BEC/DEC .

Tổng diện tích tam giác BEC và DEC là tam giác BCD là:

$14 \times 20 : 2 = 140$ (cm²)

Theo bài toán tổng - tỉ, ta có: $S(DEC) = 140 : (3 + 4) \times 4 = 80$ (cm²)

Câu 5:(1 điểm)

Gợi ý:

- Để chắc chắn có trên 2 viên bi xanh thì số bi cần ít nhất là 8 viên (có thể toàn đỏ) và thêm 3 viên; vậy cần 11 viên.
- Để chắc chắn có trên 3 viên bi đỏ thì số bi cần ít nhất là 6 viên (có thể toàn xanh) và thêm 4 viên; vậy cần 10 viên.
- Nhưng khả năng chắc chắn để bốc toàn bi cùng màu nhiều lần nhất phải là 8 lần.
- Vậy để chắc chắn có không ít hơn 3 viên bi xanh và 4 viên bi đỏ thì phải lấy ra ít nhất 11 viên bi.

(chú ý: ít nhất là trong trường hợp chắc chắn, loại trừ may rủi)

TRƯỜNG THCS GIẢNG VỖ

Năm 2010

BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	BÀI 6	BÀI 7	BÀI 8
$\frac{8}{3}$	$\frac{17}{20}$	11	Chữ số 9	12544	297 trang	33 tuổi	3350 hs

PHẦN TRÌNH BÀY LỜI GIẢI:

BÀI 1: (3 điểm)

Hai thành phố A và B cách nhau 240 km. Lúc 6 giờ một xe tải đi từ A về B với vận tốc 40 km/h, một xe con đi từ B về A với vận tốc 60 km/h.

a, Thời gian để hai xe gặp nhau là:

$$240 : (40 + 60) = 2,4 \text{ giờ}$$

$$2,4 \text{ giờ} = 2 \text{ giờ } 24 \text{ phút.}$$

Thời điểm hai xe gặp nhau là:

$$6 \text{ giờ} + 2 \text{ giờ } 24 \text{ phút} = 8 \text{ giờ } 24 \text{ phút.}$$

b, Hai xe cùng đi được 1 lần quãng đường AB thì xe tải đi mất là:

2,4 giờ; vậy hai xe cùng đi được 3 lần quãng đường AB thì xe tải đi mất là:

$$2,4 \times 3 = 7,2 \text{ (giờ)}$$

Hai xe gặp nhau lần 2 vào lúc:

$$6 + 7,2 = 13,2 \text{ (giờ)}$$

$$13,2 \text{ giờ} = 13 \text{ giờ } 12 \text{ phút.}$$

c, Sau 7,2 giờ xe tải đi được là:

$$7,2 \times 40 = 288 \text{ (km)}$$

Điểm gặp lần 2 cách B số km là:

$$288 - 240 = 48 \text{ (km)}$$

Vậy điểm gặp lần 2 cách A số km là:

$$240 - 48 = 192 \text{ (km)}$$

BÀI 2: (5 điểm)

a, Nối C với N. Ta có diện tích tam giác ABM bằng $\frac{1}{2}$ diện tích tam giác ABC (chung chiều cao mà đáy bằng nửa), nên diện tích ABM là: $480 : 2 = 240 \text{ (cm}^2\text{)}$

Ta cũng có diện tích tam giác BNM bằng $\frac{1}{2}$ diện tích tam giác ABM (chung chiều cao mà đáy bằng nửa), nên diện tích ABM là: $240 : 2 = 120 \text{ (cm}^2\text{)}$

b, Ta có diện tích tam giác ABN bằng diện tích tam giác MBN (chung chiều cao mà đáy bằng nhau).

Ta có diện tích tam giác MBN bằng diện tích tam giác MNC (chung chiều cao mà đáy bằng nhau)

Vậy diện tích tam giác CNB bằng 2 lần diện tích tam giác ABN

Vậy chiều cao từ C xuống đáy NB bằng nhau hai lần chiều cao từ B xuống NB. Đó cũng là chiều cao của tam giác AIN và CIN; đáy IN chung nên diện tích tam giác CIN

bằng hai lần AIN. Hai tam giác này chung chiều cao từ N xuống AC nên AI bằng nửa IC.

Năm 2011

PHẦN 1: Học sinh chỉ viết kết quả vào ô ĐÁP SỐ bên phải (mỗi bài 1 điểm)

TT	Các bài toán	ĐÁP SỐ	Điểm
1	Tính kết quả phép tính: $11\frac{2}{7} + \frac{2}{2011} + 14\frac{5}{7} + \frac{5}{2011}$	$26\frac{7}{2011}$	
2	Tìm số tự nhiên x biết rằng: $55: 4,4 < x < 1,32: 0,1$	13	
3	Tính kết quả phép tính: $27,32 + 36,23 + 45,14 - 16,14 - 7,23 - 17,32$	68	
4	So sánh các phân số: $\frac{13}{65}; \frac{1313}{6565}; \frac{19}{95}; \frac{1}{5}$.	$\frac{13}{65} = \frac{1313}{6565} = \frac{19}{95} = \frac{1}{5}$	
5	Tìm số tự nhiên nhỏ nhất có 2 chữ số mà khi chia cho 2; 5 và 8 đều có số dư là 1	41	
6	Một hình trụ có đáy là hình tròn mà số đo diện tích bằng 3 lần số đo chu vi. Biết chiều cao của hình trụ là 6cm. Tính bán kính đáy và thể tích của hình trụ đó.	6cm; 678,242cm ²	
7	Tích của hai số là 645. Nếu thêm 5 đơn vị vào số thứ nhất thì tích mới là 860. Tìm số thứ nhất.	15	
8	Một người đi từ A đến B hết 2 giờ, đi từ B về A hết 5 giờ. Biết vận tốc lúc đi hơn vận tốc lúc về là 9km/giờ. Tính quãng đường AB.	30km	
9	Trung bình cộng của 3 số là 75. Nếu thêm số 0 vào bên phải số thứ hai thì được số thứ nhất, nếu gấp 4 lần số thứ hai thì được số thứ ba. Tìm số thứ nhất.	150	
10	Một học sinh làm 35 bài toán, nếu làm đúng một bài thì được 20 điểm, làm không hoàn chỉnh được 5 điểm, làm sai bị trừ 10 điểm. Tổng cộng bạn được 130 điểm. Hỏi bạn đã làm đúng bao nhiêu bài, biết rằng có 8 bài chưa hoàn chỉnh.	12	
11	Tuổi hiện nay của người anh là 10 tuổi. Năm mà tuổi của người anh bằng tuổi hiện nay của người em thì tuổi em bằng $\frac{1}{3}$ tuổi anh. Hỏi tuổi hiện nay của người em?	6 tuổi	
12	Một băng giấy gồm 13 ô, mỗi ô có một số. Biết ô thứ hai là số 7 và ô thứ bảy là số 26 và tổng các số ở ba ô liên tiếp luôn là 2044. Tính tổng các số trên băng giấy đó.	8202	

13	Trong một hộp có 45 quả bóng màu, gồm 20 bóng đỏ, 15 bóng xanh và 10 bóng vàng. Không nhìn vào hộp phải lấy ra ít nhất bao nhiêu quả bóng để số bóng lấy ra chắc chắn có 3 quả bóng: a) Màu đỏ, b) Cùng màu, c) Khác màu nhau?	a. 28 b. 7 c. 36	
14	So sánh: $A = \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \dots + \frac{1}{1024}$ với 1	$A < 1$	
15	Tính diện tích hình thang ABCD có hai cạnh đáy là AB và CD, hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại O. Biết diện tích tam giác AOB và tam giác COD thứ tự là 4cm^2 và 9cm^2 .	25cm^2	

PHẦN 2: Học sinh trình bày lời giải các bài toán sau (mỗi bài 2,5 điểm)

Bài 1: Cho tam giác ABC, điểm M là trung điểm của cạnh BC. Trên cạnh AC lấy điểm E sao cho CE gấp đôi AE. Nối A với M, nối B với E, gọi K là giao điểm của AM và BE. Chứng tỏ rằng:

- Diện tích tam giác ABK bằng diện tích tam giác ACK.
- BK gấp 3 lần KE.

HDG:

a. Kẻ đường cao từ B và C xuống AM là BH và CN.

$$DT(ABK) : DT(ACK) = BH:CN$$

$$DT(MBK) : DT(MCK) = BH:CN$$

$$DT(MBK) : DT(MCK) = BM:CM$$

Từ 3 đẳng thức trên ta có $DT(ABK) : DT(ACK) = BM:CM = 1$.

b. Dễ thấy $DT(ACK):DT(AKE) = AC:AE = 3$ nên $DT(ABK): DT(AKE) = 3$, tức là $BK=3 \times KE$.

Bài 2: Một chung cư có 55 căn hộ với tổng số 140 phòng, trong đó có ba loại căn hộ: căn hộ 2 phòng, căn hộ 3 phòng, căn hộ 4 phòng. Biết số căn hộ 2 phòng gấp đôi số căn hộ 3 phòng. Hỏi có bao nhiêu căn hộ mỗi loại.

HDG:

Gọi số căn hộ 3 phòng là A thì số căn hộ 2 phòng $2 \times A$; số căn hộ 4 phòng là $55 - 3 \times A$.

Ta có: $2 \times 2 \times A + 3 \times A + 4 \times (55 - 3 \times A) = 140$, từ đó $A = 16$

Đáp số: Số căn hộ 2,3,4 phòng tương ứng là **32;16;7**

TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH

Năm 2014

Thứ tự	Câu hỏi	Trả lời, Đáp số
--------	---------	-----------------

1	Tìm x biết $420 : [75 - (x - 10)] = 21$	65
2	Tổng số tuổi của ông, bố và Nam là 108 tuổi. tuổi của ông gấp $(5/4)$ tổng số tuổi của Nam và bố. tuổi của bố gấp 3 lần tuổi của Nam. Hỏi số tuổi của từng người?	Ông: 60 tuổi Bố: 36 tuổi Nam: 12 tuổi
3	Bạn Liên đọc một cuốn sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất bạn đọc được $(2/5)$ số trang sách. Ngày thứ hai bạn đọc được $(2/3)$ số trang sách còn lại. Ngày thứ ba bạn đọc được 60 trang thì đọc xong cuốn sách. Hỏi cuốn sách bạn liên đọc có bao nhiêu trang?	300 trang
4	Tìm một số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm vào bên trái số đó một chữ số 2 thì ta được số mới mà tổng số đã cho và số mới bằng 346.	73
5	Bốn bạn Việt, Nam, Chiến, Thắng có tổng cộng 55 cuốn sách. Nếu đem số sách của Việt cộng thêm 5, số sách của Nam trừ đi 5, số sách của Chiến nhân 2, số sách của Thắng chia 3 thì số sách của bốn bạn bằng nhau. Tính số sách ban đầu của mỗi bạn	Việt: 5 cuốn Nam: 15 cuốn Chiến: 5 cuốn Thắng: 30 cuốn
6	Tính giá trị biểu thức $A = 17 \times \left(\frac{1313}{5151} + \frac{1111}{3434} \right) : \frac{177}{12}$	$\frac{2}{3}$
7	Tìm số tự nhiên nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau biết tổng các chữ số của số đó bằng 15	1059
8	Một số tự nhiên được viết bằng 2014 chữ số 7 liên tiếp thì phải cộng thêm ít nhất bao nhiêu đơn vị để được một số chia hết cho 12.	14
9	Lúc 6 giờ sáng một xe máy bắt đầu khởi hành từ Thanh Hóa đi Hà Nội với vận tốc 40 km/giờ. Cùng lúc đó một xe ô tô đi từ Hà Nội đến Thanh Hóa với vận tốc 60 km/giờ. Hỏi mấy giờ hai xe gặp nhau ? Biết quãng đường từ Hà Nội đến Thanh Hóa dài 175 km.	7 giờ 45 phút
10	Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần $\frac{5}{9}; \frac{12}{25}; \frac{2}{5}; \frac{14}{27}$	$\frac{2}{5}; \frac{12}{25}; \frac{14}{27}; \frac{5}{9}$
	Một miếng tôn có chu vi 44 dm và chiều dài hơn chiều rộng 2 dm. Người ta cắt 4 góc của miếng tôn	80 dm^3

11	4 hình vuông bằng nhau, mỗi miếng có diện tích 100 cm^2 rồi gấp lên thành một hình hộp không có nắp. Tính thể tích của hình hộp này.	
12	Tìm các chữ số a và b biết $\overline{1a89b}$ đồng thời chia hết cho các số 2; 5 và 9	a = 0; b = 0 a = 9; b = 0
13	Cho tam giác ABC có diện tích bằng 240 cm^2 , trên cạnh AB lấy điểm M sao cho $AB = 3 AM$, trên cạnh CA lấy điểm N sao cho $CA = 4 CN$. Tính diện tích tứ giác MNCB.	180 cm^2
14	Cho dãy số 1, 2, 4, 7, 11, 16... Hỏi số hạng tiếp theo của dãy số trên là bao nhiêu?	22
15	Một đoàn tàu đi qua một cây cầu dài 980 m. Biết rằng thời gian bắt đầu từ lúc đầu tàu đến đầu cây cầu và đuôi tàu qua cây cầu là 12 giây, thời gian đuôi tàu ra khỏi cây cầu tính từ lúc tàu bắt đầu đến cầu là 82 giây. Tính chiều dài đoàn tàu.	168 m
16	Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài lớn hơn chiều rộng 5m. Người ta mở rộng thửa ruộng bằng cách tăng thêm chiều rộng và giữ nguyên chiều dài để được một thửa ruộng hình vuông. Khi đó diện tích thửa ruộng mới lớn hơn diện tích thửa ruộng ban đầu 100 m^2 . Tính diện tích của thửa ruộng ban đầu.	300 m^2
17	Nếu đếm các chữ số dùng để ghi tất cả các ngày trong năm 2014 trên tờ lịch treo tường thì kết quả sẽ là bao nhiêu chữ số?	622
18	Tìm ba số tự nhiên biết rằng có một số có ba chữ số, một số có 2 chữ số, một số có một chữ số và trung bình cộng của ba số là 37.	100; 10; 1
19	Xếp các hình lập phương nhỏ cạnh 1 cm thành khối hộp chữ nhật có chiều dài 1 dm, chiều rộng 0,5 dm và chiều cao 0,6 dm. Sau đó ta sơn toàn bộ các mặt của hình hộp chữ nhật. hỏi có bao nhiêu hình lập phương nhỏ bị tô một mặt?	136
20	Cần ít nhất bao nhiêu số 7 để tạo thành các số sao cho tổng các số đó bằng 798.	6

Năm 2012

Thứ tự	Câu hỏi	Trả lời, Đáp số
1	Tổng hai số bằng 847. Số thứ nhất bằng $\frac{3}{4}$ số thứ hai. Tìm hai số đó	363 và 484
2	Năm nay cha 43 tuổi và con 12 tuổi . Sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi cha gấp đôi tuổi con?	19
3	Lấy số 7 nhân với chính nó 77 lần thì được một số có chữ số tận cùng bằng bao nhiêu?	7
4	Kết quả của phép tính : $43 \times 45 \times 47 \times 49 + 63 \times 65 \times 67 \times 69$ là một số có chữ số tận cùng bằng bao nhiêu?	0
5	Cho hình thang ABCD có diện tích bằng 612 cm^2 . Biết rằng độ dài cạnh đáy CD gấp hai lần độ dài cạnh đáy AB. Tính diện tích tam giác ABC và tam giác ACD.	204 cm^2 và 408 cm^2
6	Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng và có diện tích bằng 288 m^2 . Hỏi chu vi mảnh vườn bằng bao nhiêu?	72 m
7	Nếu bán kính của hình tròn tăng thêm 50 % thì diện tích của hình tròn đó tăng thêm bao nhiêu phần trăm ?	25%
8	Sắp xếp các phân số sau đây theo thứ tự từ nhỏ đến lớn : $\frac{10}{11}$; $\frac{9}{10}$ và $\frac{199}{220}$	$\frac{9}{10}$, $\frac{199}{220}$, $\frac{10}{11}$
9	Tìm ba số a,b,c biết: $a + b = 30$, $b + c = 37$, $c + a = 33$	$a = 13$, $b = 17$, $c = 20$
10	Khoảng cách giữa hai địa điểm A và B là 300km .Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 60km/h , sau đó từ B quay về A với vận tốc 50km/h. Hỏi tính cả đi và về thì vận tốc trung bình của ô tô là bao nhiêu ?	54,54 km/h
11	Hình vuông ABCD có bốn đỉnh nằm trên hình tròn và diện tích hình vuông bằng 18 cm^2 . Tính diện tích của phần hình tròn nằm ngoài hình vuông	$10,26 \text{ cm}^2$
12	Tính thể tích của khối lập phương, biết rằng diện	729 cm^3

	tích toàn phần của khối lập phương đó bằng 486 cm ²	
13	Tìm hai số biết trung bình cộng của chúng bằng 19, và hiệu hai số đó bằng 18.	28 và 10
14	Một máy bay bay từ sân bay A đến sân bay B hết 7/4 giờ. Khoảng cách từ A đến B là 1500 km. Hỏi trung bình 1 phút máy bay bay được bao nhiêu km?	14,28 km
15	Một hình hộp chữ nhật có chiều rộng bằng 4 cm, chiều dài bằng 10cm và có thể tích bằng thể tích của hình lập phương có cạnh bằng 8 cm . Tính chiều cao của hình hộp chữ nhật đó.	12,8cm
16	Một phần ba học sinh lớp 6A bằng một phần tư học sinh lớp 6B. Tổng số học sinh cả hai lớp là 63 . Tìm số học sinh mỗi lớp.	6A có 27 h/s 6B có 36 h/s
17	Tìm hai số lẻ liên tiếp biết rằng tích của chúng là một số có ba chữ số mà con số hàng trăm bằng 3.	17 và 19 19 và 21
18	Tìm phân số x nếu biết: $x - 11/15 = (3 + x) / 5$	$x = 5/3$
19	Hai số a và b đều gấp hai lần số c. Trung bình cộng của ba số a, b, c bằng 60. Tìm ba số đó .	$a = b = 72, c = 36$
20	Một giải bóng có 6 đội tham gia. Hai đội nào cũng phải đấu với nhau hai trận (trận lượt đi và trận lượt về). Hỏi có tất cả bao nhiêu trận đấu?	30 trận

Năm 2011

TT	Câu hỏi	Trả lời, đáp số
1	Tìm một số có hai chữ số, biết rằng nếu thay đổi vị trí của hai chữ số đó ta được một số mới lớn hơn số cũ 72 đơn vị.	19
2	Lấy số 4 nhân với chính 2007 lần. Hỏi kết quả của phép tính có chữ số hàng đơn vị bằng bao nhiêu?	4
3	Một tam giác đều thứ nhất có chu vi gấp hai lần chu vi tam giác đều thứ hai. Hỏi diện tích tam giác thứ nhất gấp mấy lần diện tích tam giác thứ hai?	4
4	Một số khi chia cho 15 dư 13. Khi số đó chia cho 3 thì số dư là bao nhiêu?	1
5	Tìm x nếu biết: $x - \frac{2}{3} \times (x + 9) = 1$	2
6	Nếu hình chữ nhật có chu vi bằng 24m thì diện tích lớn nhất có thể của nó bằng bao nhiêu?	36

7	Có 15 xe đạp và xe xích lô. Số bánh của cả xe đạp và xe xích lô bằng 36. Hỏi có bao nhiêu xe đạp và bao nhiêu xe xích lô?	6 xích lô 9 xe đạp
8	Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 10 và tích của chúng bằng 26.	2; 13
9	Tính: $A = \frac{51}{136} + \frac{65}{104}$	1
10	Anh trai em có bạn cùng tuổi và đều nhiều hơn em 5 tuổi. Năm nay tuổi của ba chúng em cộng lại bằng 40. Hỏi năm nay em bao nhiêu tuổi	10
11	Nếu chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật được tăng lên 10% thì diện tích của nó tăng thêm bao nhiêu phần trăm?	21%
12	Cho hình thang ABCD có đáy lớn CD dài gấp hai lần đáy nhỏ AB. Nếu hình thang đó có diện tích bằng 63m^2 thì diện tích tam giác ABC bằng bao nhiêu?	21m^2
13	Nhân tất cả các số nguyên từ 1 đến 19 ta được một số. Hãy viết ba chữ số cuối cùng của số đó.	000
14	Tìm số tự nhiên lớn nhất có các chữ số khác nhau và khác 0, biết tổng các chữ số đó bằng 8.	521
15	Cho ba hình tròn: hình tròn thứ nhất có bán kính bằng 5m, hình tròn thứ hai có bán kính bằng 12m, hình tròn thứ ba có diện tích bằng tổng diện tích của hình tròn thứ nhất và hình tròn thứ hai. Hỏi bán kính hình tròn thứ ba bằng bao nhiêu?	13m
16	Quãng đường từ A đến B dài 60km. Một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc trung bình là 12km một giờ, và đi từ B về A với vận tốc trung bình là 10km một giờ. Hỏi tốc độ trung bình của cả đi và về là bao nhiêu km một giờ?	120/11 (km/h)
17	Dùng một số hình lập phương có kích thước bằng nhau để ghép thành một hình lập phương có kích thước lớn hơn. Hỏi cần dùng ít nhất bao nhiêu hình lập phương bé?	8
18	Nếu ba kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều cao) của một hình hộp chữ nhật được tăng lên 11 lần thì thể tích hình hộp đó tăng lên bao nhiêu lần?	1331 lần
19	Ngày 1-6 năm nay (năm 2007) là ngày thứ Sáu. Hỏi	Thứ 7

	ngày 1-6 năm sau (năm 2008) là ngày thứ mấy?	
20	Viết các phân số sau đây theo thứ tự từ nhỏ đến lớn. $\frac{26}{27}, \frac{25}{26}, \frac{51}{52}, \frac{52}{53}$	

Năm 2010

TT	Câu hỏi	Trả lời, đáp số
1	Mẹ đã trích ra $\frac{1}{5}$ tiền lương tháng 6 của mình để ủng hộ đồng bào bị nạn bởi cơn bão số 1, ngoài ra mẹ còn dùng 10% tiền lương đó để mua sách giáo khoa cho em. Tổng hai số tiền đó là 7.500 đồng. Hỏi tiền lương tháng 6 của mẹ là bao nhiêu?	25.000
2	Một hình vuông có 4 đỉnh nằm trên hình tròn tâm O, bán kính 2cm. Hỏi diện tích hình vuông bằng bao nhiêu?	8cm^2
3	Thực hiện phép tính và cho kết quả $A = \frac{4}{5} + \left(\frac{1}{5} - \frac{1}{7}\right) \times \frac{2}{7}$	40/49
4	Một số chia cho 6 còn dư 4 thì chia cho 3 sẽ còn dư bao nhiêu?	1
5	Rút gọn phân số $\frac{51}{119}$	$\frac{3}{7}$
6	Cho 2 số: $A = \frac{1}{8} + \frac{1}{13}$ $B = \frac{1}{10} + \frac{1}{11}$ Hãy so sánh A và B (số A lớn hơn, bé hơn hay bằng số B?)	$A > B$
7	Một cửa hàng bán thực phẩm sau khi bán hết hàng đã thu về số tiền là 24.200.000đ. Tính ra được lãi 21% so với số vốn đã bỏ ra. Hỏi cửa hàng đó đã bỏ ra bao nhiêu vốn để mua hàng?	20 triệu
8	Cho 2 hình thang có diện tích bằng nhau. Hình thang thứ nhất có hai đáy dài 8m và 15m. Hình thang thứ hai có hai đáy dài 10m và 13m. Hỏi hình thang nào có chiều cao lớn hơn?	Chiều cao bằng nhau
9	Tìm x nếu biết: $x - 0134 = 2,107 + 0,510 \times 1,3$	3,004
10	Một hình tam giác có cạnh đáy bằng 13m và chiều cao bằng 17m. Một hình vuông có cạnh 10,2m. Hỏi	Hình tam giác

	hình nào có diện tích lớn hơn?	
11	Một hình tròn có bán kính bằng 10m, một hình vuông có cạnh bằng 18m. Hỏi hình nào có diện tích lớn hơn?	Hình vuông
12	Hôm nay là thứ Tư ngày 14 tháng 6. Sau 2400 giờ nữa sẽ là ngày thứ mấy?	Thứ 6
13	Một trận đá bóng có 2 hiệp, mỗi hiệp 45 phút không kể các phút đá bù giờ, giữa 2 hiệp nghỉ 15 phút. Trận đấu bóng bắt đầu lúc 16 giờ 30 phút và kết thúc lúc 18 giờ 20 phút. Hỏi có tất cả bao nhiêu phút đá bù giờ cho cả hai hiệp?	5 phút
14	Lúc 7 giờ một người đi xe đạp từ A đến B, mỗi giờ đi được 10km. Cũng vào lúc 7 giờ một người đi xe từ B về A, mỗi giờ đi được 26km. Lúc 8 giờ rưỡi hai người gặp nhau. Hỏi khoảng cách từ A đến B dài bao nhiêu km?	54km
15	Cho hai hình hộp chữ nhật. Chiều rộng của hình thứ nhất bằng một nửa chiều rộng của hình thứ hai, chiều dài của hình thứ nhất gấp đôi chiều dài của hình thứ hai, chiều cao của hình thứ nhất gấp ba chiều cao của hình thứ hai. Hỏi thể tích của hình thứ nhất gấp mấy lần thể tích của hình thứ hai?	3
16	Hãy tìm số bé nhất sao cho khi lấy số đó cộng với 2006 sẽ được một số chia hết cho 13.	9
17	Một bể nước hình hộp chữ nhật chứa được 1056 lít nước. chiều rộng và chiều dài của bể lần lượt là 8dm và 1,10m. Hãy tính chiều cao của bể?	12dm
18	Lần thứ nhất, một cửa hàng bán đi một nửa số gạo trong kho. Lần thứ hai bán tiếp một phần ba số gạo còn lại. Sau hai lần bán, gạo trong kho chỉ còn 20 tạ. Hỏi ban đầu trong kho có bao nhiêu tạ gạo?	60 tạ
19	Nhân tất cả các số lẻ từ 1 đến 99 ta được một số có chữ số hàng đơn vị bằng bao nhiêu?	5
20	Hình vuông thứ nhất có cạnh bằng 24m, hình vuông thứ hai có cạnh bằng 7m, hình vuông thứ ba có diện tích bằng tổng diện tích hai hình vuông đó. Hỏi cạnh hình vuông thứ ba bằng bao nhiêu?	25m

Năm 2009

TT	Câu hỏi	Trả lời, đáp số
----	---------	-----------------

1	Năm nay em 2 tuổi và tuổi của anh gấp 4 lần tuổi của em. Sau mấy năm nữa thì tuổi anh gấp đôi tuổi em?	4 năm
2	Tìm một số chẵn có hai chữ số, biết rằng chữ số hàng chục gấp ba lần chữ số hàng đơn vị.	62
3	Trong giấy khai sinh của em Bình, ngày sinh và tháng sinh đều là những số chia hết cho 9, ngày sinh là số chẵn. Hỏi hàng năm em Bình tổ chức sinh nhật vào ngày, tháng nào?	18 tháng 9
4	Trong các số sau đây, số nào chia hết cho 6; 7. 12304; 54622; 34597; 88830.	88830
5	Rút gọn phân số : 5083/ 2431.	23/11
6	Cho hai số $A = 1/11 + 1/14$ và $B = 1/12 + 1/13$. Hãy so sánh hai số A và B (lớn hơn, bé hơn hay bằng ?)	$A > B$
7	Tính: $A = 1/2 + 1/4 + 1/8 + 1/16 + 1/32 + 1/64$.	63/64
8	Tính số A biết rằng: $A \times 1,25 + 3,75 = 1,25 \times 9$.	6
9	Có 2100 em học sinh dự thi vào lớp 6 trường Lương Thế Vinh. Trường dự định lấy vào 7 lớp 6, mỗi lớp 30 học sinh. Hỏi có bao nhiêu phần trăm học sinh dự thi sẽ trúng tuyển?	10%
10	Một đám hình chữ nhật có chiều rộng khoảng 9 dam và diện tích bằng 1,35 ha. Hỏi chiều dài đám đất ấy bằng bao nhiêu mét?	150m
11	Có ba hình vuông. Hình vuông thứ nhất có cạnh là 10m. Hình vuông thứ hai có cạnh là 8m. Hình vuông thứ ba có diện tích bằng diện tích của hình vuông thứ nhất và thứ hai. Hỏi hình vuông thứ ba có cạnh bằng bao nhiêu?	6m
12	Một hình trụ có bán kính đáy 4m, chiều cao 3m. Một hình lập phương có cạnh 5m. Hỏi hình nào có thể tích lớn hơn?	Hình trụ
13	Hình tròn thứ nhất có chu vi gấp hai lần chu vi hình tròn thứ hai. Hỏi diện tích hình tròn thứ nhất gấp bao nhiêu lần hình tròn thứ hai?	4 lần
14	Một buổi học có 5 tiết, thời gian mỗi tiết học là 45 phút. Giữa hai tiết học có thời gian nghỉ là 10 phút. Nếu buổi học bắt đầu từ 7 giờ sáng thì sẽ kết thúc vào lúc mấy giờ?	11h25'
15	Từ 1 giờ chủ nhật này đến 13 giờ chủ nhật tiếp theo	180 giờ

	có bao nhiêu giờ?	
16	Tìm hai số biết hiệu của chúng bằng 9 và trung bình cộng của chúng bằng 15.	10,5; 19,5
17	Cạnh hình lập phương thứ nhất dài gấp hai lần cạnh hình lập phương thứ hai. Hỏi thể tích hình lập phương thứ nhất gấp mấy lần thể tích hình lập phương thứ hai?	6 lần
18	Tìm một số có hai chữ số biết rằng khi chia số đó cho 3 hoặc 4, hoặc 5 thì đều dư 1.	61
19	Dùng ba chữ số 1, 2 và 3 để viết thành các số có ba chữ số khác nhau. Hỏi được bao nhiêu số như vậy?	6
20	Tìm x biết: $3x/2 - 1/3 = 2/5 + x$	22/15

Năm 2008

TT	Câu hỏi	Trả lời, đáp số
1	Trong các số sau đây, số nào chia hết cho 9? 18263; 54621; 34597; 88875.	54621 88875
2	Trong các số sau đây, số nào chia hết cho 6? 30921; 30912; 11112; 11111.	30912 11112
3	Rút gọn phân số: $546/637$.	$6/7$
4	Trong các phân số sau đây, phân số nào lớn nhất? $99/100$; $100/101$; $101/102$.	$101/102$
5	Cho các phân số: $1/2$; $4/5$; $10/11$; $5/4$. Lấy phân số lớn nhất cộng với phân số bé nhất thì được kết quả là bao nhiêu?	$7/4$
6	Tìm phân số a/b , biết $a/b \times 3/5 = 1/5 + 2/3$.	$13/9$
7	Tính: $2 : 1,25 + 0,8 \times 0,5 - 1$.	1
8	Tính số A, biết rằng $A \times 1,25 + 2,5 = 1,25 \times 9$.	7
9	Một lớp học có 40 học sinh làm bài kiểm tra toán. Kết quả có 35 em đạt 5 điểm trở lên. Hỏi bao nhiêu phần trăm học sinh có điểm dưới trung bình?	12,5%
10	Một đám đất hình chữ nhật có chiều dài 150m và chiều rộng 9 dm. Hỏi diện tích đám đất ấy bằng bao nhiêu ha?	0,0135ha
11	Có ba hình vuông. Hình thứ nhất có cạnh là 3m. Hình vuông thứ hai có cạnh là 4m. Hình vuông thứ 3 có diện tích bằng tổng diện tích của hai hình vuông thứ nhất và thứ hai. Hỏi hình vuông thứ ba có cạnh bằng bao nhiêu?	5m

12	Một hình trụ có bán kính đáy 4m, chiều cao 3m. Một hình lập phương có cạnh 5m. Hỏi hình nào có thể tích lớn hơn?	Hình trụ
13	Hình tròn thứ nhất có diện tích gấp 4 lần diện tích hình tròn thứ hai. Hỏi chu vi hình tròn thứ nhất gấp bao nhiêu lần chu vi hình tròn thứ hai?	2 lần
14	Một chiếc máy bay cất cánh từ sân bay Nội Bài lúc 11 giờ 35 phút và hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất lúc 1 giờ 25 phút chiều cùng ngày. Hỏi máy bay đã bay hết bao nhiêu thời gian?	1h50'
15	Từ 1 giờ chủ nhật này đến 3 giờ chủ nhật tiếp theo có bao nhiêu giờ?	170 giờ
16	Tìm hai số biết rằng hiệu của chúng bằng 4 và trung bình cộng của chúng bằng 15.	13; 17
17	Năm nay anh 7 tuổi và em 1 tuổi. Sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi anh gấp đôi tuổi em?	5 năm
18	Tìm một số chẵn có hai chữ số, biết rằng chữ số hàng chục gấp 4 lần chữ số hàng đơn vị.	82
19	Nếu em viết các số nguyên từ 1 đến 100 thì em phải viết bao nhiêu lần 5?	20
20	Tìm ba số lẻ liên tiếp, biết rằng tổng của chúng bằng 105.	33; 35; 37

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH

NĂM 2014

Câu 1:

a. 3

b. $89 : 0,2 + 89 + 89 : 0,25 = 89 \times 5 + 89 + 89 \times 4 = 890$

Câu 2: So sánh phần bù: $\frac{5}{6} < \frac{7}{8} < \frac{10}{11} < \frac{15}{16}$

Câu 3: 269,85

Câu 4: Theo giả thiết $\frac{6}{7}$ tám thứ nhất, $\frac{9}{11}$ tám thứ hai và $\frac{2}{3}$ tám thứ ba bằng nhau

hay $\frac{18}{21}$ tám thứ nhất, $\frac{18}{22}$ tám thứ hai và $\frac{18}{27}$ tám thứ ba bằng nhau.

Vẽ sơ đồ: tám thứ nhất 21 phần; tám thứ hai 22 phần; tám thứ ba 27 phần, từ đó ta có đáp số: 63;66;81

Câu 5: Đáp số: 50km/h

Câu 6: Chia hình chữ nhật thành 12 hình vuông nhỏ (chiều dài chia làm 4 phần bằng nhau; chiều rộng chia làm 3 phần bằng nhau), khi đó diện tích hình vuông nhỏ là $300:12=25\text{m}^2$, nên cạnh hình vuông là 5m. Do đó chu vi mảnh đất là: 70m

NĂM 2013

Bài 1 (3 điểm).

a) Tính nhanh:

$$\begin{aligned}A &= 13,7 \times 18 + 82 \times 10,5 + 82 \times 3,2 \\ &= 13,7 \times 18 + 82 \times (10,5 + 3,2) \\ &= 13,7 \times (18 + 82) \\ &= 1370\end{aligned}$$

b) $\frac{a}{b} = \frac{9}{7}$

c) 85

Bài 2 (2 điểm). 88; 110

Bài 3 (2 điểm). 84 trang.

Bài 4 (2 điểm).

a) Diện tích tam giác MEC = 4 x diện tích tam giác AME = 80 cm²;

b) Diện tích tam giác MEA = diện tích tam giác MEC = 80 cm² nên diện tích tam giác ABE = 80 - 20 = 60cm²

Diện tích tam giác ABC = 5 x 60 = 300 cm².

Bài 5 (1 điểm). Sau 4 lần gặp nhau, tổng quãng đường 2 anh em chạy được bằng 4 lần chiều dài bờ hồ = 4 x S = S + 3 x S = 2 x S + 2 x S, mà anh chạy nhanh hơn em nên anh chạy được 3 x S; em chạy được S, tức là tỉ số vận tốc của anh và em là 3.

NĂM 2012

Bài 1. a) $x = 2,15$

b) $a = 2$

Bài 2. 23 học sinh nam, 27 học sinh nữ.

Bài 3. 31 tuổi

Bài 4. 10m²

Bài 5. 3 giờ 30 phút.

NĂM 2011

Câu 1:

a) 10.120.000đ

b) 10.241.440đ

Câu 2: 1035 và 9810; hai số nhỏ nhất và lớn nhất có 4 chữ số mà các chữ số khác nhau chia hết cho 45.

Câu 3: 216 m^2

Câu 4: 75km.

Câu 5: Số thứ nhất:86; Số thứ 2: 90; Số thứ 3: 176; Số thứ 4: 44.

NĂM 2010

Bài 1:

Đáp số: 2/23

Bài 2:

Đáp số: 5;4;3

Bài 3:

Đáp số: 3,25; 5,5

Bài 4: Cho tam giác ABC, D là điểm chính giữa của BC, E là điểm chính giữa của CA, AD cắt BE ở G. Hãy chứng tỏ AG gấp đôi GD.

HDG: 2

Bài 5:

Đáp số: 15m/s

NĂM 2009

Bài 1:

Đáp số: 11

Bài 2:

Đáp số: 20

Bài 3:

Đáp số: 30;60

Bài 4:

Đáp số: 670 m^2

Bài 5:

Đáp số: 8;12;16;4.

ĐỀ LUYỆN TẬP

ĐỀ SỐ 1:

<u>BÀI 01.</u> Tổng hai số lẻ liên tiếp là 1256. Tìm hai số đó	627;629
<u>BÀI 02.</u> Thực hiện phép tính: $A = 1250 - 347 - (15 + 68) + 1190$	A = 2010 B = 3900

$B = 324 \times 13 - 52 - 20 \times 13$	
BÀI 03. Tích hai số tự nhiên bằng nhau không thể tận cùng bằng những chữ số nào?	2; 3; 7; 8
BÀI 04. Tìm số nhỏ nhất có 3 chữ số sao cho khi đem số đó chia cho 175 ta được số dư là số dư lớn nhất có thể được	174
BÀI 05. Viết tất cả các phân số có mẫu số bằng 10 lớn hơn $\frac{3}{5}$ và nhỏ hơn 1	$\frac{7}{10}; \frac{8}{10}; \frac{9}{10}$
BAI 06. Cho phân số $\frac{9}{11}$. Hãy tìm một số a sao cho đem a cộng với tử số, đem mẫu số trừ đi a ta được một phân số mới có giá trị bằng $\frac{3}{2}$	$a = 3$
BÀI 07. Tìm số có ba chữ số có tổng các chữ số là 12, biết tỉ số giữa chữ số hàng chục và hàng đơn vị là $\frac{1}{3}$ còn hàng trăm bằng hiệu giữa hàng chục và hàng đơn vị	426
BÀI 08. Hình vuông ABCD có chu vi là 48m, cắt hình vuông bởi một đường thẳng qua A và điểm chính giữa của BC. Hỏi diện tích hình tứ giác còn lại sau khi cắt là bao nhiêu ?	$108m^2$
BÀI 09. Hiệu hai số là 51, nếu đem số lớn chia cho số nhỏ thì được thương là 5 và dư 3. Tìm hai số đó	SB : 12 ; SL : 63
BÀI 10. Tính nhanh: $A = \frac{3}{5} + \frac{47}{13} - \frac{25}{8} + \frac{1}{8} - \frac{8}{13} + \frac{2}{5}$	$A = 1$

Phần 2: Học sinh trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

BÀI 01. Tìm một phân số có giá trị bằng $\frac{35}{62}$ biết nếu cộng thêm một số vào tử và bớt ở mẫu cùng số đó ta được phân số mới là phân số $\frac{110}{181}$. Gọi phân số phải tìm là $\frac{a}{b}$ theo

bài ra ta có: $\frac{a}{b} = \frac{35}{62}$

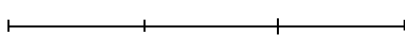
Tổng a và b là $35 + 62 = 97$; Khi thêm vào tử một số và bớt cùng số đó ở mẫu của phân số $\frac{a}{b}$ ta được phân số mới có tổng không đổi và bằng : $110 + 181 = 291$.

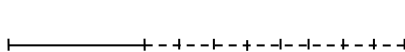
Tổng sau bằng : $291 : 97 = 3$ (lần) tổng trước. Vậy phân số cần tìm là : $\frac{a}{b} = \frac{35 \times 3}{62 \times 3} = \frac{105}{186}$

Từ đó ta tìm ra số cần thêm vào tử và bớt ở mẫu là 5.

BÀI 02. Một người bán trứng, lần thứ nhất bán $\frac{1}{3}$ số trứng, lần thứ hai bán $\frac{5}{8}$ số còn lại thì còn 30 quả. Hỏi người đó đã bán được bao nhiêu quả trứng?

Bài giải :

Tổng số trứng : 

Bán lần thứ nhất : 

Bán lần thứ 2 : 

Sau khi bán lần thứ hai số trứng còn lại là 30 $1 - \frac{5}{8} = \frac{3}{8}$. Ta có $\frac{3}{8}$ số trứng còn lại chính là 30 quả

Suy ra số trứng còn lại sau khi bán lần thứ nhất là : $30 : \frac{3}{8} = 80$ (quả)

Số trứng đã bán lần 2 là : $80 \times \frac{5}{8} = 50$ (quả)

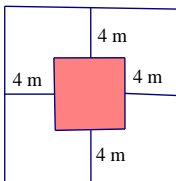
Lần thứ nhất bán $\frac{1}{3}$ số trứng vậy còn lại $\frac{2}{3}$ số trứng

Số trứng đã bán lần thứ nhất là : $(80 : \frac{2}{3}) \times \frac{1}{3} = 40$ (quả)

Vậy số trứng người đó đã bán là : $50 + 40 = 90$ (quả)

Đáp số : 90 quả

ĐỀ SỐ 2

BÀI 01. Tìm phân số x, biết: $(\frac{1}{4} + \frac{1}{28} + \frac{1}{70}) \times x = 1$	10/3
BÀI 02. Hãy viết thêm vào bên trái và bên phải số 68 mỗi bên một chữ số để được số lớn nhất chia cho 3 dư 2, chia cho 5 dư 3. Hỏi số sau khi viết thêm là bao nhiêu?	9683
BÀI 03. Biết 15 quả mận có cùng khối lượng với 2 quả táo và 1 quả cam, 3 quả mận và 1 quả táo có cùng khối lượng với 1 quả cam. Hỏi 1 quả cam có cùng khối lượng với bao nhiêu quả mận?(Giả thiết một quả mỗi loại đều có khối lượng bằng nhau)	7 quả mận
BÀI 04. Một ca nô xuôi dòng sông từ A đến B hết 2 giờ và ngược dòng sông đó hết 3 giờ. Biết vận tốc dòng nước là 3 km/h. Tính quãng sông AB.	36 km
BÀI 05. Tìm tất cả các số tự nhiên có 4 chữ số thỏa mãn tổng của số đó với các chữ số của nó bằng 2012.	1987; 2005
BÀI 06. Người ta mở rộng một mảnh đất hình vuông về bốn phía như hình vẽ. Sau khi mở rộng diện tích mảnh đất đó tăng thêm $160m^2$. Tính diện tích mảnh đất ban đầu.	 36m ²

<p>BÀI 07. Một bà đi chợ bán trứng. Người khách đầu tiên của bà ta mua $\frac{1}{3}$ số trứng trong rổ và 2 quả trứng. Người khách thứ hai mua $\frac{1}{2}$ số trứng còn lại nhưng không đủ tiền và bớt lại 2 quả. Người khách thứ ba mua 2 quả trứng đó. Bà ta ra về với 10 quả trứng còn lại. Hỏi bà ta đã bán được bao nhiêu quả trứng?</p>	23 quả
<p>BÀI 08. Sản lượng cà phê của tỉnh A hơn sản lượng cà phê của tỉnh B là 26,5%, mặc dù diện tích trồng cà phê của tỉnh A chỉ hơn của tỉnh B là 10%. Hỏi năng suất thu hoạch cà phê của tỉnh A nhiều hơn tỉnh B bao nhiêu phần trăm?</p>	15%
<p>BÀI 09. Xếp 64 hình lập phương có cạnh 1cm thành hình lập phương lớn rồi sơn tất cả các mặt của hình lập phương lớn: hai mặt đáy sơn màu xanh, các mặt còn lại sơn màu đỏ. Tính số hình lập phương nhỏ chỉ được sơn hai mặt xanh và đỏ.</p>	16
<p>BÀI 10. Tính $A = \frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{1}{10} + \dots + \frac{1}{190}$</p>	9/10

Phần 2: Học sinh trình bày lời giải (mỗi bài 2,5 điểm)

BÀI 01. Lớp 5A có 4 tổ, số người của mỗi tổ bằng nhau. Trong một bài kiểm tra, cả lớp có hai bạn được điểm 10, bốn bạn được điểm 9, các bạn còn lại đều được điểm 7 hoặc 8. Tổng số điểm của cả lớp là 280. Tính số học sinh lớp 5A và số học sinh đạt điểm 7 và điểm 8.

HDG

Tổng số điểm 7 và 8 là: $280 - (2 \times 10 + 4 \times 9) = 224$ (điểm)

Nếu số học sinh còn lại đều được điểm 7 thì lớp 5A có số học sinh là 224: $7 + 2 + 4 = 38$ (hs)

Nếu số học sinh còn lại đều được điểm 8 thì lớp 5A có số học sinh là 224: $8 + 2 + 4 = 34$ (hs)

Vì có cả học sinh đạt điểm 7 và điểm 8 nên số học sinh của lớp 5A lớn hơn hoặc bằng 34 và nhỏ hơn hoặc bằng 38. Mặt khác, lớp 5A có 4 tổ, số người của mỗi tổ bằng nhau nên số học sinh lớp 5A chia hết cho 4. Vậy số học sinh lớp 5A là 36 học sinh

Giả sử số học sinh còn lại đều đạt điểm 7.

Như vậy tổng số điểm là: $2 \times 10 + 4 \times 9 + 30 \times 7 = 266$ (điểm)

Số điểm hụt đi là: $280 - 266 = 14$ (điểm)

Sở dĩ số điểm hụt đi là những bạn được điểm 8 đã thay bằng điểm 7.

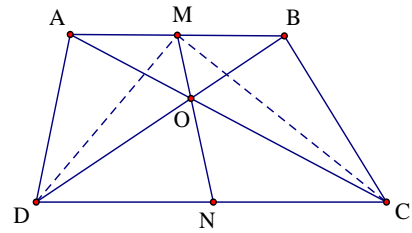
Số học sinh đạt điểm 8 là 14: $1 = 14$ (hs)

Số học sinh đạt điểm 7 là $36 - 14 - 4 - 2 = 16$ (hs)

Đáp số: Số học sinh lớp 5A: 36 hs; 16 hs đạt điểm 7; 14 học sinh đạt điểm 8

BÀI 02.

Cho hình thang ABCD. Đoạn thẳng AC và BD cắt nhau ở O. Trên đáy nhỏ AB lấy điểm M sao cho AM = BM. Nối MO cắt đáy lớn CD ở N. So sánh diện tích tứ giác AMND và tứ giác MBCN.



HĐG:

Nội dung	Điểm
Ta có $S_{BDM} = S_{ACM}$ (AM = BM, đường cao tương ứng bằng nhau) (1)	0,5
Mặt khác $S_{AMO} = S_{BOM}$ do đó $S_{\Delta DMO} = S_{\Delta CMO}$ (2)	0,5
\Rightarrow Đường cao hạ từ D và C xuống MN bằng nhau	0,5
$\Rightarrow S_{\Delta DNO} = S_{\Delta CNO}$ (chung đáy ON, đường cao bằng nhau) (3)	0,5
Từ (1) (2) (3) $\Rightarrow S_{AMND} = S_{BMNC}$.	0,5

ĐỀ SỐ 03

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: A = 2011

Bài 3: Hiệu là 63

Bài 5: 131

Bài 7: 750 lít

Bài 9: 15 năm

Bài 2: x = 40

Bài 4: Số dư là 25

Bài 6: A = 2

Bài 8: 8 bao

Bài 10: B = 1

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. b. Đáp số: Diện tích tam giác ABC = 128cm².

Bài 2.

a. Có thể lập được 220 số có bốn chữ số khác nhau từ các chữ số: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6.

b. Tổng các số lập được bằng 821900

ĐỀ SỐ 05

Phần 1. Trắc nghiệm:

Bài 1: A = 0

Bài 3: 11 tuổi

Bài 5: y = 7/4

Bài 7: 15 và 37,42

Bài 9: 25cm²

Bài 2: 52 và 25

Bài 4: 40 em

Bài 6: 132km

Bài 8: B = 48

Bài 10: x = 2011

Phần 2. Tự luận:

Bài 1. Đáp số: Giỏ đựng xoài: 33 quả và 40 quả

Giỏ đựng cam: 36 quả; 47 quả; 49 quả.

Bài 2. Đáp số: Bố 36 tuổi; mẹ 33 tuổi; anh 12 tuổi và em 6 tuổi

[THAM KHẢO] GỢI Ý MÔN TIẾNG VIỆT
TRƯỜNG THPT CHUYÊN AMSTERDAM

Năm 2013

Bài 1:

1. Điền từ

- a. tài năng
- b. tài đức
- c. tài trí
- d. tài hoa

2. Ghép nối từ và nghĩa của từ

- Trung thành: Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó
- Trung hậu: Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một
- Trung kiên: Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi
- Trung thực: Ngay thẳng, thật thà

Bài 2:

1. Tính từ

2. Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ: "*các em*", Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ: "*đó*"

3. Việc đặt câu hỏi cuối đoạn có mục đích: khơi gợi niềm tự hào được trở thành công dân một nước độc lập, sự may mắn, hạnh phúc được học một chương trình giáo dục "hoàn toàn Việt Nam" và cả ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của các em thiếu nhi phải học tập tốt để xứng đáng với sự hi sinh của bao nhiêu đồng bào, chiến sĩ cho nền độc lập, tự do.

4. Văn bản ***Trung thu độc lập*** của tác giả ***Thép Mới***

5. Câu thành ngữ, tục ngữ nói đến trẻ em có sử dụng cặp từ trái nghĩa:

"*Tuổi nhỏ chí lớn*"

"*Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ*"

Bài 3:

1. Từ "*bay*" thể hiện nỗi căm giận ngàn ngạt của tác giả trước những tội ác mà đế quốc Mỹ - đứng đầu là Giôn-xon đã gây ra cho nhân dân Việt Nam.

Từ đồng nghĩa với "*bay*" là: *chúng bay, chúng mày, tụi bay*

2. Từ khác loại

a. *na-pan*

b. *ai*

3. Những dòng thơ ngắn như những lời kết tội danh thép, gọi tên chỉ mặt kẻ thù tàn bạo, bất nhân kết hợp với những dòng thơ dài nối nhau như bất tận liệt kê những tội ác khủng khiếp chúng (đế quốc Mỹ) gây nên trên quê hương Việt Nam. Từ "giết" được lặp lại nhiều lần (4 lần) và cấu trúc câu được lặp lại nhằm nhấn mạnh hành động đã

man, hủy diệt cả thiên nhiên, con người, cả quê hương xứ sở Việt Nam thân yêu đồng thời thể hiện sự xót xa, căm giận trước những hành động bất nhân phi lí ấy.

4. Qua đoạn thơ về đẹp và đất nước của con người Việt Nam được hiện ra thật cụ thể, sinh động.

Đó là đất nước có thiên nhiên tươi đẹp “đồng xanh bốn mùa hoa lá” với những con người giàu tình yêu thương, hiền lành, chăm chỉ; nơi có truyền thống văn hóa với những “*những dòng sông của thi ca nhạc họa*” đã và đang nuôi dưỡng bao thế.

Bài 4:

1. Các câu cầu khiến: "*Xin chú gói lại cho cháu!*". "*Đừng đánh rơi nhé!*"

2. Nhân vật chị của Gioan không xuất hiện trong đoạn trích nhưng rất quan trọng.

Gioan rất yêu quý và biết ơn chị của mình. Em đã lấy hết số tiền tiết kiệm đập từ con lợn đất ra mua cho chị mình một món quà nhân lễ Nô-en.

3. Viết đoạn văn:

- Chú Pi-e trong bài là một người nhân hậu, chú đã đem lại niềm vui và niềm hạnh phúc cho hai chị em Gioan.

- Chính sự ngây thơ, tốt bụng, thành thực của Gioan, lần đầu tiên khi có món tiền, em đã muốn mua ngay quà tặng chị gái, người đã nuôi dạy mình từ khi mẹ mất mà không nghĩ đến việc mua quà cho mình. Đó là hành động biểu hiện của tình yêu, lòng biết ơn vô bờ bến. Hình ảnh niềm hạnh phúc ngập tràn của Gioan khi em “*mim cười, rạng rỡ, chạy vụt đi*” đã làm chú Pi -e cảm thấy xúc động. Nó đã khiến chú Pi-e phải trầm ngâm và rồi nhận ra chủ nhân xứng đáng của chuỗi ngọc sau khi vợ chưa cưới của chú đã qua đời mà chưa kịp đeo nó.

- Chú Pi-e trao chuỗi ngọc lam cho cô bé với tất cả sự hào hiệp và thanh thành.

Năm 2012

Bài 1

1/

a) Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.

b) Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.

2/

a) *Truyền* có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thể hệ sau): *truyền thống, truyền nghề*.

b) *Truyền* có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết: *truyền bá, truyền tin*.

3/ *Uống nước nhớ nguồn/ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây/...*

Bài 2

a) Từ *ta* trong đoạn thơ dùng để chỉ con người nói chung và trẻ em khắp năm châu nói riêng.

Ta là đại từ.

b) Đặt câu với từ *sắc* có nghĩa là dầu thanh.

c) Đoạn thơ trên sử dụng những biện pháp nghệ thuật:

- Nhân hóa: *Trái*

đất trẻ

- So sánh: *Ta là nụ, là hoa của*

đất.

- Điệp ngữ: Hai câu

cuối

d) Ý nghĩa của việc lặp lại câu cảm ở cuối đoạn thơ:

- Khẳng định tầm quan trọng của con người, nhất là trẻ em trên trái đất (từ *quý, thơm*).

- Khẳng định mọi người không kể tôn giáo, chủng tộc, màu da đều là tinh túy của trời đất (người ta là hoa đất) nên đều có vẻ đẹp riêng đều đáng quý, đáng trân trọng.

- Kêu gọi tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa các đất nước, các châu lục với nhau.

Bài 3

a) Phép liên kết và từ ngữ có tác dụng liên kết trong các câu văn 3, 4, 5, 6

- Liên kết các câu trong bài bằng phép lặp: *Hạ Long, bốn mùa, màu xanh*

- Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ: (*màu xanh*)*ấy*

b)

- Các tính từ ở câu văn số 6: *trường cửu, bát ngát, trẻ trung, phơi phới.*

- Tác dụng của việc đặt các tính từ gần nhau: nhấn mạnh và làm tăng lên vẻ đẹp tồn tại mãi mãi, trẻ trung, tràn đầy sức sống của Hạ Long.

c) Câu đơn.

Bốn mùa Hạ Long// mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi,

CN

VN

xanh lục của trời.

Bài 4

a) Bài văn trên có tên là *Cánh diều tuổi thơ* của tác giả Tạ Duy Anh.

b) *Khát vọng*: Điều mong muốn, đòi hỏi rất mạnh

mẽ.

c)

- Tác giả nói: *Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều* vì cánh diều đã khơi gợi những ước mơ đẹp đẽ và bay bổng cho tuổi thơ của tác giả, làm cho tuổi thơ của ông có thêm nhiều niềm vui và những kỉ niệm đáng nhớ.

- Điều đó gợi cho em suy nghĩ về trò chơi thả diều của trẻ thơ:

+ Đây là trò chơi thân thuộc, gắn bó với trẻ

thơ.

+ Đối với trẻ em ở nông thôn, trò chơi này giúp các em xua tan những mệt nhọc vất vả trong công việc hàng ngày, đồng thời mang đến cho các em niềm tin, ước mơ tốt đẹp.

d) Em hãy kể một số trò chơi dân gian của tuổi thơ mà em thích: Thả đĩa ba ba, Trốn tìm, Trồng nụ trồng hoa, Thả diều, Trọi dế, Ô ăn quan, Nhảy dây...

Bài 5

-Đoạn văn cần nêu rõ

các ý:

+ Đó là

nghề gì?

+ Điều gì khiến em có mong muốn mạnh mẽ để làm nghề đó?

+ Em hiểu biết gì về nghề đó? Nghề đó cần ở em những đức tính gì?

+ Để sau này làm được nghề đó, bây giờ em có những hành động cụ thể nào?

- Đoạn văn diễn đạt với bố cục chặt chẽ; câu văn đúng ngữ pháp; từ dùng đúng, hay.

Lưu ý:

Bài văn gây ấn tượng sâu sắc khi nói rõ được mong muốn mạnh mẽ (khát vọng) khiến học sinh chọn nghề mình sẽ làm trong tương lai.

Năm 2011

Bài 1. (3.5 điểm)

1. Các từ ngữ được in đậm trong mỗi nhóm dưới đây có đặc điểm chung: **(1 điểm)**

a. *mênh mông, lộp độp, mềm mại, rào rào*

– Từ láy (0.25 đ)

b. *nhi đồng, trẻ em, thiếu nhi, con trẻ*

– Từ ghép đồng nghĩa (0.25 đ)

c. *cánh buồm, cánh chim, cánh diều, cánh quạt*

– Từ nhiều nghĩa (0.25 đ)

d. *đồng nội, đồng hành, đồng tiền, trồng đồng*

– Từ đồng âm (0.25 đ)

2. a. Phân loại các từ có trong đoạn thơ: **(2 điểm)**

Danh từ: *thuyền, Ba Bể, núi, hồ, lá rừng, gió, tiếng lòng, tiếng chim* (0.5 đ)

(4 từ đúng được 0.25 đ)

Động từ: *vào, dựng, ngân, họa* (0.5 đ)

(2 từ đúng được 0.25 đ)

Tính từ: *châm chạp, cheo leo, lặng im, se se* (0.5 đ)

(2 từ đúng được 0.25 đ)

Đại từ: *ta* (0.25 đ)

Quan hệ từ: *với* (0.25 đ)

b. Từ *họa* trong câu thơ *Họa tiếng lòng ta với tiếng chim* có nghĩa là *hòa chung* (hòa vào) một nhịp, *hưởng ứng*. (0.5 điểm)

Bài 2. (4 điểm)

1. Các từ láy có trong văn bản: *xinh xinh, mạnh mẽ, ấm áp, chững chạc* **(1 điểm)**

(1 từ đúng được 0.25 đ)

2. Các phép liên kết câu có trong hai câu đầu của văn bản: phép thế. **(0.5 điểm)**

3. Chủ ngữ trong câu “*Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa.*” là: *Đó* **(0.5 điểm)**

4. Gọi ý trả lời: **(2 điểm)**

Trong câu văn *Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba...*, dấu ba chấm thể hiện:

– Tình cảm yêu thương của cha dành cho con và nỗi xúc động nghẹn ngào của con không thể diễn đạt hết bằng lời. (1 điểm – nếu học sinh trả lời thành hai ý riêng, mỗi ý cho 0.5 điểm)

– Hơi ấm từ chiếc áo và *lồng ngực ấm áp của ba* như truyền sang cho con mãi mãi. (0.5 đ)

– Hình ảnh người cha mạnh mẽ luôn là niềm tự hào in đậm trong trái tim của người con. (0.5 đ)

Bài 3. (3 điểm)

1. Giải nghĩa từ *bay*: đi qua/ trôi qua/ biến mất / lùi dần vào quá khứ. (0.5đ)

Từ *bay* trong đoạn thơ mang nghĩa chuyển. (0.5 đ)

2. Gọi ý trả lời: **(2 điểm)**

– Đoạn thơ là lời tâm sự của người cha đối với con. (0.5 đ)

– Ý thơ *Hạnh phúc khó khăn hơn* học sinh có thể hiểu:

+ Thời ấu thơ, trẻ em được sống trong thế giới thần tiên đẹp đẽ... trong sự yêu thương bao bọc của mọi người. (0.5 đ)

+ Đi qua thời ấu thơ, cuộc sống đời thực có nhiều thử thách, hạnh phúc có được phải do chính hai bàn tay con tạo dựng nên (lao động, ý chí, nghị lực, niềm tin...) (1 đ – nếu học sinh trả lời thành hai ý riêng, mỗi ý cho 0.5 đ)

* *Khuyến khích những học sinh có ý thức phát hiện những đặc điểm nghệ thuật của văn bản.*

Bài 4. (4.5 điểm)

1. Bài thơ *Truyện cổ nước mình*(0.25 đ)

Tác giả Lâm Thị Mỹ Dạ (0.25 đ)

2. Bài thơ trên gợi cho em nhớ tới những truyện cổ Việt Nam: *Tám Cám, Đẽo cày giữa đường, Cây khế*,... (Học sinh tìm đúng 01 truyện được 0.25 đ/ tối đa được 0.5 đ cho 02 truyện)

3. Câu tục ngữ: *Ở hiền gặp lành*. (0.5 đ)

4. Gọi ý trả lời: **(3 điểm)**

– Học sinh cảm nhận được niềm tự hào của tác giả về kho tàng truyện cổ Việt Nam. (0.5 đ)

– Học sinh cảm nhận được những bài học ý nghĩa từ truyện cổ: phẩm chất tốt đẹp, lời răn dạy quý báu của cha ông truyền cho đời sau. (1 đ – nếu học sinh trả lời thành hai ý riêng, mỗi ý cho 0.5 đ)

– Việc đọc truyện cổ có ý nghĩa: giúp cho người đọc hình dung được cuộc sống của cha ông ngày xưa (0.5 đ), hiểu và làm theo lời khuyên dạy quý báu của cha ông. (0.5 đ)

* Hình thức yêu cầu: (0.5 đ)

⇒ Từ đó, gọi lên một Hà Nội dù bom đạn bắn phá ác liệt vẫn tràn đầy sức sống, mãi là một thành phố hòa bình, yên ả, đẹp rục rờ và thơ mộng.

3/ *ca ngợi, ngạc nhiên, tự hào*

4/ Đoạn văn viết cần có các ý chính sau:

- Hà Nội là một thành phố hiện đại
- Hà Nội có nhiều thắng cảnh, di tích lịch sử
- Hà Nội hào hoa, kiên cường...

Hà Nội đang trên đà phát triển, vươn lên → thể hiện niềm tự hào về Thủ đô thân yêu.

Năm 2009

Bài 1.

1.

a/ xanh tươi

b/ lách tách

c/ vác

2.

a/ Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ

c/ Khoai đất lạ mạ đất quen

b/ Trên kính dưới nhường

d/ Thức khuyadậysóm

3.

a/ Từ nhiều nghĩa

b/ *xuân₁* là danh từ; *xuân₂* là tính từ.

c/ Học sinh lí giải được: Việc trồng cây giúp cuộc sống con người trong lành, mát mẻ, đẹp đẽ hơn; đem lại sự sống lâu bền.

Bài 2.

1/ Câu (2) là câu ghép.

Nắng trời// vừa bắt đầu gay gắt (thì) sắc hoa // như muốn giảm đi độ chói chang của

CN1

VN1

CN2

VN2

mình.

2/ Cụm từ *báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến* là thành phần vị ngữ của câu.

3/

Câu (1): Quan hệ từ *thì* nối **trạng ngữ** với **nòng cốt câu** (chủ ngữ và vị ngữ).

Câu (2): Quan hệ từ *thì* nối **vế 1** với **vế 2**.

Câu (4): Quan hệ từ *thì* nối **chủ ngữ** với **vị ngữ**.

Bài 3.

1/ Phép lặp: *cây rom*; phép thế: *cây rom – nó*; phép nối: *vậy mà*

Biện pháp nghệ thuật: so sánh, nhân hóa.

2/ Đoạn văn cần có các ý chính:

- Tác giả cảm nhận cây rom *nồng nàn hương vị* bởi nó chứa đựng hương vị của đồng ruộng, hương vị thân thuộc, ấm áp của những hạt thóc, hạt lúa – thứ đã nuôi dưỡng bao thế hệ người dân Việt Nam.

- a/ Không những... mà còn... b/ Vì ... nên...
c/ Bao nhiêu... bấy nhiêu... d/ Mặc dù... vẫn...

Bài 06.

a. Bài *Kì diệu rừng xanh* của tác giả Nguyễn Phan Hách.

b. *Tân kì*: mới lạ (*tân*: mới, *kì*: lạ)

Vương quốc: đất nước có vua cai trị (*vương*: vua; *quốc*: nước).

c. - Từ *lúp xúp* không thay thế được cho từ *lúp xúp* trong đoạn văn trên.

- Bởi vì từ *lúp xúp* gọi dáng hình thấp, đứng liền nhau, còn từ *lúp xúp* không chỉ gọi dáng hình thấp mà còn gọi ra dáng vẻ tiêu tụy, tàn tạ.

d. Biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa.

Tác dụng: Phép tu từ giúp tác giả mang đến cảm nhận mới lạ, độc đáo về những cây nấm tưởng chừng rất quen thuộc. Qua đó, khu rừng trở thành một vương quốc cổ tích tuyệt đẹp. Cảnh vật trở nên sống động biết bao!

Bài 07.

a. Học sinh chép đúng khổ thơ cuối:

*Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn*

*Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bỗng ... nhớ một vùng núi non ...*

b. Từ *cửa* trong khổ thơ trên có một nghĩa: nơi tiếp giáp sông với biển, là nơi sông chảy ra biển, hồ hay một con sông khác.

c. Học sinh đặt một câu ghép có trạng ngữ chỉ nơi chốn và có từ *cửa sông*.

d. *Nhà cao cửa rộng/ Cửa đóng then cài...*

e. Thông qua biện pháp nghệ thuật ẩn dụ, đoạn thơ đã nhắc nhở chúng ta về lòng thủy chung, ý thức về cội nguồn – nơi ta đã sinh ra và lớn lên:

+ *Cửa sông*: nơi tiếp giáp, nối giữa sông và biển hay chính là nơi tiếp nối giữa không gian gia đình, cội nguồn với xã hội rộng lớn.

+ *Biển rộng*: cuộc đời rộng lớn.

+ *Núi non*: cội nguồn, gia đình.

+ *Chiếc lá*: con người (mỗi chúng ta).⇒ Đoạn thơ là một bài học thấm thía về cuộc sống.

Năm 2007

Bài 1.

a. *rào rào, gọn ghẽ, mãi miết, động đậy*

b. *Nhanh như cắt / sóc / chóp...*

c. *sắc vàng*

d. Câu số (1); (2); (6); (10)

Bài 2. – Học sinh chép khổ thơ đầu bài *Hạt gạo làng ta* của tác giả Trần Đăng Khoa.

– Học sinh viết đoạn văn cần có ý chính: Nhà thơ Trần Đăng Khoa cảm nhận trong hạt gạo có *lời mẹ hát, ngọt bùi đắng cay* bởi nó chứa đựng biết bao nỗi niềm, mong ước, công sức cũng như nỗi nhọc nhằn, vất vả của người mẹ cùng bao người nông dân khác.

Bài 3.

a. Điền đúng dấu câu:

... Tất cả đượm một màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng. Không còn có cảm giác héo tàn hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông. Hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhè nhẹ. Ngày không nắng, không mưa, hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm, mà chỉ mãi miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc hợp tác xã. Ai cũng vậy, cứ buông bát đũa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay.

(Tô Hoài)

b. Trái nghĩa với *héo tàn*: *tươi tốt, tươi thắm, tươi xanh ...*

Bài 4.

d. Nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 3: *giống, giống như, như*

e. Nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 7: *dựa*

f. Các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh: 3, 4, 9, 10.

Bài 5.

– Những từ ngữ thay thế cho cụm từ *làng quê tôi* trong đoạn trích: *đây, mảnh đất cộc cằn này.*

– Chép trọn vẹn, chính xác một bài ca dao nói về tình yêu quê hương, có thể 2 câu, 4 câu ...

Ví dụ:

*Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
Ai vô xứ Nghệ thì vô!*

Hoặc:

*Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.*

Bài 6. Bài viết có các ý chính sau:

– Bức tranh thiên nhiên: tươi đẹp, rộng lớn, thanh bình, trù phú (qua những điệp từ, điệp ngữ: *đây là của chúng ta, những...*). Đó là hình ảnh thiên nhiên gần gũi, quen thuộc (*núi rừng, cánh đồng, bầu trời, dòng sông, ngã đường*) gọi chiêu rộng, chiêu dài, chiêu cao của đất nước nhằm thấm thía trong đó niềm tự hào, kiêu hãnh về một Việt Nam giàu và đẹp, cảnh sắc thiên nhiên phong phú, đất đai rộng lớn, màu mỡ gắn với lòng tự hào về chủ quyền dân tộc (*của chúng ta*).

– Con người Việt Nam anh hùng bất khuất, có truyền thống đánh giặc ngoại xâm. Bao thế hệ, lớp người đã ngã xuống để làm nên đất nước. Truyền thống đó đã làm nên chiều sâu của dòng chảy lịch sử, văn hóa dân tộc.

Đoạn văn không quá 10 câu, diễn đạt đúng ngữ pháp và chính tả.

Năm 2006

Bài 1.

a/ *phố cổ* b/ *nhanh gọn* c/ *đường sá* d/ *xinh xắn*

Bài 2. a/4 từ láy (*len lỏi, róc rách, lóng lánh, ngân nga*)

Bài 3.

4 từ viết sai chính tả: *trèo, sa, tàu, dào dào*

a/ Các động từ: *nghe, đọc, vọng, thở, động, chuyển, yêu, thấy*

b/ Các tính từ: *đỏ, xanh, xa, êm êm, rào rào, đẹp*

c/ Các danh từ: *em, thầy, ngày, tiếng thơ, nắng, cây, nhà, mái chèo, sông, tiếng, bà, năm xưa, trắng, tàu dừa, cơn mưa, trời, tiếng hát, nụ cười, thơ, đất trời.*

Bài 4. Điền dấu câu và viết hoa đúng.

Trăng thanh gió mát, bốn mùa nối nhau đi qua. Tháng hai, thơm dịu hoa xoan. Tháng ba, thoang thoang hương hoa nhãn. Tháng chạp, ấm hương chuối dậy màu trụng cuốc. Bốn mùa cây gọi chim về. Mùa đông có những con chim bé xíu rúc vào mái rạ tránh rét. Mùa xuân, chim én chao liệng trên mặt hồ.

Bài 5. 2 trạng ngữ: *Mùa nắng; Trên cái đất phập phều và lẩm gió, đông như thế.*

a. Câu số 1, 3, 5, 6 là câu đơn.

c. Câu số 2, 4 là câu ghép.

b. Câu số 4 là câu có nhiều chủ ngữ.

d. Câu số 4, 6 là câu có nhiều vị ngữ.

Bài 6.

a. Biện pháp nghệ thuật so sánh

b. *Hoa gạo nở làm bến sông sáng bừng lên*

Bài 7. 3 cặp từ trái nghĩa: *trong - đục, khoan - mau, tỏ - mờ*

Biện pháp nghệ thuật so sánh

Bài 8. Học sinh chép đúng đoạn thơ:

*Thị thơm thì giầu người thơm
Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà
Đỡ cày theo ý người ta
Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì.*

– Bốn câu thơ trích trong bài: *Truyện cổ nước mình* của tác giả Lâm Thị Mỹ Dạ.

– Nghĩa của hai từ *thơm* trong dòng thơ thứ nhất: *thơm (1)*: hương vị; *thơm (2)*: tốt đẹp.

Bài 9. (S) – (S) – (Đ) – (S)

Bài 10. * Học sinh trả lời được các ý chính:

– Hai câu thơ đầu: Hình ảnh người mẹ đi cấy trong hoàn cảnh, thời tiết khắc nghiệt (*trời nắng như nung* - người mẹ như phơi mình trong trời nắng nóng cháy thịt cháy da) Người mẹ vất vả, chịu thương chịu khó.

– Hai câu sau: Người con ước trở thành đám mây râm mát che nắng cho mẹ. Ước muốn thể hiện tình thương lớn lao, chân thành. Qua ước muốn thơ ngây nhưng đầy ý nghĩa đó, ta thấy người con rất thương mẹ, trân trọng, thấm thía trước nỗi vất vả của mẹ và muốn làm điều gì đó để vui bớt nỗi vất vả cho mẹ.

* Câu thơ *Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày* gọi cho em nhớ tới những câu thơ trong bài *Hạt gạo làng ta*:

Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...

* Bài viết diễn đạt mạch lạc, lưu loát, có cảm xúc.

Năm 2005

Bài 1. *thom tho, rì rào, duyên dáng*

Bài 2. c – Con người là tinh túy của trời đất.

Bài 3. a – *thiên hương*; b – *cá thu*; c – *nhỏ nhắn*; d – *vui vẻ*

Bài 4. *sức khỏe*

Bài 5.

Các danh từ: *đầm, sen, lá, bông, nhị, bùn, mùi bùn*

Các động từ: *chen*

Các tính từ: *đẹp, xanh, trắng, vàng, gầy, hôi tanh*

Bài 6.

a. Câu số (4) là câu cảm.	b. Câu số (1) là câu có trạng ngữ.
c. Câu số (2), (3), (5).	d. Câu số (2), (3), (5).

Bài 7. Học sinh viết hai câu với từ *đỏ* mang nghĩa khác nhau.

Bài 8. a – 4; b – 1

Bài 9.

a. *gió*

b. Học sinh điền đúng dấu câu.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này đã quen đi lại nhiều lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

Bài 10. Học sinh viết đoạn văn tả lại vẻ đẹp của thắng cảnh hồ Tây với các nội dung sau:

– Bài ca dao đã làm nổi bật khung cảnh huyền ảo, lung linh, thơ mộng, cổ kính của hồ Tây trong sương sớm (*cành trúc la đà, mịt mù khói tỏa ngàn sương, mặt gương Tây hồ*)

– Vẻ đẹp êm đềm, thanh bình của đời sống lao động nhân dân quanh hồ Tây (*tiếng canh gà, nhịp chày giã giấy*)

⇒ Tất cả đã tái hiện một bức tranh thắng cảnh Tây hồ thanh bình, no ấm, yên vui.

Bài viết diễn đạt rõ ràng, lưu loát, có cảm xúc.

Bài 11.

a. Bài thơ *Hành trình của bầy ong* của Nguyễn Đức Mậu.

b. Biện pháp nghệ thuật nhân hóa (*say, giữ hộ*)

c. Ý nghĩa sâu sắc và đẹp đẽ của hai dòng thơ đầu: Bầy ong đã trải qua biết bao mưa nắng, vất vả với sự cần cù, chịu khó để tạo ra thứ mật thơm ngon. Giọt mật chất chiu trong đó những tinh túy của tự nhiên. Nó như chất men ấp ủ hương thơm của trời đất. Hương thơm đó đủ làm đất trời, lòng người chénh choáng, say sưa.